**Tuần 1-Tiết 1 – Bài 1:**

**CHÍ CÔNG VÔ TƯ**

**I/ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Biết thế nào là chí công vô tư, những biểu hiện của phẩm chất chí công vô tư.

- Hiểu tác dụng khi con người có được phẩm chất chí công vô tư trong cuộc sống hàng ngày.

**2. Kĩ năng:**

- Biết phân biệt các hành vi thể hiện chí công vô tư hoặc không chí công vô tư trong cuộc sống hàng ngày.

- Có những việc làm cụ thể thể hiện phẩm chất chí công vô tư.

**3. Thái độ:**

- Biết quý trọng và ủng hộ những hành vi thể hiện chí công vô tư, phê phán những hành vi thể hiện tính ích kỉ, tự lợi cá nhân, thiếu công bằng trong giải quyết công việc.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

- Kiểm tra  sự chuẩn bị bài của hs và đồ dùng, sách vở bộ môn.

**3. Bài mới**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| **Gv đưa tình huống:**  Loan và Thảo được cô chủ nhiệm giao nhiệm vụ dẫn chương trình cho Đại hội Chi đội. Theo kế hoạch, trước hôm đại hội, hai bạn phải khớp chương trình với nhau, nhưng vì Thảo đang giận Loan (Loan đã ghi tên Thảo vào sổ theo dõi - Loan là tổ trưởng của Thảo) nên Thảo đã không đến làm việc cùng Loan.Nếu là Loan, em sẽ làm gì trong tình huống ấy ? Để trả lời cho câu hỏi này chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là chí công vô tư, những biểu hiện của phẩm chất chí công vô tư.  - tác dụng khi con người có được phẩm chất chí công vô tư trong cuộc sống hàng ngày.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gv cho hs đọc truyện đọc trong SGK sau đó nêu câu hỏi.  (?) Tô Hiến Thành đã có suy nghĩ như thế nào trong việc dùng người và giải quyết công việc? Qua đó em hiểu gì về Tô Hiến Thành?  (?) Em có suy nghĩ gì về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Theo em điều đó đã tác động như thế nào đến tình cảm của nhân dân ta với Bác?  (?) Qua đó em học tập được điều gì ở họ?  (?)Em hãy tìm thêm những tấm gương thể hiện phẩm chất chí công vô tư mà em biết? | - HS đọc to, diễn cảm .  - Cả lớp theo dõi.  - HS: suy nghĩ, trả lời.  - HS: Nhận xét, bổ sung.  - HS: suy nghĩ, trả lời.  - HS: kể | I**/ ĐẶT VẤN ĐỀ:**  **1. Tô Hiến Thành - một tấm gương về chí công vô tư.**  Tô Hiến Thành dùng người căn cứ vào năng lực từng người -> Ông là người chí công vô tư, làm việc vì lợi ích chung.  **2. Điều mong muốn của Bác Hồ.**  Cuộc đời và sự nghiệp của Bác là một tấm gương sáng, Người đã nhận được sự kính trọng, yêu thương của nhân dân |
| Gv: Qua phần tìm hiểu trên em hiểu chí công vô tư là gì?  Gv chiếu 2 tình huống1b và 1d trong sgk/ 5 yêu cầu học sinh đọc.  Gv chia lớp thành 2 nhóm thảo luận (5’) với yêu cầu sau:  + Em có nhận xét gì về việc làm của các nhân vật trong tình huống? Em chọn cách xử sự nào ? Vì sao?  =>Gv đánh giá kết quả và nhận xét.  (?) Vậy chí công vô tư có những biểu hiện như thế nào?  Gv: Bên cạnh đó còn có những hành vi thiếu chí công vô tư cần phê phán như bao che, nhận hối lộ, tham nhũng...  Gv cho hs tìm những tấm gương, câu chuyện về những con người có phẩm chất chí công vô tư. | - Hs: Dựa vào sgk trả lời.  - HS: Nhắc lại khái niệm  - HS chia nhóm thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm nhận xét bổ sung.  - HS nghe.  - HS: suy nghĩ, trả lời.  - HS tự rút ra bài học cho bản thân. | **II/ NỘI DUNG BÀI HỌC:**  **1, Chí công vô tư là**:  Phẩm chất đạo đức thể hiện sự công bằng không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.  **2, Một số biểu hiện:**  - công bằng, không thiên vị  - không cả nể, bao che, làm theo lẽ phải.  - không tự tư, tự lợi, xuất phát từ lợi ích chung.  =>thống nhất trong cả lời nói, hành động  \* Những tấm gương tiêu biểu như Bác Hồ, Chu Văn An, Nguyễn Trãi... |
| (?) Giả sử Tô Hiến Thành vì tình thân mà tiến cử Vũ Tán Đường thay ông thì việc gì xảy ra?  (?) Chí công vô tư có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống?  **Gv mở rộng và liên hệ thực tế tích hợp lồng ghép thuế**. (Người có phẩm chất chí công vô tư sẽ thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong đó có nghĩa vụ đóng thuế…)  (?) Có quan điểm cho rằng: “Chỉ có người lín nhất là những người có chức có quyền mới cần phải chí công vô tư còn học sinh nhỏ tuổi chưa cần rèn luyện phẩm chất này”. Quan điểm của em về ý kiến trên? Vì sao?  Gv: Tổng kết các ý kiến.  (?) Để rèn luyện phẩm chất chí công vô tư mỗi người cần phải làm gì?  (?) Bản thân em và các bạn trong lớp đã chí công vô tư trong giải quyết công việc chưa? Nếu còn những tồn tại em hãy dự kiến những biện pháp khắc phục.  **Gv: Tiểu kết, chuyển ý.** | - HS trình bày suy nghĩ của bản thân, bổ sung.  - HS: suy nghĩ, trả lời.  - HS nghe hiểu liên hệ nghĩa vụ đóng thuế của gia đình.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS trình bày quan điểm.  - HS đưa ra cách rèn luyện  - HS liên hệ bản thân, đưa ra những tồn tại và biện pháp khắc phục giải quyết.  -HS nghe. | **3, Ý nghĩa:**  - Người có phẩm chất chí công vô tư sẽ luôn sống thanh thản, được mọi người vị nể, kính trọng...  - Đem lại lợi ích cho tập thể, cộng đồng, góp phần làm cho dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.  **4, Học sinh rèn luyện:**  - HS phải tu dưỡng bản thân, biết quý trọng, ủng hộ những người có phẩm chất đạo đức này.  - Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, không bao che những việc làm sai trái, công bằng khi đánh giá người khác. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| (?) Em hiểu như thế nào về câu nói của Bác: “Phải để việc công, việc nước, lên trên, lên trước việc tư việc nhà.”  - **Gv liên hệ mở rộng thêm** cho hs về cuộc vận động học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và cuộc vận động hai không trong ngành giáo dục.  Gv: Yêu cầu hs làm bài tập 3 sgk / 6  (?) Hãy nêu một vài ví dụ về việc làm thể hiện phẩm chất chí công vô tư của những người xung quanh mà em biết?  (?) Hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về phẩm chất chí công vô tư.  ( ?) Vẽ sơ đồ tư duy nội dung bài học  Gv: kết luận, tổng kết toàn bài. | - HS trả lời.  - HS nghe và mở rộng thêm kiến thức.  - HS đọc đề bài.  trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nêu ví dụ.  + Các bạn trong lớp  + Trong gia đình  + Trong xã hội…  - HS tìm câu ca dao, tục ngữ…  - HS nhận xét, bổ sung.  - Hs thực hiện  - HS nghe. | **III/ BÀI TẬP:**  *Bài tập 3 / 6:*  - Không đồng tình với các việc làm trên vì tất cả những việc đó không thể hiện chí công vô tư.  *Bài tập 4 / 6:*  - Lớp trưởng công bằng thưởng phạt nghiêm minh ngay cả đối với những bạn chơi thân với mình khi họ mắc khuyết điểm. |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| **\* Xử lý tình huống**  Trang ở trong đội Thanh niên xung kích và được giao nhiệm vụ trực ở cổng trường ghi tên các bạn đi học muộn. Một hôm, trong số các bạn đi học muộn có Quân - em họ của Trang học ở lớp dưới. Nhìn thấy Quân, Trang giục em đi thật nhanh vào bên trong sân trường và không ghi tên em vào sổ trực của mình.  Câu hỏi:  1/ Em có đồng tình với việc Trang làm không ? Vì sao ?  2/ Em sẽ xử lí như thế nào trong tình huống ấy ? Vì sao em chọn cách xử lí như vậy?  **Lời giải:**  1/ Em không đồng tình với việc làm của Trang. Mặc dù là em họ, nhưng công việc và nhiệm vụ Trang vẫn phải thực hiện đúng nhiệm vụ của mình.  2/ Em sẽ ghi tên Quân vào sổ ghi chép sao đỏ. Sau đó, giờ ra chơi em sẽ gọi Quân ra khuyên và giải thích cho Quân hiểu cần phải thực hiện đúng quy định của nhà trường. |
|  |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  - Tìm hiểu thêm những con người, những biểu hiện chí công vô tư trong cuộc sống. |

**4.Hoạt động nối tiếp:(3’)**

***a. Hướng dẫn học bài cũ:***

- Học thuộc nội dung bài học.- Làm bài tập VBT

- Học bài và làm bài tập đầy đủ.

***b. Hướng dẫn chuẩn bị bài mới:***

- Chuẩn bị trước nội dung bài 2 : Tự chủ

+ Đọc và trả lời câu hỏi trong phần đặt vấn đề.

+ Tìm những tấm gương về người có tính tự chủ.

+ Sưu tầm ca dao, tục ngữ…

**RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 2-Tiết 2 – Bài 2:** **TỰ CHỦ**

**I/ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được thế nào là tự chủ?

- Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ.

- Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ.

**2. Kĩ năng:**

- Có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, sinh hoạt.

- Các kĩ năng sống: kĩ năng ra quyết định, kĩ năng kiên định, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng kiểm soát cảm xúc

**3. Thái độ:**

- Có ý thức rèn luyện tính tự chủ.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

(?)Hãy kể một tấm gương có phẩm chất chí công vô tư mà em biết? Qua đó em hiểu phẩm chất đó như thế nào?

**3. Giới thiệu bài :(2’)**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| Gv giới thiệu tấm gương Trần Ngọc Tuấn 25 tuổi bị điếc và khuyết tật nhưng vẫn vươn lên số phận để khẳng định bản thân để vào bài |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là tự chủ?  - biểu hiện của người có tính tự chủ.  - vì sao con người cần phải biết tự chủ.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *-* GV gọi 2 HS đọc phần đặt vấn đề sau đó phát vấn câu hỏi.  (?) Khi biết con trai bị nghiện ma tuý, nhiễm HIV thái độ của bà Tâm như thế nào.  (?) Bà Tâm đã làm gì trước nỗi bất hạnh của gia đình.  (?) Qua đó em thấy bà Tâm là người như thế nào.  Gv kết luận:  (?) Em có nhận xét gì về N? Vì sao N lại trở thành con người như vậy.  (?) Theo em N là người như thế nào.  (?) Qua 2 câu chuyện trên em rút ra bài học gì cho bản thân?  (?) Giả sử trong lớp em có trường hợp giống như bạn N em sẽ làm gì?  GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn trong (5’)  Gv nhận xét thống nhất các ý kiến. | - HS đọc diễn cảm .  - Cả lớp theo dõi.  - HS suy nghĩ trả lời.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ trả lời.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ trả lời.  - Lớp nhận xét, bổ sung.    - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả .  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nghe. | **I.ĐẶT VẤN ĐỀ:**  **1, Một người mẹ:**  Bà Tâm chăm sóc con, giúp đỡ những người có hoàn cảnh như bà =>bà là người có bản lĩnh sống, biết làm chủ bản thân nên vượt qua được nỗi đau để tiếp tục sống có ích.  **2. Chuyện của N:**  - Không làm chủ bản thân, bị bạn bè xấu rủ rê lôi kéo  => sa ngã, hư háng... |
| (?) Em hiểu tự chủ là gì? Người tự chủ là người như thế nào?  (?) Vì sao N từ chỗ là con ngoan, trò giỏi lại trở ra hư đốn như vậy?  - Gv phát phiếu học tập cho hs yêu cầu thảo luận theo nhóm tổ trong (5’) mỗi nhóm một tình huống:  \* Em sẽ làm gì trong các tình huống sau đây:  1, Khi có người làm điều gì đó khiến em không hài lòng.  2, Bạn rủ em trốn học đi chơi điện tử.  3, Em rất muốn có điện thoại nhưng bố mẹ chưa mua cho.  Gv : tổng kết  (?) Theo em tính tự chủ được biểu hiện ra như thế nào?  (?) Trái với tự chủ là gì?  Gv: đối với những biểu hiện trái với tự chủ chúng ta cần phê phán và tránh xa các biểu hiện đó. Vậy tự chủ có ý nghĩa như thế nào ta cùng tìm hiểu tiếp. | - HS suy nghĩ trả lời.  - HS suy nghĩ trả lời  - HS bổ sung  - HS thảo luận nhóm tổ.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả .  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nghe.  - HS trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  -HS nghe. | **II.NỘI DUNG BÀI HỌC:**  **1, Tự chủ là gì?**  - Tự chủ là làm chủ bản thân, người biết tự chủ là người biết làm chủ được suy nghĩ, hành vi của mình.  **2, Một số biểu hiện:**  - Luôn bình tĩnh, tự tin  - Không nóng vội, hấp tấp  - Không sợ hãi hoặc chán nản, bi quan trước khó khăn  - Biết kiềm chế cảm xúc  - Không bị lôi kéo, rủ rê, biết tự ra quyết định cho mình. |
| (?) Vì sao con người cần phải có thái độ ôn tồn từ tốn trong giao tiếp với mọi người xung quanh.  (?) Có ý kiến cho rằng người tự chủ luôn hành động theo ý mình bất chấp tất cả, em đồng ý không? Vì sao?  (?) Trong cuộc sống có tính tự chủ mang lại lợi ích gì? Thiếu tính tự chủ sẽ có hại như thế nào? Hãy lấy ví dụ minh hoạ.  (?) Ngày nay trong cơ chế thị trường tính tự chủ còn quan trọng và cần thiết không ? vì sao?  (?) Theo em chúng ta cần rèn luyện đức tính này như thế nào?  (?) Hãy lấy ví dụ về tấm gương thể hiện tính tự chủ mà em biết.  (?) Hãy tự đánh giá về bản thân mình xem đã thực sự tự chủ chưa? Phẩm chấy tự chủ có liên quan đến những phẩm chấy nào đã học  GV mỗi học sinh cần phải suy nghĩ chín chắn trước khi hành động và phải biết tự kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh, sửa chữa kịp thời. | -  HS trả lời  - HS trả lời.  - HS rút ra ý nghĩa.  - HS nhắc lại.  - HS lấy ví dụ minh hoạ.  - HS trả lời.  - HS đưa ra phương pháp rèn luyện.  - HS lấy ví dụ.  - HS liên hệ bản thân.  - HS nghe. | **3, Ý nghĩa:**  - Là phẩm chất quý giá của mỗi người.  - Giúp con người sống đúng đắn cư xử có đạo đức, văn hoá.  - Giúp con người đứng vững trước những khó khăn, thử thách, cám dỗ, không bị nghiêng ngả trước những áp lực tiêu cực.  **4, Học sinh rèn luyện:** |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi sắm vai, đưa tình huống:  Trên đường đi học về có hai bạn học sinh đi va xe vào nhau. Bạn A đi đúng đường bị xây xát chân tay, xe hư háng nặng còn bạn B thì đi trái đường nhưng không việc gì.  Yêu cầu 2 nhóm ( 2tổ/ nhóm ) xây dựng đoạn kết và phân vai diễn xuất.  + Nhóm 1 : xử lý theo tính tự chủ.  + Nhóm 2 : xử lý không có tính tự chủ.  Gv: nhận xét động viên các nhóm =>nhấn mạnh ý nghĩa của phẩm chất này trong cuộc sống.  (?) Em hiểu gì về câu ca dao:” Dù ai nói ngả nói nghiêng...”  (?) Yêu cầu hs đọc và làm bài 1 sgk/ 8  (?) Yêu cầu hs đọc và làm bài 3 sgk/ 8  Gv: nhận xét, tổng kết toàn bài. | - HS chia nhóm viết lời thoại phân vai, diễn xuất.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời.  - HS đọc đề bài.  - HS trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS nghe. | **III. BÀI TẬP:**  *Bài tập 1/ 8:*  -Đồngý: a,b,d,e=>biểu hiện của tính tự chủ.  *Bài tập 3/ 8:*  Việc làm của Hằng thiếu tự chủ =>khuyên bạn rút kinh nghiệm lên suy nghĩ trước khi làm. |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| Nam và Hải tuy học khác lớp nhưng chơi rất thân với nhau. Vì có mâu thuẫn với một bạn trong khối, Nam rủ Hải sau giờ học ở lại đánh bạn đó. Hải đồng ý ngay.  Câu hỏi:1/ Em có đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn của Nam không ? Vì sao ?  2/ Nếu là Hải, em sẽ xử sự thế nào ? Vì sao em làm như vậy ?  **Lời giải:**  1/ Em không đồng ý với cách giải quyết mâu thuẫn của Nam. Bởi vì, Nam giải quyết mâu thuẫn không lành mạnh, chỉ vì chút mâu thuẫn mà Nam lại rủ bạn đi đánh nhau  2/ Nếu là Hải, em sẽ từ chối dù Nam là bạn thân. Sau đó, em sẽ giải thích cho Nam hiểu và tìm cách giải quyết mâu thuẫn lành mạnh hơn |
|  |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| - Xây dựng kế hoạch rèn luyện bản thân trên cơ sở xem xét mình còn yếu hay thiếu sót ở điểm nào. |

**4.Hoạt động nối tiếp:(3’)**

***a. Hướng dẫn học bài cũ:***

- Học bài và làm bài tập đầy đủ.

***b. Hướng dẫn chuẩn bị bài mới:***

- Chuẩn bị trước nội dung bài 3 "Dân chủ và kỷ luật":

+ Đọc và trả lời câu hỏi.

+ Liên hệ thực tế những việc làm dân chủ, kỉ luật.

**VII.RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

T**uần 3 -Tiết 3 -Bài 3**: **DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT**

**I/ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được thế nào là dân chủ, kỉ luật.

- Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật.

- Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật.

**2. Kĩ năng:**

- Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể.

**3. Thái độ:**

- Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật của tập thể.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

GV yêu cầu HS làm bài 1, 2 VBT

(?) Bản thân em đã có tính tự chủ chưa? Theo em học sinh cần làm gì để rèn luyện tính tự chủ?

**3. Giới thiệu bài :(2’)**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| **Gv đưa ra tình huống**  Trong buổi sinh hoạt lớp sơ kết tuần đầu tiên của năm học mới, cô Chủ nhiệm mời bạn Lớp trưởng lên tổng kết tình hình lớp trong tuần qua. Sau khi lớp trưởng nêu tên một số bạn vi phạm kỉ luật, Minh đứng lên phát biểu rằng bạn Lớp trưởng cũng vài lần không làm bài tập và như vậy là chưa gương mẫu. Bạn Lớp trưởng tỏ vẻ bất bình với ý kiến của Minh, vì cho rằng chỉ có Lớp trưởng mới có quyền theo dõi các bạn, còn các bạn không có quyền theo dõi lớp trưởng. Bạn Minh làm như vậy là đúng hay sai ? Để trả lời cho câu hỏi này, …. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là dân chủ, kỉ luật.  - mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật.  - ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV gọi HS đọc phần đặt vấn đề .  - yêu cầu HS thảo luận nội dung sau:  (?) Nêu những chi tiết thể hiện việc làm phát huy dân chủ và thiếu dân chủ trong 2 câu chuyện trên. Điều đó mang lại cho lớp 9A kết quả gì.  (?) Em có nhận xét gì về việc làm của ông giám đốc. Việc làm của ông giám đốc đã gây tác hại như thế nào ? Vì sao?  (?) Qua câu truyện trên em rút ra bài học gì?. | - HS đọc diễn cảm.  - Cả lớp theo dõi.  - HS thảo luận theo nhóm bàn ( thời gian thảo luận là 5’)  - Trình bày  - Lớp nhận xét, bổ sung.    - HS trả lời: chuyên quyền độc đoán, => thiếu dân chủ.  - HS liên hệ rút ra bài học. | **I. ĐẶT VẤN ĐỀ:**  **1, Chuyện ở lớp 9A**  Mọi người đều được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến và thống nhất hành động =>Cuối năm lớp 9A được tuyên dương là tập thể xuất sắc.  **2, Chuyện ở một công ty**  Ông giám đốc gây ra hậu quả là công ty thua lỗ nặng nề do không phát huy được tính dân chủ trong công ty. |
| (?) Qua phần tìm hiểu phần đặt vấn đề vậy các em hiểu thế nào là dân chủ và kỷ luật.  (?) Hãy lấy ví dụ thể hiện tính dân chủ trong gia đình, nhà trường hoặc ngoài xã hội mà em biết.  Gv chốt lại cho hs  (?) Vậy dân chủ và kỉ luật có mối quan hệ như thế nào. Lấy ví dụ minh hoạ.  (?) Hãy kể một số việc làm của bản thân em thực hiện tốt tính kỉ luật.  Gv kết luận, chuyển ý.  - *Gv tích hợp về Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người nộp thuế.* *Công dân có quyền dân chủ trong việc tham gia, phản ánh, đề nghị về những vấn đề bất hợp lý trong chính sách pháp luật thuế( tính dân chủ)*  *- Thực hiện nghiêm chính sách thuế cũng là tôn trọng kỉ luật.* | - HS nêu khái niệm.  - HS nhắc lại  - HS lấy ví dụ  - HS trình bày theo ý hiểu của bản thân. (HS trình bày 1’)  - HS trả lời.  - HS nghe. | **II.NỘI DUNG BÀI HỌC:**  **1, Khái niệm: ( sgk)**  - Dân chủ :  - Kỉ luật :  **\*** Một số biểu hiện:  - Được đóng góp ý kiến  - Được tham gia  - Được biết khi việc có liên quan đến mình hoặc tập thể.  **2, Mối quan hệ:**  - Dân chủ và kỉ luật có mối quam hệ hai chiều thể hiện kỉ luật là điều kiện đảm bảo dân chủ thực hiện có hiệu quả, dân chủ phải đảm bảo tính kỉ luật. |
| (?) Làm theo đúng những điều đã quy định có phải là mất tự do, mất dân chủ không ? Vì sao?  (?) Theo em dân chủ và kỉ luật có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống.  GV thực hiện tốt dân chủ, kỉ luật sẽ phát huy sức mạnh của toàn dân trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.  =>Gv tích hợp thuế.  (?)Trong nội quy học sinh có điều nào nói về dân chủ và kỉ luật không .  (?) Theo em rèn luyện tính dân chủ, kỉ luật như thế nào.  Gv chốt lại, chuyển ý. | - HStrả lời.  - HS bổ sung.  - HS dựa vào sgk nêu ý nghĩa.  - HS lắng nghe.  - HS nêu tên  - HS nêu cách rèn luyện | **3, Ý nghĩa:**  - Tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động.  - Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc.  - Tạo cơ hội cho mọi người phát triển, xây dựng quan hệ xã hội tốt đẹp.  **4, Cách rèn luyện**  (sgk) |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| (?) Trong tập thể lớp em đã phát huy quyền dân chủ chưa? Hãy kể tên một số việc làm phát huy quyền dân chủ và thực hiện tốt kỉ luật ở tập thể lớp em. Điều đó mang lại lợi ích gì.  (?) Em hiểu gì về chủ trương của Đảng và nhà nước ta “dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra”.  (?) Hãy kể tên các hoạt động xã hội mang tính dân chủ mà em biết.  GV yêu cầu hs đọc và làm bài tập 1.  (?) Bản thân em đã thực hiện tốt dân chủ, kỉ luật chưa? Nêu những biện pháp khắc phục những tồn tại ( nếu có) | - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS liên hệ thực tế trả lời  - HS kể.  - HS đọc và suy nghĩ, trả lời.  - HS nhận xét  - Hs trả lời và đưa ra dự kiến khắc phục. | **III.BÀI TẬP:**  *Bài tập 1:*  - Việc làm thể hiện dân chủ: a, c, d.  -Việc làm thiếu dân chủ: b.  - Việc làm thiếu kỉ luật: e |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| Em hãy lên kế hoạch cho bản thân mình để luôn thực hiện tốt nội quy của nhà trường đề ra.  theo các tiêu chí sau:     - Kế hoạch để hoàn thành bài tập.     - Thời gian đến lớp, ra về.     - Học nhóm và các hoạt động tập thể.     - Trực nhật và lao động công ích... |
|  |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| - Tìm hiểu thêm việc thực hiện dân chủ và kỉ luật trong cuộc sống.  thiếu sót ở điểm nào.  - Sưu tầm tục ngữ, ca dao nói về dân chủ, kỷ luật. |

**4.Hoạt động nối tiếp:(5’)**

***a. Hướng dẫn học bài cũ:***

- Học bài và làm bài tập 2, 4 sgk / 11.

***b. Hướng dẫn chuẩn bị bài mới:***

- Chuẩn bị trước nội dung bài 4: "Bảo vệ hoà bình"

+ Sưu tầm tranh ảnh...

+ Sưu tầm tư liệu nói về hậu quả của chiến tranh.

**RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 4 -Tiết 4 – Bài 4**

**BẢO VỆ HÒA BÌNH**

**I/ MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình.

- Giải thích được vì sao phải bảo vệ hoà bình.

- Nêu được ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hoà bình , chống chiến tranh đang diễn trên thế giới.

- Nêu được các biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hàng ngày.

**2. Kĩ năng:**

- Tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh do nhà trường, địa phương tổ chức.

**3. Thái độ:**

- Yêu hoà bình, ghét chiến tranh phi nghĩa.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

GV yêu cầu HS làm bài 2,3 VBT

**3. Giới thiệu bài :(2’)**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| Gv cho cả lớp nghe bài hát “Trái đất này là của chúng mình”  Nội dung bài hát nói lên điều gì?  - HS trả lời =>Gv vào bài . |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình.  - vì sao phải bảo vệ hoà bình.  - ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hoà bình , chống chiến tranh đang diễn trên thế giới.  - các biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hàng ngày.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV gọi HS đọc phần đặt vấn đề sau đó yêu cầu hs trả lời các câu hỏi:  (?) Qua các thông tin, sự kiện trên, em có nhận xét gì về chiến tranh đã gây ra hậu quả như thế nào cho con người?  (?) Vì sao chúng ta phải ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hoà bình? Những việc làm cụ thể là gì?  Gv cho học sinh quan sát một số hình ảnh minh hoạ sự tàn khốc, huỷ diệt của chiến tranh.(chiếu)  Gv cung cấp thêm thông tin  - Trong CTTG I nước Pháp có 1.400.000 người chết, nước Đức có 1.800.000 người chết, nước Mĩ có3.000.000 người chết. Kinh tế châu Âu bị đình đốn, nhiều công trình giao thông bị hư háng nặng nề.  - Trong CTTG II một phần nước Nga bị phá huỷ trơ trụi, đặc biệt là 2 quả bom nguyên tử mà Mĩ ném xuống 2 thành phố của Nhật làm 400.000 người chết và di chứng tồn tại đến mai sau...  (?) Em có suy nghĩ gì khi đế quốc Mĩ gây chiến tranh ở Việt Nam? Em rút ra bài học gì khi xem tranh ảnh và thảo luận thông tin trên? | - HS đọc bài  - HS nhận xét.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát.  - HS nghe và mở rộng kiến thức.  - HS trình bày suy nghĩ  - HS nhận xét, bổ sung | **I. ĐẶTVẤN ĐỀ:**  ***1- Thông tin.***  - Sự tàn khốc của chiến tranh và hậu quả của chiến tranh.  ***2-******Nhận xét****:*  - Chiến tranh là thảm hoạ của loài người, hoà bình là khát vọng, hạnh phúc. |
| - Gv chia lớp thành 4 nhóm phát phiếu học tập cho các nhóm, yêu cầu thảo luận (5’):  Nhóm 1+ 2: Nêu sự đối lập giữa chiến tranh và hoà bình?  Nhóm 3+ 4: Hãy phân biệt chiến tranh chính nghĩa và chiến tranh phi nghĩa.  Gv thu bài của các nhóm chiếu lên yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Gv liên hệ chiến tranh ở Việt Nam làm sáng tỏ chiến tranh chính nghĩa và chiến phi nghĩa.  (?) Vậy theo em làm cách nào để không xảy ra chiến tranh xung đột. | - HS chia nhóm nhận tình huống thảo luận  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nghe, nhận biết  -HS trả lời. |  |
| (?) Em hiểu hoà bình là gì? Thế nào là bảo vệ hoà bình.  (?) Biểu hiện của lòng yêu hoà bình?  *Gv biểu hiện của lòng yêu hoà bình trong cuộc sống hàng ngày như biết lắng nghe ý kiến của người khác, biết học hỏi những tinh hoa, điểm mạnh của người khác, sống hoà đồng với mọi người, không phân biệt đối xử, kì thị với người khác...*  (?) Vì sao phải bảo vệ hoà bình.  Gv yêu cầu hs đọc thêm mục 3 sgk/ 15  (?) Nhân loại nói chung và dân tộc ta nói riêng cần phải làm gì để bảo vệ hoà bình?  (?) Hãy nêu một số việc làm của nhân dân ta đã góp phần xây dựng và bảo vệ hoà bình . | - HS dựa sgk trả lời  - HS nhắc lại  - HS nêu biểu hiện  - HS nghe hiểu  - HS trình bày theo ý hiểu  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc to.  - Cả lớp theo dõi.  - HS trả lời  - HS trả lời | **II/ NỘI DUNG BÀI HỌC**  **1, Khái niệm:**  - Hoà bình:  - Bảo vệ hoà bình:  **2, Biểu hiện**  - Giữ gìn cuộc sống bình yên.  - Dùng thương lượng để đàm phán giải quyết mâu thuẫn.  - Không để xảy ra xung đột vũ trang.  **3, Vì sao phải bảo vệ hoà bình:**  - Hoà bình mang lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho con người, còn chiến tranh chỉ mang lại đau thương, tang tóc, đói nghèo, bệnh tật…  - Hiện nay chiến tranh, xung đột vũ trang còn đang diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới và là nguy cơ đối với nhiều quốc gia, dân tộc.  **4, Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của toàn nhân loại**  (Sgk/15) |
| (?) Để tri ân, tưởng nhớ những anh hùng liệt sĩ đảng và nhà nước ta có những chính sách gì.  (?) Là học sinh chúng ta cần làm gì để thể hiện để bảo vệ hoà bình  (?) Hãy nêu một số việc làm của học sinh góp phần bảo vệ nền hoà bình thế giới.  Gv gợi ý một số hình thức hoạt động kết nghĩa..  Hằng năm thế giới lấy ngày 1/8 là ngày chống chiến tranh.  (?)Thủ đô Hà Nội được Unessco công nhận là thành phố vì hoà bình vào năm nào.  Gv quan sát, động viên các nhóm, nhắc nhở học sinh luôn phải sống thân thiện với mọi người xung quanh | - HS trình bày  - HS bổ sung  - HS đưa ra ý kiến  - HS liên hệ.  - HS nghe. | **5, Trách nhiệm của công dân, học sinh:**  - Xây dựng mối quan hệ thân thiện..  - Tôn trọng lợi ích của nhau… |
| ***- GV nhận xét và kết luận: Hòa bình đem lại cho con người những điều tốt đẹp. Đó là hạnh phúc, là khát vọng của loài người.***  ***Ngày nay, các thế lực phản động hiếu chiến vẫn đang có âm mưu phá hoại hòa bình, gây chiến tranh tại nhiều nơi trên thế giới. Vì vậy, bảo vệ hòa bình chống chiến tranh là trách nhiệm của mọi người, mọi dân tộc, mọi quốc gia trên thế giới.*** | | |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| GV yêu cầu HS đọc và làm bài tập 1/16  GV nhận xét, đánh giá  GV yêu cầu hs đọc và làm bài tập 2/16  GV kết luận toàn bài | - HS đọc đề bài, suy nghĩ trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc đề bài, suy nghĩ  - HS trình bày quan điểm và giải thích  - HS nhận xét, bổ sung | **III. BÀI TẬP:**  *Bài tập1/ 16:*  - Hành vi thể hiện lòng yêu hoà bình: a, b, d, e, h, i.  *Bài tập 2/ 16:*  - Tán thành quan điểm : a, c =>thể hiện việc làm yêu hoà bình. |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| - Gv tổ chức cho hs thi vẽ tranh “vẽ cây hoà bình đẹp nhất”. Chia làm 4 đội phổ biến nội dung:  + Thân: ghi chữ hoà bình  + Rễ: ghi việc làm bảo vệ hoà bình  + Lá, quả: ghi những điều tốt đẹp mà hoà bình mang lại.  - HS chia nhóm, nghe phổ biến nội dung  - HS tham gia trò chơi  - Các nhóm trình bày tác phẩm |
|  |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  + Sưu tầm tranh ảnh...  + Sưu tầm tư liệu nói về hậu quả của chiến tranh. |

**4.Hoạt động nối tiếp:(2’)**

***a. Hướng dẫn học bài cũ:***

- Đọc phần tư liệu tham khảo.

***b. Hướng dẫn chuẩn bị bài mới:***

- Chuẩn bị trước nội dung bài 5 : “Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới”

+ Đọc và trả lời câu hỏi trong phần đặt vấn đề.

+ Sưu tầm tư liệu về việc xây dựng ngoại giao giữa các nước….

**RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 5-Tiết 5 – Bài 5:**

**TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức**:

- Hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

- Hiểu được ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

**2. Kĩ năng:**

- Biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ tiếp xúc.

- Tham gia các hoạt động đoàn kết hữu nghị do nhà trường, địa phương tổ chức.

- Các kĩ năng sống: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin.

**3. Thái độ:**

- Tôn trọng, thân thiện với bạn bè và mọi người.

- Thái độ cử chỉ thân thiện, lịch sự với người nước ngoài khi gặp gỡ tiếp xúc.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ:(5’)**

Em hiểu thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình? Theo em để bảo vệ hoà bình thì trong cuộc sống hàng ngày ta nên làm gì?

**3.Giới thiệu bài mới:(2’)**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| GV đưa tình huống:  Trường của Mai tổ chức Đêm văn hoá các dân tộc trên thế giới, nhưng Mai không tham dự. Các bạn trong tổ hỏi vì sao không tham gia thì Mai nói rằng Mai không thích, tham dự mất thời gian, ảnh hưởng tới học tập.  Em có tán thành với ý kiến của Mai không ? Vì sao ? Hs trả lời, từ đó Gv dẫn vào bài |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.  - Hiểu được ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gv gọi hs đọc phần đặt vấn đề sau đó yêu cầu hs trả lời các câu hỏi:  (?) Qua quan sát ảnh và đọc thông tin, sự kiện trên, em có suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa nhân dân ta và nhân dân các nước trên thế giới.  Gv tổng hợp các ý kiến.  (?) Em có nhận xét gì về vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế trong những năm gần đây.  Ngày nay Việt Nam đang tích cực mở rộng quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ để hợp tác phát triển kinh tế và góp phần bảo vệ nền hoà bìmh thế giới.  (?) Hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ, bài thơ nói về tình hữu nghị của dân tộc ta với các dân tộc khác trên thế giới.  Gv: Quan hệ hữu nghị tạo cơ hội và điều kiện để các nước, dân tộc cùng hợp tác phát triển về nhiều mặt. Để tìm hiểu rõ hơn vấn đề này ta cùng sang phần II. | - Hs đọc diễn cảm , cả lớp theo dõi  - HS quan sát trả lời  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS phát biểu theo ý hiểu.  - HS đọc các câu ca dao, tục ngữ đã sưu tầm  -HS nghe | **I.ĐẶT VẤN ĐỀ:**  ***1. Tìm hiểu thông tin***  ***2. Quan sát ảnh***  -Việt Nam luôn thực hiện chính sách hoà bình, hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước trên thế giới. |
| (?) Em hiểu thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới?  (?) Hãy kể một số mối quan hệ của Việt Nam với các nước thể hiện tình thần hữu nghị?  (?) Hiện nay Việt Nam đã có những việc làm nào thể hiện muốn xây dựng, hợp tác với các nước trên thế giới?  (?) Xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới có ý nghĩa như thế nào?  (?) Hãy nêu một số việc làm cụ thể trong quan hệ hữu nghị hợp tác giữa Việt Nam và các nước.  Gv bổ sung thêm, chuyển ý. | - HSdựa vào sgk trả lời.  - HS nhắc lại  - Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - LB Nga...  - HS trả lời  - HS nêu ý nghĩa  - HS nêu. | **II.NỘI DUNG BÀI HỌC:**  **1, Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới:**  - Là quan hệ bạn bè thân thiết giữa nước này với nước khác.  **2, Ý nghĩa:**  - Tạo sự hiểu biết, tránh gây mâu thuẫn căng thẳng giữa các quốc gia  - Tạo cơ hội hợp tác phát triển.  - Góp phần bảo vệ hoà bình thế giới. |
| Gv yêu cầu hs đọc phần tư liệu tham khảo sgk/ 18  (?) Em cho biết chủ trương và nguyên tắc của đảng ta trong quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.  (?) Nêu chính sách đối ngoại của đảng ta về xây dựng tình hữu nghị.  GV Việt Nam không ngừng mở rộng quan hệ ngoại giao với các quốc gia trên thế giới và còn tích cực tham gia các tổ chức quốc tế và khẳng định vị thế, vai trò của Việt nam trên trường quốc tế.  (?) Vậy mọi người cần phải làm gì để góp phần xây dựng tình hữu nghị.  Gv xây dựng tình hữu nghị là trách nhiệm của mọi công dân phải thể hiện thông qua những cử chỉ thân thiện với mọi người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày.  Gv gợi ý một số hình thức hoạt động giao lưu, kết nghĩa... | - HS đọc tư liệu  - HS trả lời  - HS dựa vào sgk trả lời.  - HS nhắc lại.  -HS nghe  - HS liên hệ trách nhiệm công dân và học sinh. | **3, Chính sách đối ngoại:**  (Sgk/ 18)  **4, Trách nhiệm của công dân, học sinh:**  - Thể hiện tình đoàn kết, tôn trọng, bình đẳng…  - Thái độ thân thiện, lịch sự, tế nhị… |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| (?) Nêu một số hoạt động xã hội ở nước ta thể hiện tình hữu nghị.  Gv đưa tình huống: Em và bạn đang đi chơi tình cờ gặp một người khách nước ngoài đang cần được giúp đỡ.  Gv chia lớp thành 2 nhóm yêu cầu các nhóm viết lời thoại và phân vai thể hiện.  Tuyên dương nhóm thể hiện tốt và nhấn mạnh cần phải thân thiện với mọi người trong cuộc sống hàng ngày.  Gv yêu cầu hs đọc và làm bài tập 1/ 19 | - HS trả lời.  -HS theo dõi.  - HS đọc, suy nghĩ, trả lời.  - HS nhận xét | **III.BÀI TẬP:**  *Bài tập 1/ 19:*  - Ủng hộ nạn nhân vùng có chiến tranh, thiên tai…  - Giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn.  - Tôn trọng, lịch sự với người nước ngoài. |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| Hãy kể tên một số nước có quan hệ hữu nghị lâu nay với nước ta. |
|  |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  + Sưu tầm tư liệu về việc xây dựng ngoại giao giữa các nước…. |

**4.Hoạt động nối tiếp:(5’)**

- Học thuộc nội dung bài học.

- Làm bài tập VBT

- Hướng dẫn làm bài 3/ 19

- Chuẩn bị bài 6: “Hợp tác cùng phát triển”

+ Đọc và trả lời câu hỏi phần gợi ý.

+ Sưu tầm thành quả hợp tác giữa Việt Nam và các nước khác trên thế giới.

**RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tuần 6-Tiết 6 – Bài 6:**

**HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển.

- Hiểu được vì sao phải hợp tác quốc tế.

- Nêu được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta .

**2. Kĩ năng:**

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế phù hộ với khả năng của bản thân.

- Kỹ năng biết xác định giá trị, kĩ năng tư duy, phê phán

**3. Thái độ:**

- Ủng hộ chính sách hợp tác , hoà bình, hữu nghị của Đảng và Nhà nước ta.

- Có ý thức hợp tác với các nước trong vấn đề bảo vệ môi trường.

- Kĩ năng hợp tác, kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ:** Kiểm tra 15’

**1. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm để hoàn thành khái niệm sau:**

Chí công vô tư­ là phẩm chất đạo đức của con ngư­ời, thể hiện ở………………… .............................không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải,…………………………………................................................................

và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

**2. Khoanh tròn vào đáp án đúng:**

2.1, *Biểu hiện nào d­ưới đây là biểu hiện của tính tự chủ?*

A: Luôn luôn hành động theo ý mình, không nghe ý kiến của ngư­ời khác.

B: Sống đơn độc, khép kín.

C: Tự quyết định công việc của mình trong mọi hoàn cảnh.

D: Dễ bị lôi kéo làm theo ngư­ời khác.

2.2, *Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới là:*

A: Quan hệ có đi có lại giữa n­ước này với nư­ớc khác.

B: Quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với n­ước khác.

C: Quan hệ bình đẳng giữa nư­ớc này với n­ước khác.

D: Quan hệ th­ường xuyên, ổn định giữa n­ước này với n­ước khác.

2.3, *Hành vi nào d­ới đây thể hiện tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới?*

A: Viết thư giao lưu, kết bạn với thanh thiếu niên quốc tế.

B: Thấy ng­ười nư­ớc ngoài chỉ trỏ, chạy ra xem.

C: Không tham gia các hoạt động thể hiện tình đoàn kết do nhà tr­ường tổ chức.

D: Chê bai phong tục, tập quán của các n­ước.

2.4, *Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của:*

A: Những n­ước lín.

B: Những n­ước có tiềm năng quân sự.

C: Những nư­ớc đang xảy ra chiến tranh, xung đột.

D: Của tất cả các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

**3. Hãy nối mỗi ý ở cột I với mỗi ý ở cột II:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Đáp án** | **II** |
| 1. Nhờ tính tự chủ con ng­ười biết sống một cách đúng đắn và |  | a.Tình huống khó khăn và những thử thách, cám dỗ. |
| 2. Tính tự chủ giúp ta đứng vững trư­ớc những |  | b. Hành động của mình đúng hay sai để kịp thời rút kinh nghiệm sửa chữa. |
| 3. Chúng ta cần rèn luyện tính tự chủ bằng cách |  | c. Biết cư­ xử có đạo đức, có văn hoá. |
| 4. Sau mỗi việc làm, cần xem lại thái độ, lời nói, |  | d. Tập suy nghĩ trư­ớc khi hành động. |

**Đáp án – biểu điểm:**

1. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống(1đ):

- Sự công bằng

- Xuất phát từ lợi ích chung

2. Khoanh vào các đáp án đúng(1đ):

- 2.1, ý C 2.2, ý B 2.3, ý A 2.4, ý D

3. Hãy nối mỗi ý ở cột I với mỗi ý ở cột II(1đ):

-1- c 2- a 3- d 4- b

***3.Bài mới.*** Giới thiệu bài mới(1’)

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| GV giới thiệu : Bác Hồ – vị lãnh tụ vô vàn kính yêu đã từng nói:  *“Một cây làm chẳng nên non*  *Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”*  Ý nghĩa của câu nói đó chính là: Đoàn kết tạo nên sức mạnh vô địch, hay nói khác đi chính là tinh thần hợp tác sẽ tạo nên sức mạnh vô địch. Vậy hợp tác là gì? Hợp tác có vai trò gì trong thời đại này? Học sinh cần rèn luyện phẩm chất này như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là hợp tác cùng phát triển.  - vì sao phải hợp tác quốc tế.  - nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta .  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV yêu cầu các em đọc thông tin, quan sát ảnh trong sgk và trả lời các câu hỏi:  (?) Qua các thông tin, sự kiện trên, em có nhận xét gì về quan hệ hợp tác giữa nước ta và các nước khác trên thế giới?  (?) Theo em sự hợp tác với các nước khác mang lại lợi ích gì cho nước ta và nước họ?  Gv chốt ý kiến.  GV(chiếu) bản đồ quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.  (?) Em có nhận xét gì về xu hướng hợp tác của nước ta từ 1945 trở lại đây.  Gv chuyển ý:  Sau khi giành được độc lập,Việt Nam thiết lập mở rộng quan hệ ngoại giao để hợp tác phát triển kinh tế. Sự hợp tác giúp chúng ta có thể giải quyết những vấn đề phức tạp một cách dễ dàng hơn, đặc biệt trong những vấn đề mang tính chất toàn cầu như : AIDS, khủng bố, môi trường... | - HS đọc diễn cảm , cả lớp theo dõi  - HS quan sát trả lời  - HS nhận xét, bổ sung  - HS trả lời  - HS quan sát  - HS nhận xét  - HS bổ sung  - HS nghe, hiểu. | **I.ĐẶT VẤN ĐỀ:**  1.Tìm hiểu thông tin.  2.Quan sát ảnh.  -Sự hợp tác rất tốt đẹp giữa nước ta và các nước bạn bè trên TG |
| \* ***Trao đổi thành quả của sự hợp tác, hiểu hợp tác và ý nghĩa của hợp tác***  GV yêu cầu HS liệt kê một số thành quả của sự hợp tác giữa nước ta và các nước bạn đã đạt hiệu quả?  => Gv nhận xét, biểu dương các em làm việc tốt đồng thời giới thiệu thêm một số thành quả hợp tác.  (?) Quan hệ hợp tác giúp chúng ta những điều kiện gì.  (?) Hãy kể tên một số hoạt động Việt Nam cùng hợp tác với các nước nhằm bảo vệ môi trường nhằm chống lại sự biến đổi của khí hậu toàn cầu.  **H** : Nêu một số thành quả về sự hợp tác giữa nước ta với các nước khác mà em biết ?  (?) Ở địa phương em có thành quả của sự hợp tác không? Hãy kể tên?  **\* *Tìm hiểu NDBH***  (?) Vậy em hiểu hợp tác là  gì? Để hợp tác có hiệu quả cần dựa trên nguyên tắc nào.  GV trong bối cảnh xu thế hiện nay hợp tác quốc tế là xu thế tất yếu. Trong những năm gần đây nước ta giúp đỡ rất nhiều cho các nước bạn về lương thực, cơ sở hạ tầng….=> Gv tích hợp thuế.  (?) Vì sao phải hợp tác quốc tế giữa các nước trên thế giới.  Gv chốt lại, ghi bảng.  Hợp tác sẽ đạt kết quả cao trong công việc chung. Vì vậy Việt Nam đã và đang tích cực hợp tác quốc tế về mọi mặt nhất là trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên giữa nước ta với các nước khác trong khu vực và trên thế giới. | - HS liệt kê  - HS bổ sung  - HS quan sát các hình ảnh  -HS trả lời.  - HS kể tên  -HS trả lời.  - HS bổ sung  - HS đọc khái niệm  - HS nêu nguyên tắc  - HS lắng nghe  - HS nêu ý nghĩa.  - HS nhận xét, bổ sung.  -HS nghe, ghi bài. | **\* Một số thành quả:**  Cầu Mỹ Thuận, nhà máy thuỷ điện sông Đà, hầm đường bộ Hải Vân...  **II.NỘI DUNG BÀI HỌC:**  **1, Hợp tác là gì ?**  - Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.  \* Nguyên tắc:  - Bình đẳng cùng có lợi  - Không xâm hại đến lợi ích của nhau.  **2. Ý nghĩa:**  - Giải quyết những vấn đề bức xúc mang tính toàn cầu.  - Tạo điều kiện phát triển mọi mặt.  - Góp phần bảo vệ hoà bình |
| (?) Hãy nêu chủ trương của Đảng và nhà nước ta trong vấn đề hợp tác quốc tế.  (?) Theo em mỗi công dân có trách nhiệm gì để góp phần xây dựng quan hệ hợp tác.  (?) Hãy nêu một số việc làm của bản thân em thể hiện tinh thần hợp tác.  Gv mở rộng thêm.  (?) Em đã hợp tác với bạn bè như thế nào? Kết quả ? Dự kiến của em để hợp tác có hiệu quả hơn ( thảo luận nhóm/ bàn trong 5’)  Gv chốt lại, chuyển ý. | - HS dựa vào sgk nêu chủ trương của Đảng và nhà nước  - HS đọc lại  -HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS bổ sung.  - HS nghe.  - HS thảo luận và cử đại diện trình bày kết quả, các nhóm nhận xét, bổ sung | **3, Chủ trương của Đảng và nhà nước ta trong vấn đề hợp tác quốc tế:**  (Sgk / 22)  **4, Học sinh rèn luyện:**  - Có quan hệ thân thiện với bạn bè trong lớp.  - Ủng hộ những bạn học sinh vùng sâu: đồ dùng học tập, quần áo.... |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| GV trong 6 tháng đầu năm 2008 thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu cả nước với 4 dự án với tổng số vốn đầu tư là 2,08 tỉ USD.  Gv yêu cầu hs đọc và làm bài tập 1/ 19  GV yêu cầu HS đọc và làm bài tập 2/ 19  GV yêu cầu hs viết thu hoạch về một buổi lao động tập thể ( yêu cầu hs làm ở nhà theo nhóm)  GV kết luận toàn bài. | -HS nghe  - HS đọc, suy nghĩ, trả lời.  - HS nhận xét  - HS trình bày 1’  - HS nhận xét  - HS viết báo cáo | **III.BÀI TẬP:**  *Bài tập 1/ 19:*  + Bảo vệ môi trường: Việt Nam – Nhật Bản công nghệ xử lý rác thải.  + Việt Nam giúp đỡ lương thực cho Lào…  *Bài tập 2/ 19:*  Giới thiệu hầm đèo Hải Vân |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| **\* Vận dụng xử lý tình huống**  Trong giờ kiểm tra Toán ở lớp, Bình và Tú thoả thuận hợp tác với nhau để làm bài được nhanh: Bình làm một số bài, Tú làm một số bài, sau trao đổi cho nhau để chép vào bài làm.  Câu hỏi:  1/ Theo em, hành vi của Bình và Tú có phải là sự hợp tác không? Vì sao?  2/ Hành vi đó có lợi hoặc có hại như thế nào ?  **Lời giải:**  1/ Hành vi của Bình và Tú không phải là biểu hiện của sự hợp tác, vì sự hợp tác của 2 bạn không làm cho các bạn tiến bộ.  2/ Hành vi đó có lợi là giúp 2 bạn cùng giải quyết khối lượng công việc được nhanh. Tuy nhiên, cũng có hại là mỗi bạn làm mỗi bài riêng rẽ thì sẽ không tiến bộ lên được, không học hỏi từ nhau được. |
|  |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  + Sưu tầm thành quả hợp tác giữa Việt Nam và các nước khác trên thế giới. |

**4.Hoạt động nối tiếp:(4’)**

- Học bài và làm bài tập đầy đủ, thực hiện kế hoạch nhóm.

- Chuẩn bị bài 7: “Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.”

+ Đọc và trả lời câu hỏi phần gợi ý.

+ Sưu tầm tranh ảnh trang phục, lễ hội truyền thống của dân tộc.

+ Tìm hiểu về một truyền thống lễ hội ở địa phương em.

**RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

**Tuần 7-Tiết 7 – Bài 7**:

**KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

1**. Kiến thức**:

- Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

- Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

**2. Kĩ năng:**

- Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Kĩ năng trình bày suy nghĩ bản thân về các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kĩ năng thu thập và xử lý thông tin.

**3. Về thái độ:**

- Tôn trọng, tự hào và bảo vệ, giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- SGK, SGV, BT tình huống

- Truyện kể, tình huống, ca dao, tục ngữ...

- Máy chiếu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

***2. Học sinh:***

- SGK, vở bài tập, soạn bài ở nhà.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC :**

**1.Ổn định tổ chức lớp(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ(4’)**

(?) Thế nào là sự hợp tác? Hợp tác nhằm mục đích gì? Bản thân em đã thể hiện tinh thần hợp tác như thế nào trong học tập.

(?) Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề hợp tác? Học sinh rèn luyện tinh thần hợp tác như thế nào.

**3.Giới thiệu bài mới:(2’)**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.  - Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| GV yêu cầu HS đọc thông tin phần đặt vấn đề sgk/ 23  (?) Truyền thống yêu nước của dân tộc ta được thể hiện như thế nào qua lời nói của Bác Hồ? Qua đó thể hiện truyền thống nào của dân tộc ta.  Gv chính truyền thống quý báu đó đã giúp dân tộc Việt Nam giành nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc  (?) Cụ Chu Văn An là người như thế nào.  (?) Em có nhận xét gì về cách cư xử của học trò cụ Chu Văn An đối với thầy giáo cũ? Cách cư xử đó thể hiện truyền thống gì của dân tộc ta?  (?) Qua tìm hiểu phần đặt vấn đề hãy nêu cảm nhận và suy nghĩ của của bản thân em.  Gv truyền thống tốt đẹp của dân tộc được đúc kết qua nhiều thế hệ . Nó ăn sâu vào nếp sống, cách cư xử trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của người dân. | | - HS đọc to  - Cả lớp theo dõi  - HS tìm chi tiết  - HS nhận xét, bổ sung  -HS nghe.  - HS nêu nhận xét  - HS tìm chi tiết thể hiện cách ứng xử  - HS bổ sung  - HS trả lời.  -HS nghe. | | **I.ĐẶT VẤN ĐỀ:**  ***1. Bác Hồ nói về lòng yêu nước của dân tộc ta.***  - Truyền thống yêu nước của dân tộc ta được so sánh như một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lín, có thể nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước.  ***2. Chuyện về một người thầy.***  - Cách cư xử của học trò cụ Chu Văn An thể hiện sự kính trọng, biết ơn đúng với truyền thống "tôn sư trọng đạo" của dân tộc ta |
| Gv chiếu nội dung bài tập yêu cầu hs đọc  Hãy chỉ ra các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?   1. Trọng nam khinh nữ. 2. Thờ cóng tổ tiên. 3. Tôn sư trọng đạo. 4. Ma chay, cưới hỏi linh đình. 5. Mê tín, dị đoan. 6. Tương thân, tương ái.   Gv những truyền thống tốt đẹp luôn mang những yếu tố tích cực và trở thành nét đẹp phong tục tập quán. Bên cạnh những truyền thống tốt đẹp còn có những thói quen mang yếu tố tiêu cực, lạc hậu không phù hợp với xã hội ngày nay gọi là hủ tục.  (?) Vậy em hiểu thế nào là phong tục, hủ tục.  (?)Em hãy kể một số phong tục hủ tục mà em biết.  Gv chuyển ý  Những phong tục tập quán tốt đẹp làm giàu thêm bản sắc văn hoá dân tộc. Vậy truyền thống là gì, dân tộc Việt Nam có những truền thống tốt đẹp nào? | - HS đọc đề bài  - Truyền thống tốt đẹp : 2, 3, 6  -HS nghe hiểu thêm  - HS trả lời  - HS nhận xét  -HS nghe. | | - Phong tục là thói quen lâu đời ăn sâu vào đời sống xã hội được nhiều người thừa nhận và làm theo  - Hủ tục là thói quen lỗi thời, lạc hậu không còn phù hợp với xã hội văn minh hiện đại. | |
| (?) Qua phần tìm hiểu trên em hãy cho biết truyền thống tốt đẹp của dân tộc là gì.  (?) Em hãy kể những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta mà em biết?  Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam không thể hiện qua cách ứng xử trong cuộc sống hàng ngày mà còn được đúc kết trong kho tàng ca dao, tục ngữ, văn thơ…  (?) Hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.  Gv cho hs quan sát một số hình ảnh về trang phục, lễ hội, một số nét đẹp trong đời sống văn hoá của các dân tộc Việt Nam  (?) Vậy em hiểu thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  (?) Theo em kế thừa phải dựa trên những nguyên tắc nào.  (?) Gia đình em có những truyền thống tốt đẹp nào.  Gv nhưng giá trị mang đậm nét bản sắc văn háo dân tộc đòi hỏi mỗi người dân Việt Nam phải có thái độ trân trọng và trách nhiệm bảo vệ và phát huy. | | - HS nêu khái niệm  - HS nhắc lại  - HS kể tên các truyền thống tốt đẹp  - HS bổ sung  - HS tìm ca dao, tục ngữ nói về truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - HS quan sát ảnh  - HS nêu khái niệm  - HS nhắc lại  -HS trả lời.  -HS trả lời.  -HS nghe. | **II.ND BÀI HỌC:**  **1, Khái niệm:**  Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.  **2, Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp đáng tự hào:**  - Uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo, yêu nước, tương thân tương ái.....  \* Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là trân trọng bảo vệ, tìm hiểu học tập và thực hành làm theo các giá trị truyền thống để cái hay cái đẹp tiếp tục được toả sáng, phát triển | |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| (?) Trong chương trình văn học em đã được học tác phẩm nào nói về nét đẹp trong truyền thống của dân tộc ta.  Gv ngoài ra trong chương trình GDCD 7 có bài giữ gìn phát huy truyền thống gia đình, dòng họ và lớp 8 có bài tôn trọng học hỏi dân tộc khác thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  Gv yêu cầu hs đọc và làm bài tập 1/ 25  Gv yêu cầu hs trình bày một số làn điệu dân ca mà các em đã được học và sưu tầm được  (?) Nêu cảm xúc của em khi nghe các bài hát dân ca.  (Cả lớp trao đổi về những suy nghĩ, tình cảm của mình qua những làn điệu dân ca.)  Gv tổng kết toàn bài | | - Tác phẩm “Ông Đồ” thể hiện truyền thống chơi chữ nho =>hiếu học  - Hs nghe hiểu  - HS đọc và suy nghĩ  - HS trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lên bảng trình bày  -HS trình bày 1’  -HS nghe. | **III.BÀI TẬP:**  *Bài tập 1/ 25*  - Đáp án đúng: a, c, e, g, h, i, l. | |

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| **\* Vận dụng xử lý tình huống:**  Hiện nay, nhiều bạn trẻ không thích các loại hình nghệ thuật dân tộc như tuồng, chèo, dân ca…, thậm chí còn cho là lạc hậu và không chịu tìm hiểu nghệ thuật dân tộc.  Câu hỏi:  1/ Em có tán thành thái độ và việc làm của các bạn đó không? Vì sao ?  2/ Em sẽ góp ý cho các bạn như thế nào ?  3/ Theo em, tuổi trẻ cần phải làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống nghệ thuật của dân tộc ?  **Lời giải:**  1/ Em không tán thành thái độ và việc làm của các bạn đó, bởi vì đó là lối sống tiêu cực, không có tự tôn dân tộc.  2/ Em sẽ giải thích và giới thiệu cho accs bạn về nét đẹp của dân tộc Việt Nam. Sau đó, khuyên các bạn nên tìm hiểu và phát huy.  3/ Tuổi trẻ là thế hệ tương lai của đất nước nên cần: tìm hiểu nền văn hóa, truyền thống dân tộc; không được bị dụ dỗ, lôi kéo vào các phản văn hóa... |
|  |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |
| + Sưu tầm tranh ảnh trang phục, lễ hội truyền thống của dân tộc.  + Tìm hiểu về một truyền thống lễ hội ở địa phương em. |

**4.Hoạt động nối tiếp:(*7’)***Chọn câu trả lời đúng nhất:

- Học thuộc nội dung bài của tiết 1

- Hoàn thành các bài tập tiết 1 trong vở bài tập

- Chuẩn bị bài tiết 2:

+ Tìm hiểu nguồn gốc, ý nghĩa của 1 số truyền thống tốt đẹp ở quê hương em

+ Cách rèn luyện để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc

**RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

**Tuần 8-Tiết 8 – Bài 7:**

**KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC(Tiết 2)**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được vì sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc

- Xác định những thái độ hành vi cần thiết để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

\* Lồng ghép nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ở Bác.

**2. Về kĩ năng:**

- Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

**3. Thái độ:**

- Tôn trọng tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Kĩ năng đặt mục tiêu rèn luyện bản thân phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- SGK, SGV, BT tình huống

- Truyện kể, tình huống, ca dao, tục ngữ...

- Máy chiếu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

***2. Học sinh:***

- SGK, vở bài tập, soạn bài ở nhà.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC :**

**1.Ổn định tổ chức lớp :(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ(5’):**

Những câu tục ngữ, ca dao nào nói về truyền thống của dân tộc:

a. Uống nước nhớ nguồn.

b. Cả bè hơn cây nứa.

c. Lá lành đùm lá rách.

d. Một nắm khi đói bằng một gói khi no.

(?) Em hiểu truyền thống tốt đẹp của dân tộc là gì? Việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc phải dựa trên nguyên tắc nào?

**3.Tổ chức dạy và học**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| Cách thức tổ chức Cho hs quan sát một số hình ảnh lễ hội và trang phục truyền thống một số nước  Yêu cầu hs quan sát một số hình ảnh lễ hội và trang phục truyền thống một số nước Nhật Bản ,Hàn Quốc ,Thái Lan  Giáo viên chốt :Mỗi dân tộc có bản sắc văn hoá riêng đặc trưng. Nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia. Vậy chúng ta làm gì để giữ gìn và phát triển nó. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** vì sao phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc  - Xác định những thái độ hành vi cần thiết để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (?) Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc có ý nghĩa như thế nào.  (?) Tại sao nói truyền thống tốt đẹp của dân tộc là vốn kinh nghiệm quý giá.  Gv mở rộng:  + Trong quá trình dựng nước  + Trong hoạt động sản xuất  + Trong đời sống sinh hoạt  (?) Theo em truyền thống dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của mỗi cá nhân và toàn dân tộc.  Gv chốt lại =>tích hợp, lồng ghép thuế ( thuế thu nhập cá nhân, tiền gửi tiết kiệm…) Cũng chính vì thế mà mỗi quốc gia, dân tộc có một bản sắc văn hoá riêng đặc trưng.  (?) Theo em trong thời kì hội nhập các giá trị truyền thống còn quan trọng nữa không? Vì sao?  GV đây đồng thời vừa là cơ hội vừa là thách thức lín cho toàn đảng toàn dân ta  + Cơ hội: tiềp thu tinh hoa văn hoá nhân loại=>làm giàu bản sắc dân tộc  + Thách thức: những luồng văn hoá độc hại, đồi truỵ…  Vì vậy đòi hỏi đảng ta phải có chính sách đúng đắn.  Gv chiếu chủ trương, chính sách của đảng về vấn đề kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc. | - HS nêu ý nghĩa  - HS nêu ý nghĩa  -HS trả lời.  -HS nghe.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến và giải thích  - HS bổ sung  - HS nghe mở rộng thêm  - HS đọc to  - Cả lớp theo dõi | | **3, ý nghĩa:**  - Là vốn kinh nghiệm vô cùng quý giá.  - Góp phần tích cực vào quá trình phát triển của mỗi cá nhân và cộng đồng đất nước  - Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc | |
| Hiện nay nước ta có nhiều nét đẹp mang đậm tính dân tộc đang bị mai một, lãng quên theo thời gian.  (?) Em hãy kể tên một vài truyền thống mà em biết.  Gv cho hs quan sát một số tranh ảnh minh hoạ  Gv chia lớp thành 2 nhóm phát phiếu học tập yêu cầu các nhóm thực hiện theo kĩ thuật công đoạn theo yêu cầu sau:  Nhóm 1: Nêu những việc làm thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc.  Nhóm 2: Nêu những việc không nên làm thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc.  Gv nhận xét chung  (?) Vậy công dân có trách nhiệm gì trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  Gv chuyển ý. | -HS nghe.  -HS trả lời.  - HS quan sát  - HS chia nhóm làm việc  - Đại diện trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS liên hệ trách nhiệm bản thân trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | | **4, Trách nhiệm của công dân:**  - Tự hào, giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.  - Lên án, ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc. | |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| (?) Hãy kể một số truyền thống tốt đẹp ở địa phương em.  (?) Hãy kể những việc làm của bản thân em góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc.  Gv yêu cầu hs đọc và làm bài tập 5 / 26  (?) Hãy kể tên các di sản văn hoá Việt Nam được Unessco công nhận là di sản văn hoá thế giới.  Gv yêu cầu hs đọc và làm bài tập 3 / 26  Gv chốt lại các ý kiến  Gv tổ chức cho học sinh chơi trò chơi với chủ đề: “ Ai có giọng hát khoẻ nhất”:  - Chia làm 2 đội chơi( mỗi đội 5 thành viên)  - Hình thức : thi hát dân ca  - Nội dung: Những làn điệu dân ca về quê hương, đất nước  - Luật chơi: Cả 2 đội lần lượt thể hiện, không được trùng bài hát của nhau. Đội nào không hát được nữa thì coi như bị thua cuộc.  Gv nhận xét, tuyên dương ý thức tham gia trò chơi của các em.  Gv kết luận toàn bài. | | -HS kể.  - HS liên hệ những việc làm của bản thân.  - HS bổ sung.  - HS đọc bài  - HS trả lời  - HS nhận xét, bổ sung  -HS trả lời.  - HS đọc bài  - HS giải thích  - HS nhận xét, bổ sung  -HS tham gia trò chơi | | **III.BÀI TẬP**.  *Bài tập 4 / 26*  - Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn  *Bài tập 5 / 26*  - Không đồng ý vì:  + Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào…  + Khuyên bạn cần tự hào về dân tộc  + Tìm hiểu thêm về truyền thống dân tộc  *Bài tập 3 / 26* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| GV đưatình huống Giả sử trong lớp em có một số bạn thích nghe nhạc và mặc trang phục nước ngòai .Thậm chí các bạn còn cho rằng mặc đồng phục nhà trường là lỗi thời lạc hậu .Em sẽ ứng xử thế nào trước tình huống trên | Hs tự trình bày |  |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Hãy giới thiệu một lễ hội hoặc một trang phục truyền thống của một quốc gia trên thế giới | | |

**4.Hoạt động nối tiếp:(3’) Hãy đánh dấu (x) vào ô tương ứng**

- Học bài và làm bài tập đầy đủ

- Về nhà xem lại nội dung các bài học đã học( gv cho câu hỏi) để chuẩn bị phục vụ cho kiểm tra viết vào tiết sau.

+ Chú ý cần xem lại các bài tập và giải thích các câu hỏi trong bài.

+ Chuẩn bị tiết sau kiểm tra 45 phút.

**Tuần 9-Tiết 9 :**

**KIỂM TRA 45 PHÚT**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

1. **Về kiến thức:**

- Biết:

+Biết được thế nào là tự chủ , chí công vô tư , đân chủ và kỉ luật

+ Biết được thế nào là hòa bình, bảo vệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác

+ Nêu được hợp tác là gì?Vì sao ngày nay các nước cần phải hợp tác

- Hiểu

Hiểu và giải thích được câu nói của Bác về phẩm chất chí công vô tư

- Vận dụng:

+ Liên hệ bản thân về việc kế thừa và phát huy tốt truyền thống văn hóa dân tộc

**2.Về kĩ năng:**

- Dựa vào những kiến thức đã học để Liên hệ bản thân về việc kế thừa và phát huy tốt truyền thống văn hóa dân tộc

**3. Về thái độ:**

- Biết kế thừa những truyền thống tốt đẹp của dân tộc

- Tích cực tham gia công việc của trường, của lớp, của cộng đồng phù hợp với khả năng.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- SGK, SGV, BT tình huống

- Truyện kể, tình huống, ca dao, tục ngữ...

- Máy chiếu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

***2. Học sinh:***

- SGK, vở bài tập, soạn bài ở nhà.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC :**

**1. Ổn định tổ chức lớp.**

**2.Phát đề kiểm tra:**

**A MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên chủ đề | Cấp độ tư duy | | | | | | Tổng số |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1. Phẩm chất đạo đức | Biết được thế nào là tự chủ , chí công vô tư , đân chủ và kỉ luật. |  |  | Hiểu và giải thích được câu nói của Bác về phẩm chất chí công vô tư. |  |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 6  0,25  2,5% |  |  | 1  2,5  25% |  |  | 7  4  40% |
| 2. Hòa bình – hữu nghị và hợp tác, | Biết được thế nào là hòa bình, bảo vệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác. | Nêu được hợp tác là gì?Vì sao ngày nay các nước cần phải hợp tác |  |  |  | Liên hệ bản thân về việc kế thừa và phát huy tốt truyền thống văn hóa dân tộc, |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ % | 6  0,25  2,5% |  | 1  1,5  15% |  |  | 1  3  30% | 8  6  60% |

` **B. Đề bài:**

**I/ Phần Trắc nghiệm (3 điểm):** *Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng*

**Câu 1: Chí công vô tư là gì ?**

1. Không thiên vị , giải quyết công việc theo lẽ phải , xuất phát từ lợi ích chung
2. Luôn bình tĩnh tự tin và biết điều chỉnh hành vi của mình .
3. Làm chủ suy nghĩ , tình cảm của mình.
4. Giải quyết công việc theo lẽ phải .

**Câu 2: Biểu hiện của chí công vô tư là gì?**

1. Giúp đỡ người thân nào đem lại lợi ích cho mình.
2. Làm việc theo ý mình .
3. Làm việc theo sự chỉ đạo của người khác mà không suy nghĩ.
4. Không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải.

**Câu 3:Dòng nào không thể hiện ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư ?**

1. Đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng xã hội
2. Giúp chúng ta đứng vững trước những tình huống khó khăn và những thử thách
3. Góp phần làm cho đất nước thêm giàu mạnh .
4. Xã hội sẽ công bằng, dân chủ và văn minh hơn .

**Câu 4: Những người chí công vô tư thì được lợi ích gì ?**

1. Mọi người ghen ghét đố kị.
2. Mọi người tin cậy và kính trọng
3. Mọi người sợ hãi.
4. Mọi người coi thường**.**

**Câu 5:Những câu danh ngôn, tục ngữ, ca dao nào dưới đây thể hiện chí công vô tư?**

1. Dù ai nói ngả nói nghiêng

Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.

1. . Phải để việc công ,việc nước lên trên , lên trước sự việc tư, việc nhà
2. Cái khó ló cái khôn .
3. Lá lành đùm lá rách**.**

**Câu 6: Tự chủ là gì ?**

1. Làm chủ suy nghĩ , tình cảm và hành vi của mình trong mọi hoàncảnh, tình huống
2. Tích cực chủ động dám nghĩ, dám làm.
3. Luôn hành động theo ý mình .
4. Linh hoạt xử lí được các tình huống .

**Câu 7: Hòa bình là:**

1. Tranh chấp lãnh thổ của nhau.
2. Sự bất hợp tác giữa các dân tộc .
3. Không tôn trọng chủ quyền, lãnh thổ của nhau.
4. Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang .

**Câu 8: Biểu hiện của lòng yêu chuộng hòa bình là**

1. Giải quyết các mâu thuẫn bằng lực lượng vũ trang.
2. Kêu gọi đoàn kết, chống chiến tranh .
3. Tham gia các cuộc xung đột giữa các dân tộc .
4. Gây bè phái, chia rẽ tôn giáo.

**Câu 9: Những hành vi nào sau đây biểu hiện lòng yêu chuộng hòa bình ?**

A.Giải quyết công việc bằng mâu thuẫn , đối đầu.

B. Tôn trọng nền văn hóa của các dân tộc trên thế giới

C. Phân biệt, đối xử.

D. Bắt mọi người phải tuân theo mình.

**Câu 10**: **Những hành vi nào sau đây không biểu hiện lòng yêu chuộng hòa bình ?**

1. Luôn biết lắng nghe người khác.
2. Học hỏi những điều tốt đẹp từ người khác
3. Mở rộng giao lưu với các nước trên thế giới
4. Không coi các nước khác ra gì

**Câu 11**: **Những hành vi nào sau đây biểu lòng yêu chuộng hòa bình ?**

1. Viết thư gửi quà cho người dân ở những nước có chiến tranh
2. Thờ ơ trước nỗi đau của các dân tộc khác
3. Chỉ biết nhận sự viên trợ của các nước khác .
4. Không mở rộng ngoại giao với các nước khác .

**Câu 12: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới là :**

A Mối quan hệ giữa nước lín với nước bé.

B. . Mối quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác

1. Mối quan hệ giữa nước phát triển và nước đang phát triển

D. Mối quan hệ có đi có lại giữa nước này với nước khác

**II/ Phần Tự luận(7Đ):**

**Câu 1(1,5đ):** Hợp tác là gì? Vì sao ngày nay các nước phải tăng cường hợp tác?

**Câu 2 (2,5đ**): Em hiểu thế nào về câu nói của Bác Hồ “ không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng”.

**Câu 2(3đ):** Truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta là gì? Bản thân em đã làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta? Hãy kể 4 truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà em biết?

**C/ Đáp án và biểu điểm chấm:**

**I/ Phần Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | Tổng |
| Đáp án | A | D | B | C | B | A | D | B | B | D | A | B | **3 đ** |

**II/ Tự luận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1(1,5 điểm)** | \* Hợp tác là cùng cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.  \* Vì: Trong bối cảnh ngày nay đang đứng trước những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu như: Bùng nổ dân số, bệnh dịch hiểm nghèo…mà không thể quốc gia, dân tộc nào có thể tự giải quyết được. Vì vậy hợp tác là một vấn đề tất yếu. | 0,5  1,0 |
| **Câu 2(2,5điểm)** | -Trình bày được thế nào là chí công vô tư  - Giaỉ thích câu nói của Bác Hồ : Câu trên Bác muốn nói khi giải quyết công việc, dù đó là việc gì, ở trong hoàn cảnh và điều kiện nào mà giải quyết một cách công bằng, không thiên vị ( tức là chí công vô tư ) thì mọi việc sẽ ổn thỏa | (0.5đ)  (2,0đ) |
| **Câu 3(3 điểm)** | \* Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là: những giá trị tinh thần( tư tưởng, đức tính, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp…) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.  \* Cách rèn luyện:  - Tự hào, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Lên án và ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc.  \* Kể 4 truyền thống tốt đẹp mà em biết:( tuỳ vào câu trả lời của học sinh để chấm điểm)  - Truyền thống tôn sư trọng đạo  - Uống nước nhớ nguồn  - Hiếu học  - Yêu nước…. | (0.5đ)  (2đ)  (0.5đ) |
|  | Tổng | 7 đ |

Thốngkêđiểm

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp –Điểm | 0<2 | 2<5 | 5<6,5 | 6,5<8 | 8-10 | Trên tb |
| 9B |  |  |  |  |  |  |
| 9C |  |  |  |  |  |  |

**VII.RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 10 – Bài 8:**

**NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO** **( *Tiết 1*)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được năng động, sáng tạo là gì? Người năng động, sáng tạo là người như thế nào?

- Biết được những biểu hiện của năng động, sáng tạo trong học tập, lao động, và trong cuộc sống hàng ngày.

**2. Kĩ năng:**

- Biết tích cực, chủ động trong mọi công việc, hoạt động hàng ngày.

- Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày.

- Rèn kĩ năng tư duy, sáng tạo, kĩ năng tư duy phê phán những suy nghĩ, thói quen trì trệ, thụ động trong học tập, lao động, sinh hoạt

**3. Thái độ:**

- Tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày.

- Tôn trọng những người sống năng động, sáng tạo.

- Rèn kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về các tấm gương năng động, sáng tạo.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- SGK, SGV, BT tình huống

- Truyện kể, tình huống, ca dao, tục ngữ...

- Máy chiếu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

***2. Học sinh:***

- SGK, vở bài tập, soạn bài ở nhà.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC :**

**1. Ổn định tổ chức lớp:(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ:** Đánh dấu nhân vào ô trống những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta?(chiếu)

**3. Dạy bài mới**:

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| **Cách thức tổ chức** GV chiếu một số bức ảnh Cho hs quan sát một số bức ảnhvề sự Năng động , sáng tạo trong chiến đấu và trong lao động sản xuất  Yêu cầu hs quan sát một số hình ảnh ảnhvề sự năng động , sáng tạo trong chiến đấu và trong lao động sản xuất  **GVchốt**: Năng động , sáng tạo trong chiến đấu và trong lao động sản xuất cũng là một trong những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc VN. Trong thực tế ta thấy , nếu con người chỉ lao động một cách cần cù thôi chưa đủ mà phải biết sáng tạo nữa. Sáng tạo là yếu tố vô cùng quan trọng để đi đến thành công . Vậy năng động , sáng tạo là gì , thế nào là người năng động , sáng tạo ? Biểu hiện của... |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** năng động, sáng tạo là gì? Người năng động, sáng tạo là người như thế nào?  - Biết được những biểu hiện của năng động, sáng tạo trong học tập, lao động, và trong cuộc sống hàng ngày.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Gv yêu cầu hs đọc phần đặt vấn đề  (?) Em có nhận xét gì về việc làm của Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng trong những câu chuyện trên  (?) Hãy tìm những chi tiết trong chuyện thể hiện tính năng động, sáng tạo của họ?  Gv chốt lại.  (?) Theo em, những việc làm đó đã đem lại thành quả gì cho Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng?  - Gv cho hs quan sát một số phát minh của Ê-đi-xơn và mở rộng thêm về quá trình lao động sáng tạo của nhà bác học vĩ đại người Mĩ.(chiếu)  (?) Em học tập được gì qua 2 nhân vật trên.  *GV: Trong cuộc sống của con người luôn luôn đòi hỏi những cái mới để nâng cao chất lượng cuộc sống. Vì vậy đòi hỏi con người phải luôn năng động, sáng tạo không ngừng. Vậy năng động, sáng tạo là gì chúng* *ta cùng sang tìm hiểu ở phần 2.* | | - HS đọc .  - HS nhận xét.  - HS tìm chi tiết trong truyện  - HS bổ sung.  - HS trả lời.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS liên hệ rút ra bài học cho bản thân  - HS nghe. | | **I.ĐẶT VẤN ĐỀ:**  - Việc làm của Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng là biểu hiện những khía cạnh khác nhau của tính năng động, sáng tạo  - Những việc làm đó đã đem lại vinh quang cho Ê-đi-xơn và Lê Thái Hoàng |
| (?) Em hiểu năng động là gì? Sáng tạo là gì.?  *GV Năng động, sáng tạo có mối quan hệ 2 chiều thể hiện năng động là điều kiện để sáng tạo còn sáng tạo là động lực thúc đẩy quá trình năng động.*  (?) Em hiểu người năng động, sáng tạo là người như thế nào.  (?) Vậy năng động, sáng tạo có biểu hiện như thế nào.  *Gv: Sự thành công của mỗi người là kết quả của quá trình năng động, sáng tạo. Sự năng động, sáng tạo được thể hiện ở mọi khía cạnh của cuộc sống.*  - Gv chia lớp thành 3 nhóm lín thảo luận theo nhóm trong 5’ và phát phiếu học tập cho từng nhóm.  (?) Tìm mhững biểu hiện của năng động, sáng tạo và không năng động, sáng tạo.  + Nhóm 1: trong lao động  + Nhóm 2: trong học tập  + Nhóm 3: trong cuộc sống hằng ngày.  Gv thu, chiếu kết quả của một số nhóm yêu cầu trình bày và các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Gv chốt lại  (?) Trái với năng động, sáng tạo là gì?  (?) Hãy lấy ví dụ về tấm gương năng động, sáng tạo trong lớp, trường em.  (?) Trong chương trình văn học 9 có nhân vật nào có tính năng động, sáng tạo? Qua đó em có cảm nghĩ gì.  trên sách báo, ti vi, đài phát thanh….  - GV nhận xét, bổ sung và chuyển ý.  ? Hãy tự nhận xét xem bản thân em đã thể hiện tính năng động, sáng tạo chưa? hãy kể một việc làm năng động, sáng tạo của em trong học tập, trong lao động hoặc trong cuộc sống hàng ngày( em đã suy nghĩ và làm như thế nào, kết quả đạt được ra sao)  GV KL: năng động, sáng tạo cũng là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc và nó mang tính kế thừa. | | - HS nêu khái niệm  - HS nhắc lại  - HS nghe.  - HS trả lời  - HS chia nhóm thảo luận theo yêu cầu của giáo viên  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm nhận xét, bổ sung  - HS trả lời.  - HS lấy ví dụ minh hoạ  - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS trả lời.  - HS nghe. | | **II. NỘI DUNG BÀI HỌC:**  **1, Khái niệm:**  - Năng động là tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm.  - Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi phát hiện ra những cái mới, giá trị mới…  - Người năng động, sáng tạo: sgk/ 29  **2, Biểu hiện:**  - Trong học tập: thể hiện ở phương pháp học tập khoa học, say mê tìm tòi cái mới, cái hay, không thỏa mãn với những điều đã biết  - Trong lao động chủ động tìm ra cách làm mới mang tính đột phá....  - Trong cuộc sống hàng ngày: |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | | |
| Gv cho hs quan sát một số tranh ảnh(Chiếu)  (?) Em có nhận xét gì khi quan sát các bức tranh trên.  Gv yêu cầu hs đọc và làm bài tập 1/ 29(chiếu)  Gv yêu cầu hs đọc và làm bài tập 3/ 29 | - Hs quan sát ảnh  -HS nhận xét.  - HS suy nghĩ trả lời  - HS nhận xét, bổ sung  - HS suy nghĩ trả lời  - HS đọc ca dao, tục ngữ | | **III/ BÀI TẬP:**    Bài tập 1/ 29  Ý: b, đ, e, h =>là biểu hiện của tính năng động, sáng tạo.  Bài tập 3/ 29  - tán thành: d, c  - không tán thành: a, b, đ. | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Có quan điểm cho rằng học sinh nhỏ tuổi chưa thể sáng tạo được .Ý kiến của em thế nào ?  Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về tính năng động, sáng tạo | Hs tự tìm hiểu |  |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Hãy giới thiệu một số tấm gương những việc làm thể hiện sự năng động, sáng tạo. mà em biết | | |

**4. Hoạt động tiếp nối:(5’)**

- Nhắc lại nội dung bài học.

- Học bài và làm bài tập đầy đủ.

- Chuẩn bị nội dung tiết 2:

+ Tìm hiểu ý nghĩa của năng động, sáng tạo.

+ Để trở thành người năng động, sáng tạo thì ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường chúng ta phải ra sức rèn luyện ra sao? Rèn luyện như thế nào?

+ Về nhà sưu tầm những tấm gương, những việc làm thể hiện sự năng động, sáng tạo.

**VI.RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY**:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiết** **11 – Bài 8:**

**NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO** **( *Tiết 2*)**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được ý nghĩa của năng động, sáng tạo.

- Biết cần phải làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo.

**2. Kĩ năng:**

- Biết tích cực, chủ động trong mọi công việc, hoạt động hàng ngày.

- Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày.

- Rèn kĩ năng tư duy, sáng tạo, kĩ năng tư duy phê phán những suy nghĩ, thói quen trì trệ, thụ động trong học tập, lao động, sinh hoạt

**3. Thái độ:**

- Tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập, lao động, sinh hoạt hàng ngày.

- Tôn trọng những người sống năng động, sáng tạo.

- Rèn kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về các tấm gương năng động, sáng tạo và kĩ năng đặt mục tiêu rèn luyện.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- SGK, SGV, BT tình huống

- Truyện kể, tình huống, ca dao, tục ngữ...

- Máy chiếu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

***2. Học sinh:***

- SGK, vở bài tập, soạn bài ở nhà.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC :**

**1Ổn định tổ chức lớp(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ:(5’)**

(?) Năng động, sáng tạo là gì? Nêu biểu hiện của năng động, sáng tạo trong học tập?

**3.Bài mới** :

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| **Cách thức tổ chức** GV chiếu một số bức ảnh Cho hs quan sát một số bức ảnhvề sự Năng động , sáng tạo trong chiến đấu và trong lao động sản xuất  Yêu cầu học sinh nhắc lai một số  **GV chốt** : Năng động, sáng tạo trong chiến đấu và trong lao động sản xuất cũng là một trong những phẩm chất tốt đẹp của dân tộc VN. Trong thực tế ta thấy, nếu con người chỉ lao động một cách cần cù thôi chưa đủ mà phải biết sáng tạo nữa. Sáng tạo là yếu tố vô cùng quan trọng để đi đến thành công. Vậy năng động, sáng tạo là gì, thế nào là người năng động , sáng tạo tiết trước cô và trò đã tìm hiểu .Hôm nay cô trò tếp tục tìm hiểuý nghĩa của phẩm chất từ đó có ý thức rèn luyện để trở thành người năng động, sáng tạo.  Tấm gương và việc làm về năng động sáng tạo |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** ý nghĩa của năng động, sáng tạo.  - Biết cần phải làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| (?) Theo em năng động, sáng tạo có khác với phiêu lưu mạo hiểm, liều lĩnh không ? Vì sao  (?) Vậy năng động, sáng tạo có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân mỗi cá nhân, gia đình và sự phát triển của toàn xã hội.  (?) Năng động, sáng tạo đã mang lại lợi ích gì cho Ê-đi- xơn và Lê Thái Hoàng.  (?) Hãy lấy ví dụ về người có tính năng động, sáng tạo mà em biết.  (?) Gv yêu cầu hs đọc và làm bài tập 2/ 30  Gv chốt lại chuyển ý. | - HS suy nghĩ, trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS dựa vào sgk nêu ý nghĩa.  - HS nhắc lại  -HS trả lời.  -HS lấy VD  - HS đọc đề bài, suy nghĩ trả lời.  - Hs nhận xét, bổ sung | **3, Ý nghĩa:**  - Là phẩm chất cần thiết của người lao động  - Giúp con người vượt qua khó khăn, rút ngắn thời gian để đạt được mục đích một cách nhanh chóng.  - Giúp con người tạo ra những kì tích vẻ vang, mang lại niềm vinh dự cho bản thân, gia đình, đất nước.  Bài tập 2/ 30:  - Đáp án đúng là: d, e | |
| (?) Theo em cần phải làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo.  (?) Hãy tự nhận xét bản thân em đã thể hiện tính năng động, sáng tạo chưa trong mọi công việc chưa? Hãy kể lại một việc làm của bản thân thể hiện tính năng động, sáng tạo.  (?) Năng động, sáng tạo có liên quan đến phẩm chất đạo đức nào em đã được học.  Gv tích hợp, lồng ghép thuế (Năng động, sáng tạo tạo ra năng xuất cao => tăng thu nhập…  (?) Vậy theo em sự năng động, sáng tạo của hs thường được biểu hiện thông qua những công việc nào?  Gv chuyển ý. | - Hs đưa ra cách rèn luyện  - Hs tự liên hệ bản thân và đề ra biện pháp khắc phục những mặt hạn chế  HS trả lời  -HS nghe.  -HS nghe | **4. Cách rèn luyện:**  - Hs là những chủ nhân tương lai của đất nước, vì thế bên cạnh việc rèn luyện tính năng động, sáng tạo đem lại vinh dự cho bản thân thì đó còn là trách nhiệm đối với thế hệ cha anh đi trước và nhiệm vụ của chính chúng ta lúc này để thực hiện lý tưởng chung của toàn Đảng, toàn dân ta xây dựng Việt Nam giàu mạnh công bằng, dân chủ, văn minh. | |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | |
| (?) Em hãy tự giới thiệu một tấm gương năng động, sáng tạo mà em biết. Qua đó em học tập được gì ở họ.  (?) Hãy sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tính năng động, sáng tạo.  (?) Đọc và làm bài tập 6/ 31  Gv yêu cầu hs xây dựng kế hoạch( dự án) rèn luyện để khắc phục.  Gợi ý:  + Nêu khó khăn gặp phải  + Cần tới sự giúp đỡ của ai  + Biện pháp thực hiện  + Thời gian thực hiện  => Kết quả  (?) Qua đó em rút ra bài học gì.  Gv nhận xét, bổ sung những thiếu sót cho học sinh  Gv tổng kết toàn bài. | - HS trình bày 1’  - HS nhận xét, bổ sung  - HS đọc ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tính năng động, sáng tạo.  - HS đọc đề bài  - HS suy nghĩ, xây dựng kế hoạch dựa trên những gợi ý của gv.  - HS trình bày kế hoạch của bản thân.  - HS nhận xét, bổ sung  - Cần biết vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống…  -HS nghe. | | **III/ BÀI TẬP**:  Bài tập 4/ 30  - Học một biết mười.  - Đi một ngày đàng, học một sàng khôn…  Bài tập 6/ 31  - Học yếu môn tiếng Anh  - Muốn được cô giáo cùng các bạn trong lớp giúp đỡ để có phương pháp học tập tốt hơn  - Biện pháp:  + Viết từ mới  + Rèn kĩ năng đọc, nói, nghe  - Thời gian: 1tháng  => Kết quả: đã có tiến bộ trong việc học tập môn tiếng Anh. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Có quan điểm cho rằng ngừơi càng năng động sáng tạo thì càng vất vả .Ý kiến của em thế nào ? | Hs tự tìm hiểu |  |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Hãy giới thiệu một số tấm gương những việc làm thể hiện sự năng động, sáng tạoở lớp ,ở trường hoặc địa phương em | | |

**4. Hoạt động nối tiếp: (7’)**

- Học thuộc bài cũ

- Làm BT còn lại trong SGK

- Sưu tầm những câu tục ngữ , danh ngôn nói về năng động , sáng tạo?

- Chuẩn bị bài 9:

+ Đọc và trả lời câu hỏi phần Đặt vấn đề

+ Tìm những tấm gương làm việc có năng suất, chất lượng hiệu quả ?

+Sưu tầm tranh ảnh liên quan

**VI.RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

**Tiết 12 – Bài 9**

**LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Về kiến thức:**

- HS nêu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả

- Hiểu được ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả.

- Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

**2. Về kĩ năng:**

- Biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để nâng cao kết quả học tập của bản thân

- HS có thể tự đánh giá hành vi của bản thân và của người khác về việc làm có năng suất, chất lượng, hiệu quả

**3. Về thái độ:**

- HS có ý thức tự rèn luyện để làm việc có năng súât, chất lượng, hiệu quả.

- Trân trọng những thành quả lao động.

- Có ý thức sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm của bản thân.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- SGK, SGV, BT tình huống

- Truyện kể, tình huống, ca dao, tục ngữ...

- Máy chiếu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

***2. Học sinh:***

- SGK, vở bài tập, soạn bài ở nhà.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC :**

**1. Ổn định tổ chức ( 1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ: ( 5’)**

? Theo em, những hành vi nào sau đây thể hiện tính năng động, sáng tạo? Vì sao?

1. Trong giờ học, Mai luôn xung phong phát biểu ý kiến xây dựng bài và mạnh dạn hỏi giáo viên những gì mình không hiểu.

2. Trong khi thảo luận nhóm, hiếm khi Hoài phát biểu ý kiến vì sợ nói sai.

3. Mặc dù thầy giáo không yêu cầu, nhưng Thắng vẫn thường cố gắng suy nghĩ để tìm cách giải bài tập sao cho ngắn gọn hơn.

4. Đang là sinh viên, song anh Hùng thường hay bỏ học để đi làm thêm kiếm tiền.

5. Hoàng luôn cố gắng sắp xếp thời gian hợp lí để có thể tham gia các câu lạc bộ của trường.

6. Hà thường xuyên sưu tầm, tham khảo những cách giải quyết khác nhau liên quan đến công việc của mình.

( Đáp án: Hành vi 1, 3, 5, 6 thể hiện sự năng động, sáng tạo vì đó là những hành vi thể hiện sự tích cực, chủ động, biết tìm ra cách giải quyết mới mạng lại hiệu quả cho công việc)

**3.Bài mới** :

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| **Cách thức tổ chức** GV chiếu ảnh của bạn Võ Thành Minh Tuệ Cho hs quan sát.  Yêu cầu học sinh quan sát ảnh của bạn Võ Thành Minh Tuệ  - GV chốt tấm gương của bạn Võ Thành Minh Tuệ, trong 4 năm là HSTHCS em đã giành được 29 giải thưởng về phần mềm sáng tạo trong tin học. Đó là cách làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. Vậy năng suất, chất lượng, hiệu quả là gì? Nó có ý nghĩa như thế nào? Việc rèn luyện phẩm chất đó ra sao thầy và các em sẽ cùng đi tìm hiểu trong tiết học hôm nay. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả  - ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng và hiệu quả.  - các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV gọi HS đọc phần Đặt vấn đề.  ? Nêu những việc làm mà giáo sư Lê Thế Trung đã làm trong hơn 50 năm qua.  - GV giới thiệu thêm về giáo sư Lê Thế Trung.  ? Việc làm đó của ông được Nhà nước ghi nhận như thế nào ?Em học tập được gì ở giáo sư Lê Thế Trung.  - GV giới thiệu bài báo nói về GS Lê Thế Trung  - GV giới thiệu hình ảnh về GS Lê Thế Trung.  - GV chốt: Những việc làm trên của giáo sư Lê Thế Trung ..  - GV chuyển ý: Vậy thế nào làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Làm việc như vậy có ý nghĩa gì? Cần làm gì để tạo ra năng suất, chất lượng, hiệu quả cho công việc chúng ta cùng tìm hiểu sang phần II.  **H**: Qua tìm hiểu phần ĐVĐ em hãy cho biết thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Lấy VD?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ( chia lớp làm 6 nhóm)- trong 5 phút  Nhóm 1+2: Nêu những biểu hiện của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả và không có năng suất, chất lượng hiệu quả trong gia đình  Nhóm 3+4: Nêu những biểu hiện của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả không có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong nhà trường  Nhóm 5+6: Nêu những biểu hiện của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả không có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong lao động sản xuất.  - Sau khi mỗi nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Sau đó GV nhận xét, bổ sung .( chiếu bảng chuẩn kiến thức) | - HS đọc bài  - HS nêu.  - HS lắng nghe  - hs trả lời  - HS lắng nghe  - HS rút ra khái niệm  - Lấy VD.  - HS chia làm 6 nhóm  - Cử nhóm trưởng, thư kí  - Sau khi thảo luận cử đại diện báo cáo kết quả. | **I. ĐẶT VẤN ĐỀ*:***  Chuyện về bác sĩ Lê Thế Trung”  Giáo sư Lê Thế Trung là người say mê tâm huyết với nghề, nghiên cứu tìm ra thuốc đặc trị báng=>là người làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **II.NỘI DUNG BÀI HỌC:**  **1. Khái niệm:**  - Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị cao cả về nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các lĩnh vực** | **Năng suất, chất lượng, hiệu quả** | **Không năng suất, chất lượng, hiệu quả** |
| Gia đình | - Làm kinh tế giỏi  - Nuôi dạy con cái ngoan ngoãn, học giỏi  - Học tập tốt, lao động tốt  - Được công nhận là gia đình văn hóa | - Làm giàu bằng con đường bất chính  - Đua đòi ăn chơi  - Con cái sa vào tệ nạn xã hội..... |
| Nhà trường | - Thi đua dạy tốt, học tốt  - Cải tiến phương pháp học tập, giảng dạy, đạt kết quả cao trong các kì thi  - Chủ động trong học tập, biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn….. | - Chạy theo thành tích, điểm số  - Hs học vẹt, quay cóp, chạy theo thành tích, điểm số.  - Ỷ lại, lười nhác, chép bài của bạn; làm bài tập nhanh cho xong không cần quan tâm đúng hay sai…. |
| Lao động sản xuất | - Lao động tự giác, sáng tạo  -Máy móc kỹ thuật, công nghệ hiện đại.  - Chất lượng mẫu mã tốt.  - Gía thành phù hợp  - Thái độ phục vụ tốt. | - Làm bừa, làm ẩu.  - Chất lượng kém, không tiêu thụ được.  - Làm nhái, làm giả, nhập lậu.  - Sử dụng thuốc trừ sâu độc hại quá quy định… |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| H: Vậy trái với làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là gì?  H: Nếu làm việc như vậy sẽ có tác hại gì ?  ? Theo em, nếu làm việc chỉ chú ý tới năng suất mà không quan tâm đến chất lượng, hiệu quả thì hậu quả sẽ như thế nào? Em hãy nêu một ví dụ cụ thể.  GVchốt : Đối với mỗi cá nhân trong thời đại hiện nay, trong mọi lĩnh vực không chỉ nâng cao năng suất mà còn cần đảm bảo chất lượng và hiệu quả công việc.  H: Từ việc phân tích trên em hãy cho biết vì sao làm việc gì cũng đòi hỏi phải có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  - Gv bổ sung: Ngày nay, XH chúng ta không chỉ có nhu cầu về số lượng sản phẩm mà điều quan trọng là chất lượng của nó phải ngày càng được nâng cao( hình thức đẹp, độ bền cao, công dụng tốt…)  ? Theo em, trong học tập HS có cần phải làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả không? Vì sao.  H:Vậy bản thân em đã làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả chưa? Do đâu mà em làm được hoặc chưa làm được  ? Hãy liên hệ với việc thực hiện phẩm chất này ở lớp, trường em như thế nào  ? Hãy nêu một số yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  H: Hãy nêu một số tấm gương làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả mà em biết?  - GV giới thiệu thêm một số tấm gương tiêu biểu trong các lĩnh vực học tập, lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học…( trong trường, huyện, trong cuộc sống…..)  ? Em học tập được gì từ các tấm gương trên?  ? Qua bài học hôm nay em đặt ra kế hoạch và nhiệm để phấn đấu cho bản thân như thế nào? | - HS suy nghĩ trả lời.  -HS trả lời.  -HS trả lời.  - HS nghe giảng  - HS rút ra nhận xét.  - HS nghe giảng  - HS liên hệ  - HS nêu  - HS tìm các tấm gương.  - HS nghe và quan sát  - HS rút ra bài học  - HS liên hệ. | ***2 .Ý nghĩa***:  - Là yêu cầu đối với người lao động trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.  - Góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và xã hội  ***3. Cách rèn luyện :***    - Rèn luyện sức khỏe…..  - Năng động, sáng tạo; nâng cao tay nghề  - Tự giác, tuân theo kỉ luật |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| **H** : Yêu cầu HS làm bài tập 1/33( Bảng phụ)  Theo em những hành vi nào thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?  ? Theo em, 4 yếu tố : **“ Nhanh, nhiều, tốt , rẻ ’’** thống nhất hay mâu thuẫn với nhau  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ ’’ để tìm ra các câu ca dao, tục ngữ nói về năng suất, chất lượng, hiệu quả và trái với nó. | - HS suy nghĩ và làm bài  - HS trình bày 1 phút suy nghĩ của mình về ý kiến nêu trên  - HS chơi trò chơi | | **III. BÀI TẬP:**  ***Bài tập 1/33***  - Hành vi thể hiện việc làm có năng suất, chất lượng, hiệu quả: c, đ, e.  - Hành vi a,b,d không thể hiện việc làm đó.  ***Bài tập :***  - 4 yếu tố “ nhanh, nhiều, tốt, rẻ ’’ thống nhất với nhau sẽ tạo ra hiệu quả của công việc  ***\* Trò chơi***  - H1: Ăn kĩ, làm dối  - H2: Một người hay lo bằng kho người hay làm  - H3: Ăn như rồng cuốn, uốn như rồng leo, làm như mèo mửa | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| - GV cho HS diễn tình huống nói về cách học chống đối, chạy theo điểm số, học cho xong chứ không chú ý đến chất lượng của việc học.  ? Nhận xét hành vi của bạn 2 bạn h/s nêu trên  - GV nhận xét, bổ sung | | Hs tự ***sắm vai*** | | ***\* Tình huống sắm vai*** |
|  | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  Hãy nêu một vài ví dụ thể hiện việc làm có năng suất , chất lượng hiệu quả mà em biết | | | | |

**4.Hoạt động tiếp nối: ( 3phút)**

- GV hệ thống hóa kiến thức cơ bản

- HS học bài+ làm các bài tập còn lại trong vở bài tập

- Sưu tầm thêm các tấm gương làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả

- Soạn bài: Lý tưởng sống của thanh niên

**VI.RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

**GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

**CÔNG DÂN HẢI PHÒNG KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY**

**TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Kiến thức**:

- Hs hiểu nhân dân Hải Phòng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

dân tộc.

**2. Kĩ năng**

- Học sinh Hải Phòng cần làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của.

**3. Thái độ:**

- Có thái độ đúng trước những biểu hiện đúng, biết phê phán lên án những biểu hiện thiếu lành mạnh.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1. Giáo viên:***

- SGK, SGV, BT tình huống

- Truyện kể, tình huống, ca dao, tục ngữ...

- Máy chiếu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

***2. Học sinh:***

- SGK, vở bài tập, soạn bài ở nhà.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về lễ hội, trang phục của dân tộc.

**IV.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC :**

**1Ổn định tổ chức lớp(1’)**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3.Bài mới:**

**Hoạt động 1 KHỞI ĐỘNG 5p**

***- Mục tiêu* :*Tạo tâm thế và kích thích sự chú ý của học sinh***

***-Phương pháp* *động não, trực quan***

***-Kĩ thuật Nêu vấn đề***

**Cách thức tổ chức** GV chiếu một số hình ảnh của nhân dân Hải Phòng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yêu cầu học sinh quan sát một số hình ảnh của nhân dân Hải Phòng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | Hs quan sát một số hình ảnh của nhân dân Hải Phòng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc | Một số hình ảnh của nhân dân Hải Phòng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |

**Hoạt động 2:HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**-*Thời gian 20 p***

***Mục tiêu Tìm hiểu truyện đọc, thông tin, sự kiện***

***HS hiểu được vấn đề Nhân dân Hải Phòng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc***

***Công dân, học sinh Hải Phòng rèn luyện trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.***

***Phương pháp: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề HĐ cá nhân***

**Cách thực hiện Hs tìm hiểu nội dung bài học theo hệ thống câu hỏi và định hướng của giáo viên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yc hs đọc truyên, tư liệu tham khảo /33, 34,35.  ? Yêu cầu hs nhắc lại thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc?  ? Hãy kể tên các truyền thống tốt đẹp của dân tộc?  GV: Hải Phòng cũng là thành phố trung dũng, kiên cường, có nhiều truyền thống tốt đẹp đáng tự hào.  ? Nhân dân Hải Phòng có những việc làm nào để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?  - GV: yc hs đọc kênh chữ/ sgk/28.  ? Hs Hải Phòng cần làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?  GV: Phân tích, bổ sung  ? Trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân và hs Hải Phòng trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? | Hs trả lời câu hỏi của giáo viên  Hs trả lời câu hỏi  -HS nghe.  -HS trả lời.  -HS trả lời. | ***1.Truyện đọc, thông tin, sự kiện***  a. Câu chuyện cảm động về anh hùng Phạm Ngọc Đa  b. Bức tranh làng nghề.  c. Hải Phòng thêm mùa bội thu học sinh giỏi.  d. Một số hình ảnh về truyền thống dân tộc  ***2.Nhân dân Hải Phòng với truyền thống tốt đẹp của dân tộc***  - Truyền thống tốt đẹp của dân tộc; Yêu nước bất khuất chống giặc ngoại xâm đoàn kết nhân nghiã ,cần cù lao động hiếu học ,tôn sư trọng đạo hiếu thảo ...các truyền thống về văn hóa nghệ thuật  \_ Hải Phòng là thành phố trung dũng, kiên cường, có nhiều truyền thống tốt đẹp đáng tự hào: Có truyền thống cách mạng vẻ vang ...  Trong những năm đổi mới Hải phòng đã nỗ lực phấn đấu đi đầu trong sự nghiệp CNH ,HĐH hội nhập quốc tế của đất nước  **3 Học sinh Hải Phòng cần làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.**  Học sinh Hải Phòng nhận thức ,tự hào về truyền thống quê hương  - Tự hào về truyền thống hiếu của cha ông  - Học sinh Hải Phòng yêu lao động tự hào về truyền thống nghề nghiệp của cha ông ...  -Học sinh Hải Phòngluôn hành động vì mục tiêu con người vì dân vì nước  **4. Công dân, học sinh Hải Phòng rèn luyện trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.**  -Trân trọng truyền thống “uống nước nhớ nguồn “  \_Tích cực học tập lao động sáng tạo làm nhiều việc tốt để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp  -Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ,lên án và ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc |

**Hoạt động 3 LUYỆN TẬP 8p**

***Mục tiêu Dựa vào kiến thức đã học luyện tập củng cố ,làm bài tập***

***Phương pháp nêu vấn đề***

***Kĩ thuật: HĐ cá nhân***

**Cách thực hiện Tổ chức cho học sinh làm bài tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Y/c hs làm bài 9/31  Y/c hs làm bài 4/30  Trường em đã có những hoạt động gì thiết thực góp phần giáo dục truyền thống quê hương Hải Phòng | Hs làm bài 9/31  Hs trình bày  **+** làm báo tường nhân ngày 20-11  +Ủng hộ đồng bào bão lụt | **BÀI TẬP:**  \* Bài 9/ 31.  Những thái độ và hành vi nào sau đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc  A  B  H  Bài 4/30  **+** làm báo tường nhân ngày 20-11  +Ủng hộ đồng bào bão lụt  **+** Viết thư pháp |

**Hoạt động 4 VẬN DỤNG 3p**

***Mục tiêu Dựa vào kiến thức đã học hs linh hoạt vận dụng ,liên hệ những vấn đề thực tiễn sâu sắc hơn***

***Phương pháp nêu vấn đề đàm thoại***

***Kĩ thuật:Trình bày một phút***

**Cách thực hiện Tổ chức cho học sinh làm các bài tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đọc những bài thơ hay những bài hát về Hải Phòng | Hs tự trình bày |  |

**Hoạt động 5 TÌM TÒI MỞ RỘNG 1p**

***Mục tiêu Phát huy tính tích cực và sáng tạo của hs***

***Phương pháp Kĩ thuật :Tìm hiểu thông tin***

**Cách thực hiện Cho học sinh tự tìm hiểu qua sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Giới thiệu một số truyền thống tốt đẹp ở quê hương em | Hs tự tìm hiểu |  |

**4.Hoạt động nối tiếp:(5’)**

\* Những nội dung dưới đây là đúng hay sai trong việc kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Đúng | Sai |
| 1. Giữ gìn phong tục tập quán tốt đẹp |  |  |
| 2. Phục hồi hủ tục |  |  |
| 3. Các doanh nghiệp nhận nuôi dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng. |  |  |
| 4. Cái gì cũ tức là truyền thống, nên giữ gìn, trân trọng |  |  |
| 5. Truyền thống giúp con người thấy yêu quê hương, đất nước mình. |  |  |
| 6. Đã là truyền thống thì không cần phải phù hợp với thời đại |  |  |
| 7. Nghề truyền thống không cần tới khoa học. |  |  |
| 8. Phụ nữ truyền thống đã phải chịu nhiều thiệt thòi. Ngày nay chị em phụ nữ phải thật sành điệu thì mới bình đẳng được |  |  |

**-bài tập về nhà** mỗi nhóm (bàn) vẽ 1 bức tranh về chủ đề đã học

**VI.TÀI LIỆU ĐƯỢC SỬ DỤNG:**

- Sách giáo khoa,sách giáo viên.

**VII.RÚT KINH NGHIỆM SAU DẠY:**

**Tiết 16:**

**ÔN TẬP HỌC KÌ 1**

**I.** **MỤC TIÊU CẦN ĐẠT.**

**1. Về kiến thức:**

Giúp học sinh củng cố ôn tập lại những kiến thức đã học về chủ đề đạo đức đã học bao gồm các chủ điểm: Sống cần kiệm liêm chính chí công vô tư, Sống tự trọng và tôn trọng người khác, Sống có kỉ luật, có lòng nhân ái vị tha, Sống hội nhập, có văn hoá, chủ động sáng tạo, có mục đích lý tưởng sống.

**2. Về kĩ năng**

Rèn luyện khả năng so sánh, phân tích các tình huống, khả năng giao tiếp của học sinh

Biết lựa chọn cách ứng xử đúng trong đời sống.

**3. Về thái độ:**

Bồi dưỡng tư tưởng tình cảm ý thức rèn luyện các phẩm chất đạo đức, biết nhận xét một cách chính xác về những hành vi của người khác và của bản thân

**II. NĂNG LỰC DẠY HỌC ĐƯỢC HƯỚNG TỚI**

\* Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp, sáng tạo, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, sử dụng ngôn ngữ

\* Năng lực chuyên biệt:

- Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp.

**III.PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC** :

-Thảo luận nhóm, sử lí thông tin, tình huống

**IV.PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

***1.Giáo viên:***

* SGK, SGV, giáo án
* Bảng phụ

***2.Học sinh:***

* Ôn tập lại toàn bộ nội dung đã học, sưu tầm tranh ảnh theo các chủ đề đạo đức đã học, sưu tầm tranh ảnh theo các chủ đề đạo đức đã học.

**V.TIẾN TRÌNH DẠY-HỌC:**

**1.Ổn định tổ chức( 1 phút)**

**2. Kiểm tra bài cũ: ( 3 phút)**

Câu 1: Nói tới truyền thống tức là chúng ta đang nói tới các yếu tố tinh thần, văn hóa, trí tuệ, đạo đức có tính:

A, Nhất thời

B, Bền vững

C, Bất biến

D, Không bền vững

Câu 2: Thành phố cảng của chúng ta được nhà nước tặng danh hiệu gì?

A, Anh hùng, quyết thắng

B, Thành phố vì hòa bình

C, Trung dũng, quyết thắng

Câu 3: Ngày truyền thống nghề cá Cát Bà đồng thời là ngày kỉ niệm Bác Hồ về thăm huyện đảo diễn ra vào ngày nào?

A, Ngày 1/4

B, Ngày 1/5

C, Ngày 4/1

1. **Bài mới**

**Hoạt động 1 KHỞI ĐỘNG 2p**

***- Mục tiêu* :*Tạo tâm thế và kích thích sự chú ý của học sinh***

***-Phương pháp* *-Kĩ thuật Nêu vấn đề***

***-Kĩ thuật Nêu vấn đề***

**Cách thức tổ chức**

GV Chúng ta đã tìm hiểu 10 bài trong nội dung Học kì I chương trình GDCD lớp 9. Để củng cố và hệ thống lại toàn bộ những kiến thức đó, hôm nay chúng ta học bài Ôn tập Học kì I GV nêu các yêu cầu trong tiết học để học sinh biết và thực hiện ( Sẽ thực hiện ôn tập theo chủ đề).

**Hoạt động 2:HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**-*Thời gian 17 p***

***Mục tiêu*** : Giúp HS ôn tập lại các kiến thức trọng tâm các bài.

***Ôn tập toàn bộ kiến thức đã học ở học kì 1***

***Phương pháp: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề HĐ cá nhân***

**Cách thực hiện Hs tìm hiểu nội dung ôn tập theo chủ đề và định hướng của giáo viên****Thông qua tổ chức trò chơi vẽ tranh , các nhóm(bàn) trình bày bài thuyết minh tranh.**

***GV yêu cầu HS ngoài phần học 9 bài, GV chia lớp thành 2 nhóm- 2 dãy bàn chuẩn bị vẽ tranh theo chủ đề: Dãy 1 chuẩn bị 5 bài đầu, dãy 2 chuẩn bị 4 bài còn lại; mỗi bàn chuẩn bị bút màu-giấy vẽ A4 , cử trưởng nhóm để trình bày… ).***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò | Nội dung ghi bảng |
| \* GV nêu cách tiến hành: Trong vòng 4’ mỗi nhóm (bàn) vẽ 1 bức tranh về chủ đề đã học( Bốc thăm yêu cầu ) 2’ trình bày.  \* GV gọi từ 6- 8 nhóm trình bày  ( Tuỳ điều kiện thời gian ).  **☞**Sau mỗi phần trình bày của 1 nhóm, cả lớp cùng thảo luận , đánh giá.  - GV nêu câu hỏi ***chủ đề 1***- Quan hệ bản thân: Gồm 1 bài (B2).  ? Tự chủ là gì? Ý nghĩa.  GV kết luận.  ***Chủ đề 2.*** Quan hệ với công việc. Gồm 4 bài ( B. 1, 3, 8, 9 ).  - GV: Theo em vì sao lại xếp 4 bài này cùng 1 chủ đề ? Nêu mối quan hệ giữa các bài này. Nêu ví dụ.  - GV kết luận.  ***Chủ đề 3:*** Quan hệ với cộng đồng, đất nước gồm 4 bài ( B. 4, 5, 6, 7).  ? Nêu mối quan hệ giữa các bài trên.  - GV gọi HS trình bày qua sơ đồ. GV bổ sung.  *Chuyển HĐ*: Để khắc sâu kiến thức bài đã học ta cùng vào HĐ 2: Nhìn tranh nêu ý nghĩa các bài học… | \* HS thảo luận, vẽ, cử đại diện trình bày, gồm các ý chính:  + Chủ đề tranh là gì ?  + Chủ đề ( Bài) có ý chính gì-Kn ?  + Biểu hiện của đức tính này là gì?  + Cách rèn luyện ?  - HS trả lời cá nhân.  - HS thảo luận bàn, nêu các ý:  + Vì đây là các đức tính liên quan đến công việc cá nhân hàng ngày.  + Chí công vô tư 🡪 Dân chủ-kỉ luật 🡪 Sáng tạo 🡪 Có năng suất, CL, hiệu quả.  + HS tự nêu ví dụ.  \* HS thảo luận ( bàn), cử đại diện trình bày, lớp bổ sung- nhận xét.  - HS trình bày cá nhân (Theo sơ đồ ) | **I/ NỘI DUNG ÔN TẬP**  **1- Tự chủ:** Làm chủ bản thân 🡪làm chủ:suy nghĩ, tình cảm…của mình 🡪 bình tĩnh, tự tin.  - Sống đúng đắn, cư xử có đạo đức- có văn hóa🡪 đứng vững trước khó khăn.  2- Trong quan hệ với công việc ta cần đặt lợi ích chung lên lợi ích cá nhân, hết lòng vì việc chung. Ta cần học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác trong mọi việc, chú ý đến bảo vệ môi trường. |

***SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BÀI*** *(B. 4, 5, 6, 7, )*

*( Chủ đề 3 )*

*Hợp tác cùng phát triền*

*Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới*

**Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại**

*Bảo vệ hòa bình*

*Kế thừa & phát huy truyền thống thống …*

**.**

**Nêu ý nghĩa bài qua trò chơi.**

*Mục tiêu:* Giúp học sinh rèn luyện kĩ năng, thái độ, nhận thức của bản thân qua trò chơi.

*Cách tiến hành:* Chơi trò chơi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV nêu cách tiến hành: Trò chơi “Em là phóng viên nhỏ”, - - GV trình bày 5 ảnh về các chủ đề đã học, lần lượt các em sẽ trình bày ý kiến bản thân qua ảnh dưới sự điều khiển của “Phóng viên nhỏ” | - HS quan sát tranh, trình bày, lớp nhận xét.( Y/cầu: HS nêu các vấn đề có liên quan bài học ) |  |

***Tranh dùng cho trò chơi “Em là phóng viên nhỏ”***

**    **

**5**

**4**

**1**

**2**

**3**

***1 Cái bắt tay mở ra kỉ nguyên hợp tác mới giữa VN-Hoa Kì***

***2 Quyển nhật kí đã giúp TN VN có cái nhìn mới về mình***

***3 Sự hy sinh là vô cùng vĩ đại***

***4 Bảo tồn các nghề truyền thống***

***5Công cụ lao động mới của kĩ sư “Hai Lúa” VN***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV kết luận. |  | *Ảnh 1*: Việt Nam mong muốn hợp tác với tất cả các nước nhằm cùng phát triển…  *Ảnh 2, 3*: Hòa bình là nguyện vọng ngàn đời của DT Việt Nam…  *Ảnh 4:* Cần giữ gìn và phát huy bản sắc DT …  *Ảnh 5*: Năng động-sáng tạo nhằm tạo năng suất cao nhất. |

**Hoạt động 3 LUYỆN TẬP *( 12 phút)***

***Mục tiêu nhằm hệ thống lại những nội dung*** ***kiến thức đã học ở học kì I***

***Phương pháp nêu vấn đề***

***Kĩ thuật: HĐ cá nhân*** ***Thảo luận nhóm***

**Cách thực hiện Tổ chức cho học sinh *chơi trò chơi: “Nhanh tay nhanh mắt”***

- GV chia lớp làm 4 nhóm

- GV đưa ra cho các nhóm bảng tóm tắt nội dung đã học và các phiếu học tập có ghi tên các chủ điểm và tên bài đã học.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Chủ điểm đạo đức*** | ***Tên bài học*** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |
| 6 |  |  |
| 7 |  |  |
| 8 |  |  |

- HS nhận phiếu ghi tên các chủ điểm:

1. Sống cần kiệm liêm chính, chí công vô tư
2. Sống tự trọng và tôn trọng người khác
3. Sống có kỉ luật
4. Sống nhân ái, vị tha
5. Sống hội nhập
6. Sống có văn hoá
7. Sống chủ động sáng tạo
8. Sống có mục đích

Phiếu ghi tên các bài học:

1. Chí công vô tư
2. Tự chủ
3. Dân chủ và kỉ luật
4. Bảo vệ hoà bình
5. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới
6. Hợp tác cùng phát triển
7. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp dân tộc
8. Năng động sáng tạo
9. Làm việc có năng suất chất lượng và hiệu quả

- GV yêu cầu HS suy nghĩ và lên đính các phiếu học tập vào các ô trên bảng tóm tắt sao cho đúng với thứ tự đã học

- Đại diện nhóm lên bảng làm bài.

- Dự kiến kết quả:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | ***Chủ điểm đạo đức*** | ***Tên bài học*** |
| 1 | Sống cần kiệm liêm chính, chí công vô tư | Chí công vô tư |
| 2 | Sống tự trọng và tôn trọng người khác | Tự chủ |
| 3 | Sống có kỉ luật | Dân chủ và kỉ luật |
| 4 | Sống nhân ái, vị tha | Bảo vệ hoà bình |
| 5 | Sống hội nhập | Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới  Hợp tác cùng phát triển |
| 6 | Sống có văn hoá | Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp dân tộc |
| 7 | Sống chủ động sáng tạo | Năng động sáng tạo  Làm việc có năng suất chất lượng và hiệu quả |

**Hoạt động 4 VẬN DỤNG 7p**

***Mục tiêu Dựa vào kiến thức đó học hs linh hoạt vận dụng ,liờn hệ những vấn đề thực tiễn sâu sắc hơn***

***Phương pháp nêu vấn đề đàm thoại***

***Kĩ thuật:Trình bày một phút***

**Cách thực hiện Tổ chức cho học sinh làm các bài tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tình huống 1.**  Trong nhà trường của chúng ta có những tổ chức như Ban giàm hiệu, Hội đồng nhà trường, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM. Ngoài ra còn có hội đồng thi đua, hội đồng kỉ luật. Các tổ chức đó theo em để làm gì? Em hãy nêu nhiệm vụ cụ thể của Đoàn TNCSHCM?  **Tình huống 2.**  Trong hoạt động thể dục thể thao, có nguời cho rằng: Muốn đạt được giải chỉ cần có sức khoẻ thật tốt là được, không có gì phải sáng tạo, nếu có chỉ trong cuộc đấu cờ vua hoặc cờ tướng thôi.  Em nghĩ thế nào về ý kiến đó?  GV Tống kết nội dung toàn bài. | Đọc, lắng nghe.  HĐ cá nhân, suy nghĩ, trả lời.  - Quản lí.  - Thống nhất các hoạt động.  HS nêu nhiệm vụ của Đoàn TNCSHCM.  HĐ nhóm bàn, lắng nghe cách thảo luận, đại diện trình bày, bổ sung.  - Không đồng ý với ý kiến trên.  - HS tự bộc lộ. | ***II. Bài tập***.  ***Bài tập 1***: Tình huống1.  Bài tập 2: Tình huống 2.  - Không đúng. |

**Hoạt động 5 TÌM TÒI MỞ RỘNG 1p**

***Mục tiêu Phát huy tính tích cực và sáng tạo của hs***

***Phương pháp Kĩ thuật :Tìm hiểu thụng tin***

**Cách thực hiện Cho học sinh tự tìm hiểu qua sỏch bỏo và các phương tiện thông tin đại chúng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Sưu tầm tục ngữ- ca dao- danh ngôn có liên quan đến các bài | Hs tự tìm hiểu |  |

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP.**

- Ôn tập lại toàn bộ kiến thức chuẩn bị kiểm tra học kì I:

+ Chí công vô tư; tự chủ; dân chủ và kỉ kuật; bảo vệ hoà bình; tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới; hợp tác cùng phát triển; kế thứa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; năng động, sáng tạo; làm việc có năng suất chất lượng và hiệu quả; lí tưởng sống của thanh niên.

- Xem lại các nội dung bài tập trong SBT.

**\* TỰ RÚT KINH NGHIỆM.**

**Tiết 17 KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Bài 10**

**Tiết 13**

**LÝ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN(T1)**

**I-Mục tiêu bài học**:

***1- Kiến thức:***

- Lí tưởng là mục đích sống tốt đẹp mà mọi người hướng tới .

- Mục đích sống của mỗi người phải phù hợp với lợi ích của dân tộc ,của cộng đồng và năng lực của cá nhân .

- Lẽ sống của thanh niên hiện nay là thực hiện lí tưởng của dân tộc ,của đảng " Xây dưng đất nước Việt Nam độc lập ,dân giàu nước mạnh ,xã hội công bằng , dân chủ văn minh " ,trứoc mắt đó là thực hiện thắng lợi mục tiêu của công nghiệp hoá ,hiện đại hoá đất nước .

- Y nghĩa của việc thực hiện tốt lí tưởng sống và sống đúng muc đích.

***2- Kĩ năng:***

- Biết lập kế hoạch, từng bước thực hiện lí tưởng sống trên cơ sở xác định đúng lí tưởng sống của cá nhân cho phù hợp với yêu cầu của xã hội .

- Biết đánh giỏ hành vi lối sống của thanh niên lành mạnh hay không lành mạnh.

- Luôn tự kiểm soát bản thân trong việc học tập , rèn luyện hoạt động để thực hiện mơ ước ,dự định ,kế hoạch cá nhân.

***3- Thỏi độ:***

- Có thái độ đúng đắn trước những biểu hiện sống có lí tưởng, biết phê phán ,lên án những hiện tượng ,sinh hoạt thiếu lành mạnh ,sống gấp, sống thiếu lí tưởng của bản thân và mọi người xung quanh .

- Biết tôn trọng học hỏi những người sống, hành động vì lí tưởng cao đẹp

- Luôn có ý thức đấu tranh với bản thân để thực hiện lí tưởng sống đúng đắn đã chọn

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

? Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Lấy ví dụ?

- Đáp: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị cao về cả nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định.

VD: Tìm cách học, làm bài có kết quả nhanh nhất và dễ hiểu nhất.

**3. Bài mới**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| 15- 30 tuổi là lứa tuổi của những ước mơ, khỏt vọng, hoài bóo, lí tưởng đẹp nhưng ko ớt TN ko xỏc định được lí tưởng sống của mỡnh mà sống vội, sống gấp. Nhận xét?  - GV: Bác Hồ nói: “ Cả cuộc đời tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là nước nhà được độc lập, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Đó chính là lí tưởng sống của Bác. Vậy để hiểu được thế nào là lí tưởng sống, và lí tưởng sống của thanh niên hiện nay là gì chúng ta học bài ngày hụm nay→***bài*** |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Lí tưởng là mục đích sống tốt đẹp mà mọi người hướng tới .  - Mục đích sống của mỗi người phải phù hợp với lợi ích của dân tộc ,của cộng đồng và năng lực của cá nhân .  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ? Đọc phần đặt vấn đề trong SGK- 34?.  - GV nhận xét.  ? Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ,thế hệ trẻ đã làm gì ?  ? Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc lí tưởng sống của thanh niên là gì?  - GV: Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc hàng triệu người con ưu tú đã sẵn sàng xả thân vì nước để giải phóng dân tộc… là lẽ sống của hàng triệu thanh niên Việt Nam trong…  ? Trong thời kì đổi mới đất nước hiện nay ,thanh niên đã đóng góp gì  ?Trong sự nghiệp đổi mới lí tưởng sống của thanh niên là gì?  ? Qua phần đặt vấn đề em thấy ở mỗi giai đoạn lịch sử lẽ sống của thanh niên được xác định như thế nào ?  - GV kết luận : Đó là lẽ sống và lí tưởng. Trong mỗi thời kì thanh niên đều cần có lí tưởng…  ? Lấy ví dụ và phân tích lí tưởng của thanh niên Việt Nam qua các thời kì lịch sử cuộc cách mạng giải phúng dân tộc?  - GV: Giới thiệu truyện: Đất nước đứng lên của Nguyờn Ngọc.  ? Bài học rút ra từ phần Đặt vấn đề?  Vậy qua phần tìm hiểu trên em hiểu thế nào là lí tưởng sống?  **Tìm hiểu nội dung bài học**  **( 22’)**  ? Lí tưởng sống là gì ?  ? Bác Hồ đã dạy thanh niên ntn về việc sống đúng đắn ? Em biết những câu nói nào của Bác với thanh niên về điều này ?  ? Lí tưởng sống của Bác Hồ là gỡ?  ? Nờu những bài thơ của Bác thể hiện lí tưởng ấy?  ? Bài thơ Minh Huệ viết về Bác?  - GV chia lớp thành 2 nhóm tổ chức diễn đàn với nội dung : Mơ ước của bạn về tương lai  **\* Gơị ý nội dung** : Lí tưởng sống của em là gì ? Tại sao em lại xác định như vậy ? Trước mắt em cần phải làm gì để có thể thực hiện lí tưởng sống ấy ?  HS chuẩn bị 5 phút : Cử BGK : 3 người ; Thư kí : 2 người  ? BGKđánh giá thư kí công bố kết quả ?  ? Qua diễn đàn các em thấy thế nào là người có lí tưởng sống cao đẹp ?  ? Lí tưởng sống của em hiện nay là gì?  ? Tại sao em lại xác định lí tưởng sống như vậy?  - GV: Để dành độc lập tự do, tiến lên CNXH bao lớp người đó ngó xuống nhiệm vụ cuỉa các em là kiến thiết, xây dựng đất nước giàu mạnh.  ? Trong bức thư gửi HS nhân ngày khai trường đầu tiên 9/ 1945 Bác đó dặn dũ HS như thế nào?  ? Tìm những biểu hiện sống có lí tưởng hoặc thiếu lí tưởng? | - Đọc.  - Nghe.  - Hàng triệu người con ưu tú ở tuổi thanh niên ,sẵn sàng hi sinh vì đất nước.  - Lẽ sống trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc :  “ giải phóng dân tộc”.  - Nghe.  - Đã tham gia tích cực, năng động sáng tạo trên các lĩnh vực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc như : Lê Thái Hoàng ,Bùi Q. Trung .  - Lẽ sống trong thời kì đổi mới là: “ Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân giàu ,nước mạnh ,xã hội công bằng ,dân chủ ,văn minh”.  - Khác nhau: Trong mỗi giai đoạn lịch sử mỗi cá nhân cũng như toàn thể dân tộc Việt Nam luôn đặt ra cho mình một cái đích để phấn đấu đi tới .  - Nghe.  - Lí Tự Trọng Trước CM T8 hi sinh năm 18 tuổi. Lí tưởng: “ Con đường của TN chỉ có thể là con đường CM và ko thể là con đường nào khác. Nguyễn Văn Trỗi người con của miền Nam k/c chống Mĩ ngó xuống trước họng súng kẻ thù trước khi chết vẫn kịp hô to: “ Bác Hồ muôn năm”.  - Nghe.  - Trình bày.  - Chốt ý 1 nội dung bài học.  - KN 35 năm ngày thành lập Đoàn Bác chỉ rừ: “ Đoàn TN là cánh tay, là đội hậu bị của Đảng, là người dân dắt các cháu nhi đồng”; 1946 thư gửi TN, NĐ: “ Một năm khởi đầu là mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ, tuổi trẻ là mùa xuân của XH”; " Không có việc gì ... làm nên”  - Bác Hồ đã lựa chon và phấn đấu suốt đời cho nước cho dân . Người nói : " Cả đời tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là nước nhà được độc lập, đồng bào ta ai ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành .  - Không ngử được, cảnh khuya.  - Đờm nay Bác không ngủ.  - Nghe.  - Thảo luận.  - Trình bày.  - Nhận xét, đánh giỏ, công bố điểm.  - Chốt ý 2 nội dung bài học.  - Trình bày.  - Trình bày.  - Nghe.  - “ Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam...các em”   |  |  | | --- | --- | | Có lí tưởng | Thiếu lí tưởng | | - Vượt khó trong ht.  - Năng động sáng tạo.  - Làm giàu chính đáng.  - Đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực. | - Ỷ lại, thực dụng.  - Ko có hoài bóo, ước mơ.  - Ăn chơi, nghiện hút.  - Lãng quên quá khứ, thờ ơ với mọi người. |   - Cuộc sống sẽ trở nên vô vị, sa vào các tệ nạn xã hội → Không có ích, có hại cho bản thân,gia đình, xh.  - Ko đồng tình, lên án, phê phán, ko yêu quê.  - Chốt ý 2 nội dung bài họC | **I-Đặt vấn đề:**  **\* Bài học:**  Thanh niên cần xỏc định đúng lí tưởng sống của mỡnh.  **II- Nội dung bài học:**  ***1- Lí tưởng sống***  - Cái đích của cuộc sống.  - Mỗi người khát khao đạt được.  ***2- Người có lí tưởng sống cao đẹp***  - Luôn suy nghĩ, hành động để thực hiện được lí tưởng.  - Vì sự tiến bộ của bản thân và xã hội.  - Vươn tới sự hoàn thiện về mọi mặt.  - Luôn mong muốn cống hiến cho sự nghiệp chung.  ***3- í nghĩa:***  - Thực hiện tốt nhiệm vụ.  - Xã hội tạo điều kiện.  - Mọi người tôn trọng. |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Ghi bảng** |
| ? Nếu sống thiếu lí tưởng hoặc xác định mục đích sống không đúng thì sẽ có hại gì?  ? Thái độ của em với người sống thiếu lí tưởng?  ? Nếu xác định đúng và phấn đấu suốt đời cho lí tưởng sống đó thì sẽ có lợi gì cho bản thân và cho xã hội?  - GV: Thanh niên ngày nay phải tích cực học tập nâng cao trình độ… đó chính là lí tưởng sống cao đẹp. Như vậy sống có lí tưởng sẽ góp phần… được mọi người tôn trọng.  ? Nêu biểu hiện của bản thân mình về những chương trình ,hành động cụ thể do TW Đoàn phát động : TN tình nguyện ,tuổi trẻ giữ nước ,lập nghiệp ...  ? Lí tưởng cao đẹp của thanh niên hiện nay là gì ?  ? Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH – HĐH theo định hướng XHCN thanh niên, HS cần phải làm gì? | - Trình bày.  - Chốt ý 3 nội dung bài học.  - Chốt ý 3 nội dung bài học.  - Làm phiếu bài tập.  - Thảo luận nhóm bài tập  - Thảo luận, trình bày  - Trình bày  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe.  - Sắm vai.  - Trình bày  - Trình bày  - Là trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ→ Cố gắng học tập, tu dưỡng đạo dức, có ý chí nghị lực vươn lên, XD đất nước VN độc lập, dân giàu, nước mạnh, XH công bằng, dân chủ, văn minh  - Nghe. | ***3- í nghĩa:***  - Thực hiện tốt nhiệm vụ.  - Xã hội tạo điều kiện.  - Mọi người tôn trọng.  **4*-Lí tưởng của thanh niên ngày nay:***  Xây dựng nứoc Việt Nam độc lập, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.  ***5-Trách nhiệm của thanh niên:***  - Học tập.  - Rốn luyện. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| **HĐ3 Luyện tập ( 22’).**  ? Làm phiếu bài tập 1,4 (SGk- 35, 36 )  ? Thảo luận nhóm bài tập 3  ( SGK- 36 ).  ? Tổ chức diễn đàn bài tập 2  ( SGK- 36 )  ? Trình bày?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV nhận xét, kết luận. | - HS cả lớp làm bài tập trong phiếu học tập làm bài tập 1,4.  - Giáo viên thu lại phiếu học tập nhận xét và cho điểm.  - HS cả lớp thảo luận nhóm làm bài tập 3 SGK  - HS cả lớp nhận xét  - HS các nhóm làm bài tập 2 trong sỏch giáo koa | **III. Bài tập:**  **Bài tập 1- SGK, tr35:**  - Việc làm thể hiện lí tưởng sống cao đẹp, đúng đắn của thanh niên: a, c, d, đ, e, i, k.  - Vì: có ý chớ, ngị lực, không ngaij khó khăn, gian khổ, biết phấn đấu vì tương lai của bản thân, gia đình, xã hội.  **Bài 2: SGK- tr36**)  a- Tán thành quan điểm 1.  -Vì TN - HS cần thường xuyên rèn luyện : Trong học tập , lao động , xây dựng tập thể , lối sống để thực hiện lí tưởng sống cao đẹp  sống như vậy mới có ích cho bản thân, gia đình và cho đất nước. Là lí tưởng sống tốt đẹp vì dân tộc, vì đất nước đú cũng là trách nhiệm của công dân.  b.Mơ ước:  - H/S tự trả lời vớ dụ: Bác sĩ, bộ đội, công an…  - Tu dưỡng đạo đức, học tốt để có đủ kiến thức, tích cực tham gia các hoạt động tập thể và xã hội.  **Bài 3- SGK- tr36)**  - Lí Tự Trọng là người thanh niên Việt Nam yêu nước trước cách mạng tháng 8, hi sinh khi 18 tuổi. Lí tưởng của anh đã chọn: Là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác.  - Nguyễn Văn Trỗi trong thời kì chống Mỹ cứu nước ngã xuống trước họng súng của kẻ thù, trước khi chết vẫn kịp hô: “ Bác Hồ muôn năm…”  - Liệt sĩ, công an nhân dân Nguyễn Văn Thinh ( Quảng Ninh), liệt sĩ Lê Thanh Á ( Hải Phòng) hi sinh vì sự bình yên của nhân dân.  - Học ở các anh sự gan dạ, dũng cảm, yêu nước, bất chấp mọi hiểm nguy, sống có lí tưởng.  **Bài 4: (SGK- tr36)**  - Tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên THPT để có đầy đủ kiến thức, năng lực bước vào đời lập nghiệp, giúp ích cho đất nước. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Trong lớp ta các bạn đã có lí tưởng sống cho mình chưa? Nếu có bạn chưa có lý tưởng sống đúng đắn em sẽ làm gì?  ? Ước mơ của em hiện nay là gì? Để thực hiện được ước mơ đó em sẽ làm gì?  ? Cần xây dựng kế hoạch hoạt động chung của lớp như thế nào?  ? Em rỳt ra bài học gỡ sau tiết học? | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  - Sưu tầm, đọc các câu thơ, châm ngôn, danh ngôn nói về lẽ sống | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học tập ( 2’)**

- Về nhà học bài, hoàn thiện bài tập.

- Ôn tập lại các bài đã học, liên hệ cuộc sống thực tế địa phương, những bài có nội dung liên quan.

- Tìm hiểu việc thực hiện luật an toàn giao thông.

- Chuẩn bị mỗi tổ 1 kịch bản thể hiện nội dung bài học cho tiết

**BÀI 11: TRÁCH NHIỆM CỦA THANH NIÊN TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC.**

**I. Mục tiêu bài học:**

***1. Kiến thức:***

- Định hướng cơ bản của thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Mục tiêu, vị trí của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Trách nhiệm của thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

*2. Kĩ năng:*

- Kĩ năng tổng hợp, tự lập trong một số lĩnh vực hoạt động, đánh giá thực tiễn xây dựng đất nước trong thời kì hiện nay.

- Xác định cho tương lai của bản thân, chuẩn bị hành trang cho tham gia lao động học tập.

*3. Thái độ:*

- Xỏc định rừ vị trớ, vai trũ, trách nhiệm của bản thân trong gia đình và ngoài xã hội.

- Tin tưởng vào đường lối mục tiêu xây dựng đất nước.

- Có ý thức học tập rèn luyện để chuẩn bị sẵn sàng gánh vỏc trách nhiệm: “ Thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH- HĐH đất nước”

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

? Học sinh phải rèn luyện như thế nào đẻ thực hiện lý tưởng sống của thanh niên? Em dự định sẽ làm gì sau khi tốt nghiệp THCS?

**3. bài mới:**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| - GV: Bác Hồ đã từng nói với thanh niên :Thanh niên là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lín do các thanh niên..  ? Câu nói của BH nhắn nhủ chúng ta điều gì ?  - GV: TN cần có lí tưởng sống, lí tưởng sống thể hiện ở tinh thần trách nhiệm nhất là trong giai đoạn nước ta đang tiến hành sự nghiệp CNH- HĐH đất nước. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Định hướng cơ bản của thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.  - Mục tiêu, vị trí của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  - Trách nhiệm của thanh niên trong giai đoạn hiện nay.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Đọc phần đặt vấn đề ( SGK- 37, 38 )?  - GV: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước chính là sự nghiệp của thanh niên cần hiểu rõ:  ? Nhóm 1: Trong thư đồng chi Tổng bí thư có nhắc đến nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đề ra như thế nào?  HS: thảo luận,  ? Nhóm 2: Nêu vai trò, vị trí của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa qua bài phát biểu của tổng bí thư Nông Đức Mạnh?  - GV: TN Là lực lượng trẻ, khoẻ, có năng lực trên mọi lĩnh vực là lực lượng nòng cốt…  ?Nhóm 3: Vì sao TBT cho rằng thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa là trách nhiệm vẻ vang, là thời cơ to lín của thanh niên.?    ? Nhóm 4: Để thực hiện tốt trách nhiệm của thế hệ trẻ trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đ/c TBT đòi hỏi thanh niên phải rèn luyện như thế nào?  ? Em có suy nghĩ gỡ khi thảo luận về bức thư của Tổng bớ thư gửi thanh niên?  ? Bài học rỳt ra từ nội dung đặt vấn đề?  **HĐ2: Tìm hiểu nội dung bài học ( 40’)**  ? Em hiểu thế nào là công nghiệp hóa, hiện đại hóa ?  - GV: nhấn mạnh đến yếu tó con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa .  ? Mục tiờu của CNH- HĐH đất nước là gỡ?  - GV: Quá trình chuyển từ nền văn minh nông nghiệp sang hậu CN xây dựng, phỏt triển nền KT tri thức, ứng dụng những công nghệ mới, hiện đại vào đ/s SX LĐ, đ/s VC và tinh thần cho nhõn dân.  ? Nêu ý nghĩa của công nghiệp hóa, hiện đại hóa?  - GV: Thực hiện CNH- HĐH là một quá trình khó khăn, phức tạp đòi hỏi lực lượng lao động phải có trình độ, học vấn nhất định; có phẩm chất, thái độ khác với thời kì nông nghiệp như có thái độ lao động tự giác, có kỉ luật, tính thích ứng, năng động, sáng tạo.  ? Nhận xét về những tình huống sau:  - A 19 tuổi đua đũi, ăn chơi, nghiện hút.  - B 20 tuổi lười lao động, ăn bám bố mẹ.  ? Thỏi độ của em đối với những biểu hiện đú?  ? Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH- HĐH đất nước?  ? Tìm những tấm gương tiêu biểu là thanh niên lập nghiệp?  - TH: C Học lớp 9 nhưng thường xuyờn không học bài, trốn tiết, hay đánh nhau, không chịu đi lao động mà viết giấy xin phép nghỉ ốm. Nhận xét?  ? Là thanh niên, H/S đang ngồi trên ghế nhà trường nhiệm vụ của các em là gì?  ? Em đó thực hiện tốt nhiệm vụ của mỡnh chưa? Vì sao?  - GV: Phải nghe theo lời ông bà, cha mẹ, thầy cô, đoàn kết với bạn bè, hăng say học tập và rèn luyện tích cực tham gia các hoạt động của tập thể và xã hội… như: Hoạt động đoàn, phát triển văn hoá, văn nghệ, TDTT, hoạt động tuyên truyền, vệ sinh môi trường, hoạt động đền ơn đáp nghĩa…  ? Nờu phương hướng phán đấu của lớp và bản thân em? | 1. Nhiệm vụ mà Đảng đề ra là:  - Phát huy sức mạnh dân tộc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.  - Mục tiêu “ Dân giàu nước mạnh...”  - Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm thành nước công nghiệp.  2. Vai trò, vị trí của thanh niên.  - Đảm đương trấch nhiệm của lịch sự, tự rèn luyện vươn lên.  - Xãa tình trạng đói nghèo kém phát triển.  - Thực hiện thắng lợi công nghiệp hóa, hiện đại hóa.  3. Vì: ý nghĩa cuộc đời của mỗi người là tự vươn lên, gắn với xã hội, quan tâm đến mọi người, nhân dân và tổ quốc.  - Là mục tiêu phấn đấu của thế hệ trẻ.  - Vai trò cống hiến của tuổi trẻ cho đất nước.  - Vì thanh niên ngày nay đã được đào tạo, giáo dục toàn diện, thực hiện CNH- HĐH đất nước chính là cơ hội cho thế hệ thanh niên thể hiện tài và sức lực vào công việc đất nước.  4. Yêu cầu rèn luyện:  - Học tập để chiếm lĩnh đỉnh cao khoa học.  - Rèn luyện tư cách đạo đức.  - Kế thừa truyền thống dân tộc.  - Sống tình nghĩa thủy chung.  - TN có nhiệm vụ xây dựng đất nước, có vai trũ to lín trong sự nghiệp CNH- HĐH đất nước...  - Trình bày.  - Là quá trình chuyển từ nền văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp; ứng dụng những công nghệ mới nhất : CN tin học, CN sinh học vào các lĩnh vực SX và hoạt động XH , nõng cao năng xuất lao động, đời sống. Đũi hỏi người LĐ có trình độ học vấn nhất diịnh, hiểu biết kĩ thuật hiện đại, có năng lực hoạt động trên nhiều lĩnh vực, có p/c, thỏi độ khác n thời văn minh nông nghiệp vd: Tự giác, kỉ luật, năng động, sáng tạo.  \*ý nghĩa:  - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm của thời kì quá độ. Tạo tiền đề về mọi mặt ( kinh tế xã hội, con người) Để thực hiện lí tưởng “ Dân giàu nước mạnh ...”  - Sa và tệ nạn XH, sống thiếu lí tưởng, có hai cho bản thân, GĐ, XH.  - Lười nhác, ỉ lại, thiếu trách nhiệm.  - Lên án, phê phán, không đồng tình.  - Chốt ý 1 nụi dung bài học ( SGK- 38, 39 ).  - Trình bày.  - í thức kộm không chịu tu dưỡng đạo đức, không cố gắng học tập, không hoàn thành nhiệm vụ của HS.  - Chốt ý 2 nội dung bài học ( SGK- 39 ).  - Trình bày.  - Nghe.  - Ra sức hoá tập văn hoá, khoa học kĩ thuật. Cố gắng học tập, say mê tìm tòi học hỏi. Rèn luyện đạo đức. Sống lành mạnh, không ham chơi đua đòi, không xa vào các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện ngập, trộm cắp. Vạch ra kế hoạch thực hiện phấn đấu và rèn luyện.  Xác định mục đích lí tưởng sống đúng đắn. Không vi phạm nội qui, qui chế của trường lớp và xã hội.  - Kể. | **I. Đặt vấn đề:**  **\* Bài học:**  TN cần xỏc định rừ trách nhiệm của mỡnh trong sự nghiệp CNH- HĐH đất nước  **II. Nội dung bài học:**  ***1- Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH- HĐH đất nước***  - Ra sức học tập.  - Tu dưỡng đạo đức.  - Tích cực tham gia các hoạt động chính trị- xã hội***.***  ***2- Nhiệm vụ của thanh niên học sinh:***  - Học tập, rốn luyện  - Xác định lí tưởng sống đúng đắn.  - Thực hiện tốt nhiệm vụ HS lớp 9. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Thảo luận nhóm bài tập1, 2, 5, 6 ( SGK- 39 ).  ? Làm phiếu bài tập 3, 4 (SGK- 39 )  ? Trình bày?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV nhận xét, kết luận. | - Làm phiếu bài tập.  - Trình bày  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe.  - Sắm vai.  - Trình bày | **III. Bài tập:**  **Bài 1:(SGK tr 39)**  - Vì thế hệ thanh niên ngày nay là lực lượng nòng cốt, họ là những người được đào tạo, giao dục toàn diện.  **Bài 2 (SGK- tr 39)**  - Các tấm gương: Vừ Thi Sỏu, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ, Cao Thỏi Sơn.  - Học tập: Sống có lí tưởng, tinh thần bất khuất, dũng cảm, yêu nước, dám hi sinh tính mạng vì dân tộc, quyết tâm vượt khó, giám nghĩ giám làm, năng động, sáng tạo.  **Bài 3( SGk- tr 39)**  - Đó là những thanh niên không xác định đúng lí tưởng sống, sống buụng thả, vụ trách nhiệm, ưa thích sự an nhàn, chỉ biết hưởng thụ, không chịu khó học tập, trau dồi kiến thức, rèn luyện phẩm chất , năng lực -> Không có ích cho con người, gia đình và xã hội, rối loạn XH.  **Bài 4 (SGK- tr 39)**  - Không đồng tình với quan niệm này .  - Vì: Trụng chờ, ỉ lại, thụ động, chậm chạp, không biết nhỡn xa→ hậu quả xấu.  **Bài 6 (SGK- tr 39)**  - Biểu hiện trách nhiệm: a, b, d, đ, g, h. Vì gúp phần xây dựng, bảo vệ đất nước.  - Biểu hiện thiếu trách nhiệm: c, e, i, k. Vì ích kỉ, lười nhác, chỉ nghĩ đến mỡnh. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Sắm vai thể hiện nội dung bài học?  ? Kể những tấm gương sáng trong quá trình thực hiện CNH- HĐH đất nước? | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  Sưu tầm một số hình ảnh | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học tập ( 2’)**

- Về nhà học bài, hoàn thiện bài tập.

- Chuẩn bị bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dan trong hụn nhõn. Sưu tầm những cõu chuyện về tình yêu, hụn nhõn.

***Bài 12:* QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN**

**A. Mục tiêu bài học:**

**1. Kiến thức:**

- HS hiểu được khái niệm hôn nhân và các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở VN.

- Các điều kiện để được kết hôn, các trường hợp cấm kết hôn, quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng.

- Ý nghĩa của việc nắm vững và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong hôn nhân, tác hại của hôn nhân trái pháp luật.

**2. Kĩ năng:**

- Biết phân biệt hôn nhân hợp pháp và bất hợp pháp.

- Biết cách ứng xử trong những trường hợp liên quan đến quyền và nghĩa vụ về hôn nhân của bản thân.

- Không vi phạm quy định của pháp luật về hôn nhân và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện tốt.

**3. Thái độ:**

- Tôn trọng qui định của pháp luật về hôn nhân.

- Ủng hộ những việc làm đúng, phản đối những hành vi vi phạm pháp luật trong hôn nhân.

- Có cuộc sống lành mạnh, nghiêm túc với bản thân và thực hiện đúng luật hôn nhân gia đình.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

? Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH- HĐH đất nước?

2. Giới thiệu chủ đề bài mới ( 2’).

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| - GV: Ngày 1/10 ở Sơn La đã xảy ra 1 vụ tử vong, nguyên nhân là do cha mẹ của cô gái đã ép cụ lấy một ng­ười con trai ở bản khác. Do mâu thuẫn với cha mẹ, cô đã tự vẫn vì ko muốn lập gia đình sớm, đồng thời cô đã viết thư­ để lại cho gia đình tr­ước khi tự vẫn, cô đã nói lên ư­ớc mơ và những dự định t­ương lai của cô.  ? Suy nghĩ của các em về cái chết thư­ơng tâm của cô ?  ? Theo các em cái chết đó trách nhiệm thuộc về ai ?→ bài mới. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** khái niệm hôn nhân và các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở VN.  - Các điều kiện để được kết hôn, các trường hợp cấm kết hôn, quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Đọc nội dung đặt vấn đề  ( SGK- 40, 41 )?  1. Những sai lầm của T, bố mẹ T, K, M và H trong hai câu truyện trên?  HS: thảo luận...  ? Hậu quả của việc là sai lầm của T, M ?  ? Em có suy nghĩ gì về tình yêu và hôn nhân của T?  ? Em có suy nghĩ gì về tình yêu của M, H ?  ? Em suy nghĩ gì về tình yêu và hôn nhân trong các trư­êng hîp trªn?  ? Qua thông tin trên em hãy cho biết đó có phải là hôn nhân hợp pháp không? Cuộc sống của họ sẽ như thế nào?  ? Em thấy cần rút ra bài học gì cho bản thân?  ? Em quan niệm như thế nào là tình yêu?  ? Tuổi đủ kết hôn là bao nhiêu?  - GV: Quy định này là tối thiểu. Do yêu cầu của kế hoạch hóa gia đình, nhà nư­íc ta khuyến khích nam 26, nữ 24 mới kết hôn  8 em đã được học bài học nào nói về những vấn đề cơ bản của hôn nhân và gia đình?  ? Trách nhiệm của vợ chồng trong gia đình như thế nào?  ? Qua tìm hiểu, em hiểu thế nào là hôn nhân?  ? Theo em, vì sao người ta nói tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân và gia đình hạnh phúc?  ? Vây em hiểu thế nào là tình yêu không chân chính?  ? Thế nào là hôn nhân không dựa trên cơ sở tình yêu chân chính?  - GV: Tình yêu và hôn nhân không chân chính thì khó có thể đem lại hạnh phúc.  ? Nh÷ng sai lầm th­ưêng gÆp trong t×nh yªu?  ? Sai lầm thường gặp nhất ở thanh niên là gì?  ? Bài học rút ra từ phần đặt vấn đề?  **HĐ2: Tìm hiểu nội dung bài học ( 40’).**  - TH: GĐ C nợ tiền Đ nên đã ép gả con gái cho Đ để trừ nợ. Nhận xét?  ? A và B cùng học ĐH KTQD 2 người tìm hiểu nhau và yêu nhau. Sau khi ra trường, có việc làm cả 2 thưa chuyện với gia đình và quyết định đi đăng kí kết hôn.  ? Theo em họ sẽ có cuộc sống như thế nào?  ? Nga nhận lời lấy Tuấn vì gia đình Tuấn giàu có. Nga hi vọng mình sẽ có cuộc sống sung sướng. Nhận xét?  ? Cơ sở quan trọng của hôn nhân là gì?  ? Nhận xét về những tình huống sau:  - Ông Ân đã có vợ nhưng lại lấy thêm 1 vợ nữa.  - Ông Ba có 2 con gái ông bắt vợ phải đẻ thêm con trai.  ? Lan là người VN gặp và yêu Pi - tor người Mĩ. Theo em 2 người có thể kết hôn được không? Vì sao?  ? Vì sao nhà nước ta lại đề ra chính sách về dân số như vậy?  - GV: Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên sinh từ 1 đến 2 con, đứa đầu cách đứa sau từ 3 đến 5 năm.  ? Em hãy trình bày những nguyên tắc cơ bản của chế độ h«n nh©n nư­íc ta?  ? An và Hòa yêu nhau quyết định chung sống với nhau nhưng không đi đăng kí kết hôn. Theo em cuộc hôn nhân của họ có được PL thừa nhận ko? Tại sao?  ? Để được kết hôn cần có những điều kiện nào?  ? Ông An làm to trên tỉnh nhưng có một người em trai bị bệnh tâm thần. Ông liền về quê tìm cho em trai một cô vợ. Nhận xét về việc làm của ông An và cuộc hôn nhân này?  ? Những hành vi như thế nào là vi phạm pháp luật về hôn nhân?  ? Nhà nước cấm kết hôn trong những trường hợp nào?  ? Lan và Bình kết hôn được 5 năm. Bình nắm giữ mọi khoản tiền Lan làm ra. Lan ko được phép tiêu gì. Bình còn thường xuyên uống rượu say đánh, mắng Lan. Nhận xét?  ? Nêu quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân?  ? Vì sao pháp luật lại có những qui định chặt chẽ như vậy? Việc đó có ý nghĩa như thế nào?  GV: Mặc dù những nguyên tắc trên được PL quy định rõ ràng nhưng không phải bất kì cặp vợ chồng nào cũng thự hiện toát.  ? Em hãy nêu lên một số trường hợp hôn nhân vi phạm PL ?  ? Nêu trách nhiệm của công dân với tình yêu, hôn nhân?  ? Đọc tư liệu tham khảo  ( SGK- 42, 43 )?  - GV: Tình yêu, hôn nhân là tình cảm thiêng liêng, quan trọng đối với mỗi ngưòi. Nhưng qui định của PL thể hiện ý chí, nguyện vọng của nhân dân, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. | - Đọc.  - T học hết lớp 10 đã kết hôn. Bố mẹ T ham giầu ép T lấy chồng mà ko có tình yêu. Chồng T là 1 thanh niên l­ời biếng, ham chơi,  r­ưîu chè; Vì nể sợ ng­ời yêu giận, M quan hê và có thai. H dao động trốn tránh trách nhiệm.  - T làm việc vất vả, buồn phiền vì chồng nên gầy yếu. K bỏ nhà đi chơi ko quan tâm đến vợ con; H đó giao động trốn tránh trách nhiệm với M. đình H phản đối ko chấp nhận M. M sinh con gỏi và vất vả đến kiệt sức để nuôi con. Cha mẹ M hắt hủi, hàng xóm, bạn bè chê cười.  - Giữa T và K không có tình yêu. Do sự sắp đặt của gia đình. Hôn nhân không hợp pháp: T chưa đủ tuổi  - Tình yêu giữa H và M không được gia đình chấp nhận. Tình yêu không lành mạnh. Tình cảm không bền vững, thiếu trách nhiệm.  - Tình yêu, hôn nhân ko trong sáng, lành mạnh, sai lầm. Không nên yêu sớm, tham giàu, cả nể.  - Không. Tình yêu, hụn không bình đẳng, không tự nguyện, không được sự thừa nhận của nhà nước -> Gia đình không hạnh phúc.  - Xác định đúng vị trí của mình hiện nay là HS THCS.  Ko yêu lấy chồng quá sớm. Phải có tình yêu chân chính và hôn nhân đúng pháp luật quy định.  - Là sự quyến luyến của hai ng­ời khác giới. Sự đồng cảm giữa hai ngư­êi. Quan tâm sâu sắc, chân thành tin cậy, tôn trọng lẫn nhau. Vị tha nhân ái, thủy chung.  - Nam từ 20 tuổi trở lên. Nữ 18 tuổi trở lên, do tự nguyện được đăng kí tại cơ quan nhà nước.  - "Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình".  - Vợ chồng phải bình đẳng, yêu thương nhau, chăm sóc và giúp đỡ nhau...  - Sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nư trn nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, được nhà nước thừa nhận, nhằm chung sống lâu dài và xây dựng gia đình hạnh phúc.  - Tình yêu chân chính là xuất phát từ sự đồng cảm, sự yêu thương chân thành, tin cậy, tơn trọng và mông muốn sống với nhau trọn đời. Do đó khi chung sống với nhau hai bên sẽ hòa hợp với nhau hơn.  Không chân chính và thiếu tôn trọng đối với nhau, đồng thời vi phạm pháp luật → bất hạnh.  - Vụ lợi, tham địa vị, danh vọng, thiếu trách nhiệm với nhau....  - Nghe.  - Thô lỗ, cẩu thả trong tình yêu.Vụ lợi, ích kỉ, cả nể, tham lam. Yêu quá sớm. Nhầm tình bạn với tình yêu.  - Yêu sớm, cả nể, ngộ nhận.  - Trình bày.  - Hôn nhân ép buộc.  - Nghe.  - Hạnh phúc.  - Chốt ý 1 nội dung bài học ( SGK- 41 ).  - Tham giàu→ bất hạnh.  - Tình yêu chân chính.  - Vi phạm PL về hôn nhân.  - Không thực hiện KHHGĐ  - Được nhưng cần tuân theo những qui định của PL.  - Nhằm hạn chế tỉ lệ tăng dân số để có điều kiện nuôi dạy con tốt hơn, hạn chế việc gây áp lực về kinh tế, việc làm đối với nhà nước. Khoảng cách sinh con được quy định như vậy là nhằm bảo đảm sức khỏe cho bà mẹ và trẻ sơ sinh.  - Nghe.  - Chốt ý 2.a nội dung bài học ( SGK- 41 ).  - Không. Vì cần ĐKKH tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  - Nam từ 20...thẩm quyền.  - Sai trái. PL ko thừa nhận. Vì PL cấm kết hôn trong trường hợp người bị bệnh tâm thần.  - Trình bày.  - Trình bày.  - Vợ chồng không bình đẳng, Bình không tôn trọng vợ, không góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc.  - Chốt ý 2.b nội dung bài học ( SGK- 41 ).  - Để mọi công dân hiểu, thực hiện, tránh vi phạm…  -> Đảm bảo quyền của công dân trong hôn nhân.  - Ép buộc, chồng đánh vợ, sinh đông con; không cho người theo tôn giáo này kết hôn vói tôn giáo khác...  - Chốt ý 3 nội dung bi học ( SGK- 41 ).  - Đọc. | **I- Đặt vấn đề:**  \* Cần xác định đúng nhiệm vụ, không yêu, không lấy chồng sớm. Kết hôn phải có tình êu chân chính, theo qui định của PL  **II- Nội dung bài học:**  ***1.Hôn nhân:***  - Liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ.  - Bình đẳng, tự nguyện.  - Nhà nước thừa nhận***.***  \* Tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân.  ***2- Những qui định của pháp luật nước ta về hôn nhân:***  a- Những nguyên tắc cơ bản về hôn nhân ở Việt Nam:  ***b- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân:***  - Được kết hôn:  - Cấm kết hôn:  - Quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng.  ***3. Trách nhiệm của công dân:***  - Thận trọng, nghiêm túc.  - Không vi phạm qui định của pháp luật.  **III. Bài tập:** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Làm phiếu bài tập 1 (SGK- 43 ).  ? Thảo luận nhóm bài tập 2, 3, 4, 5 ( SGK- 43, 44 ).  ? Thảo luận bàn bài tập 6, 7, 8 ( SGK- 44 ).  ? Trình bày?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV nhận xét, kết luận. | - Làm phiếu bài tập.  - Thảo luận nhóm bài tập  - Thảo luận nhóm bài tập  - Trình bày  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe. | **Bài 1 ( SGK- 43 ).**  - Đồng ý với các ý kiến: d, đ, g, h. Vì: Tuân theo PL thực hiện tốt nghĩa vụ công dân trong hôn nhân. I, h Vì tâm sinh lí cưa phát triển đầy đủ đã yêu→ muốn kết hôn.  - Không đồng ý với ác ý kiến: a, b, c, e, l, m. Vì vi phạm PL hôn nhân gia đình, tham lam, vụ lợi.  **Bài 2 ( SGK- 43 ).**  Nguyên nhân: Tảo hôn, yêu sớm, cha mẹ ép buộc, thiếu hiểu biết, tham giàu.  **Bài 3 ( SGK- 43 ).**  Hậu quả tảo hôn:  - Cá nhân: Đau khổ, bất hạnh.  - Gia đình: Ân hận, phải giúp đỡ nuôi con, cháu, lo lắng cho cuộc sống của con cháu.  - XH: Phải nuôi dưỡng những đứa trẻ bị bỏ rơi, trẻ em hư.  **Bài 4 ( SGK- 43, 44 ).**  Gia đình Lan, Tuấn đúng vì cha mẹ có quyền và nghĩa vụ định hướng cho tương lai con cái có việc làm sẽ đảm bảo cuộc sống ổn định.  **Bài 5 ( SGK- 44 ).**  Lí do của Đức, Hoa không đúng vì tự do phải trong khuôn khổ PL. Nếu cố tình lấy nhau hôn nhân hông hợp pháp vì PL cấm kết hôngiữa những người có cùng dòng máu về trực hệ.  **Bài 6 ( SGK- 44 ).**  Bố mẹ Bình sai vì vi phạm PL. Cuộc hôn nhân này PL không thừa nhận vì Bình chưa đủ tuổi kểt hôn. Bình cần nhờ đến sự giúp đỡ của họ hàng, chính quyền.  **Bài 7 ( SGK- 44 ).**  Anh Phú vi phạm PL hôn nhân gia đình vì vợ chồng phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm, nghề nghiệp của nhau có quyền và nghĩa vụ ngang nhau. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| **\* Tình huống:**Lan và Tuấn yêu nhau đã lâu. Khi hai người thưa chuyện với gia đình thì mẹ Lan nhất định không đồng ý vì cho rằng Tuấn ít tuổi hơn Lan, nếu lấy nhau sau này Lan sẽ già hơn chồng và sẽ không hạnh phúc. Lan và Tuấn giải thích mãi nhưng mẹ Lan vẫn không đồng ý. Theo bà, con cái phải nghe lời cha mẹ. Bà còn doạ sẽ từ con nếu Lan cứ làm theo ý mình.  Câu hỏi:  1 / Mẹ Lan có quyền ngăn cản việc kết hôn của Lan và Tuấn không? Vì sao?  2/ Lan và Tuấn có thể làm gì để thực hiện được ý nguyện của mình?  **Lời giải:**  1/ Theo em, Lan không có quyền ngăn cản việc kết hôn của Lan và Tuấn. Bởi vì, theo quy định của pháp luật hôn nhân được xây dựng trên cơ sở nam nữ tự nguyện, không bị ép buộc.  2/ Lan và Tuấn có thể nhờ sự can thiệp của pháp luật để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  Hãy sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm và quan hệ vợ chồng trong gia đình. | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học tập**

**( 2’)**

- Về nhà học bài, hoàn thiện bài tập.

- Chuẩn bị bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.

***Bài 13:* QUYỀN TỰ DO KINH DOANH VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

***1. Kiến thức:***

HS hiểu được:

- Thế nào là quyền tự do kinh doanh.

- Thuế là gì và ý nghĩa, vai trò của thue trong nền kinh tế quốc gia.

- Quyền và nghĩa vụ của CD trong kinh doanh và thực hiện Pháp luật về thuế.

***2. Kĩ năng:***

Nhận biết được một số hành vi vi phạm pháp luật về tự do kinh doanh và thuế; biết vận động gia đình tực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.

***3. Thái độ:***

- Tôn trọng, ủng hộ chủ trương của Nhà nước và quy định củẩ pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh và thuế.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

**3. Bài mới**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. | | | | |
| **GV đưa tình huống:**  Gia đình bà Hoa mở cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng (có đăng kí kinh doanh) nhưng bà Hoa bán thêm cả các mặt hàng điện tử. Hàng tháng bà Hoa vẫn nộp đầy đủ thuế đối với các mặt hàng vật liệu xây dựng, nhưng không đóng thuế các mặt hàng điện tử. Theo bà Hoa, những mặt hàng kinh doanh không có trong Giấy phép kinh doanh thì không phải nộp thuế.  bà Hoa đúng hay sai ? các sai phạm của bà Hoa trong hoạt động kinh doanh là gì? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Thế nào là quyền tự do kinh doanh.  - Thuế là gì và ý nghĩa, vai trò của thue trong nền kinh tế quốc gia.  - Quyền và nghĩa vụ của CD trong kinh doanh và thực hiện Pháp luật về thuế.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| ? §äc thông tin 1 phần đặt vấn đề ?  ? Hành vi vi phạm của X thuộc lĩnh vực gì ?  ? Hành vi vi phạm đó là gì ?  ? Theo em, hành vi trên gây nên hậu quả gì ?  ? thông tin 2 phần đặt vấn đề ?  ? Em có nhận xét gì về mức thuế của các mặt hàng trên ?  ? Theo em, mức thuế chênh lệch có liên quan đến sự cần thiết của các mặt hàng với đời sống của nhân dân không , Vì sao ?  - GV: Hiện nay, nước ta đã gia nhập WTO, do đó một số mặt hàng cũng đã giảm mức thuế suất hoặc cắt bỏ thuế suất để phù hợp với quy định chung của Tổ chức này.  ? Qua những thông tin trên, em rút ra bài học gì ?  ? Những hành vi nào là vi phạm pháp luật về kinh doanh?  **HĐ2: Tìm hiểu nội dung bi học ( 22’).**  ? Kể tn một số mặt hng kinh doanh m em biết?  - GV: Kinh doanh có 3 hoạt động cơ bản: sản xuất; dịch vụ, trao đổi hàng hóa (lưu thông hàng hóa).  ? Thế nào là sản xuất?  ? Thế no l dịch vụ?  ? Em hiĨu th nµo lµ quyỊn t do kinh doanh ?  ? Trao đổi hàng hóa là gì? (lưu thông hàng hóa)  ? Hãy kể tên những hoạt động kinh doanh ở địa phương em?  ? Kể tên những hoạt động sản suất, dịch vụ, trao đổi hàng hóa mà em biết?  ? Nhận xét về những hành vi sau:  a. Người kinh doanh kê khai đúng số vốn.  b. KD hàng lậu, hàng giả, ma túy.  c. KD đúng mặt hàng đã kê khai.  d. Có giấy phép kinh doanh.  ? Theo em, có phải CD có quyền buôn bán, sản xuất bất cứ mặt hàng nào cũng được hay không?  ? Như vậy, tự do kinh doanh nhưng phải thực hiện như thế nào?  ? Thế nào là quyền tự do kinh doanh?  ? Những hành vi như thế nào là vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh.  ? Tại sao kinh doanh phải tuân theo PL và sự quản lí của Nhà nước?  ? Những người nào được nhà nước giảm hoặc miễn thuế?  ? Em hãy nêu một số loại thuế mà em biết?  ? Theo em, nhà nước quy định thu thuế nhằm mục đích gì ?  GV: nếu không có thuế thì cơ cấu kinh tế không phát triển hợp lí, thị trường không ổn định. VD: hàng hóa nước ngoài tràn vào quá nhiều sẽ làm kìm hãm hàng hóa trong nước hoạc các ngành phát triển mạnh sẽ lấm át các ngành khác  ? Những công việc chung nhà nước dùng thuế để thực hiện là những việc nào?  - GV: Mỗi loại thuế đều có mức thuế suất khác nhau (tính theo %) tùy mặt hàng, thu nhập... (VD theo vấn đề 2 -sgk). Hiện nay, nhà nước đã thực hiện thuế thu nhập cá nhân (đối với những người có thu nhập cao trên 5 triệu đồng/tháng)  ? Hành vi nào sau đây vi phạm PL về thuế:  a. Nộp thuế đúng qui định.  b. Đóng thuế đúng mặt hàng đã kê khai.  c. Dây dưa, trốn thuế.  d. Tiêu tiền thuế của nhà nước.  đ. Buôn lậu trốn thuế.  ? Thái độ của em đối với những hành vi trên?  ? Theo em, mỗi công dân học sinh cần có trách nhiệm gì trong lĩnh vực này.  ? Đọc nội dung bài học  ( SGK- 46 )? | | -  - Kinh doanh: Sản xuất, buôn bán mì chính.  - X đã vi phạm về sản xuất, buôn bán hàng mì chính giả.  - Làm ảnh hưởng đến uy tín của hãng mì chính Ainomoto đồng thời đánh lừa người tiêu dùng  - Đọc.  - Các mức thuế của các mặt hàng chênh lệch nhau ( Cao, thấp ).  - Cĩ: Khuyến khích phát triển SX trong nước và xuất khẩu hàng hóa, khuyến khích phát triển những ngành (miễn thuế hoặc mức thuế rất thấp); Những mặt hàng nhập khẩu xa xỉ, ND thì đóng thuế cao (hạn chế nhập khẩu để các ngành, các loại hàng hóa tương tự trong nước phát triển).  - Nghe.  - Đó là những quy định của nhà nước về kinh doanh và thuế liên quan đến trách nhiệm công dân được nhà nước qui định.  - Trình bày.  - Nhập hàng lậu, bán hàng giả, hàng cấm, chất bảo quản quá mức.    - Mĩ phẩm, gạo, hoa quả...  - Chốt ý 1.1 nội dung bài học ( SGK- 46 ).  - Làm ra sản phẩm, hàng hóa (của cải vật chất).  - DV là hoạt động phục vụ cho nhu cầu con người, xã hội (ăn uống, giải trí, thời trang...)  - Đem hàng hóa ra trao đổi, buôn bán.  - Trả lời.  - SX: bánh kẹo, đường, sữa, gạo, quần áo, sách vở, xe; DV: Du lịch, giải trí, làm đẹp, cắt tóc, gội đầu; TĐHH: Lúa, gạo, thịt, cá.  - Hành vi KD đúng PL: a, c, d; Kinh doanh trái PL: b.  - Không được (chỉ những mặt hàng PL cho phép...)  - Tuân theo PL  - Chốt ý 1.2 nội dung bài học ( SGK- 46 ).  - Kinh doanh không đúng ngành, mặt hàng ghi giấy phép; kinh doanh hàng cấm; buôn lậu; trốn thuế; SX buôn bán hàng giả...  - Để người kinh doanh biết được quyền và nghĩa vụ; biết được kinh doanh cái gì, không được kinh doanh cái gì, hạn chế sự xâm hại lẫn nhau, đừng tùng ngành kinh tế và nền kinh tế phát triển đúng hướng.  - Chốt ý 2.1 nội dung bi học ( SGK- 46 ).  - Người già, tàn tật, thu nhập quá thấp.  - Thuế nông nghiệp, thuế nhà đất, thủy lợi phí, thuế doanh thu (SX, xây dựng, vận tải), thuế thu nhập cá nhân...  - Chi tiu cho những cơng việc chung.  - An ninh quốc phòng, trả lương cho công chức, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội ...  - Chốt ý 2.2 nội dung bài học ( SGK- 46 ).  - Hành vi nào sau đây vi phạm PL về thuế: c, d, đ.  - Không đồng tình, lên án, phê phán.  - Chốt ý 3 nội dung bài học ( SGK- 46 ). | | **I- Đặt vấn đề:**  **\* Bài học:**  Công dân có quyền tự do kinh doanh nhưng phải tuân thủ theo pháp luật và phải có nghĩa vụ đóng thuế.  **II- Nội dung bài học:**  **1. Khái niệm:**  ***a.Kinh doanh:***  - Sản xuất.  - Dịch vụ.  - Trao đổi hàng hóa.    ***b. Quyền tự do kinh doanh:***  Lµ quyÒn lùa chän h×nh thøc tæ chøc kinh tÕ, ngµnh nghÒ vµ quy m« kinh doanh.  ***c. Thuế:***  - Một phần thu nhập.  - Nộp vào ngân sách nhà nước.  - Chi cho những việc chung  \* Mục đích:  - Đầu tư phát triển kinh tế xã hội  - ổn định thị trường.  - Điều chỉnh cơ cấu kinh tế.  - Phát triển kinh tế.    ***3.Trách nhiệm của công dân học sinh.***  - Tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội.  - Đấu tranh vơi những hiện tượng tiêu cực |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| **Câu 1:** Các hành vi nào dưới đây cho là kinh doanh hợp pháp ?  A. Có giấy phép kinh doanh, đóng thuế đầy đủ  B. Trốn thuế , kinh doanh bất hợp pháp  C. Lấn chiếm vỉa hè để kinh doanh  D. Lấy hàng hóa không đảm bảo yêu cầu  Đáp án A  **Câu 2:** Hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hoá nhằm mục đích thu lợi nhuận được gọi là?  A. Kinh doanh.  B. Lao động.  C. Sản xuất.  D. Buôn bán.  Đáp án A  **Câu 3:** Công dân có quyền lựa chọn hình thức tổ chức, quy mô mặt hàng nói đến quyền nào ?  A. Quyền bình đẳng trong quan hệ hôn nhân và gia đình.  B. Quyền tụ do kinh doanh.  C. Quyền đảm bảo thư tín, điện thoại, điện tín.  D. Quyền bình đẳng giữa nam và nữ.  Đáp án B  **Câu 4:** Một phần trong thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi têu cho những công việc chung được gọi là?  A. Tiền.  B. Sản vật.  C. Sản phẩm.  D. Thuế.  Đáp án D  **Câu 5:** Người sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm thì bị phạt tù bao nhiêu năm?  A. Từ 1 – 2 năm.  B. Từ 2 – 3 năm.  C. Từ 2 – 5 năm.  D. Từ 2 – 7 năm.  Đáp án D  **Câu 6:** Cửa hàng D bán thuốc chữa bệnh cho người dân thấy có nhân viên tiếp thị tại 1 nơi khác đến tiếp thị thuốc giả nhưng mẫu mã như thuốc thật, thấy vậy bà chủ cửa hàng D đã mua số thuốc giả đó về bán cho người dân nhằm thu lợi nhuận cao. Nếu bị cơ quan chức năng phát hiện, người dân tố cáo thì chủ cửa hàng D bị phạt bao nhiêu năm?  A. Từ 1 – 5 năm.  B. Từ 2 – 3 năm.  C. Từ 2 – 4 năm.  D. Từ 2 – 7 năm.  Đáp án D  **Câu 7:** Cửa hàng X bán hàng tạp hóa với nhiều mặt hàng đa dạng, phong phú, tuy nhiên vào dịp Tết nguyên đán, nhu cầu tăng cao nên cửa hàng X đã bán thêm mặt hàng loa, đài. Được biết mặt hàng này không có tên trong các mặt hàng đăng kí kinh doanh của cửa hàng nhưng cửa hàng X vẫn lấy về bán. Cửa hàng X vi phạm quyền nào?  A. Quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.  B. Quyền bảo đảm điện thoại, điện tín.  C. Quyền tự do kinh doanh.  D. Quyền bình đẳng giữa nam và nữ.  Đáp án C  **Câu 8:** Trong các loại mặt hàng sau, mặt hàng nào phải đóng thuế nhiều nhất: Thuốc lá điếu, xăng, vàng mã, nước sạch, phân bón?  A. Thuốc lá điếu.  B. Xăng.  C. Nước sạch.  D. Phân bón.  Đáp án A  **Câu 9:** Các sản phẩm: giống vật nuôi, giống cây trồng mất thuế bao nhiêu phần trăm?  A. 5%.  B. 7%.  C. 9%.  D. Không mất thuế.  Đáp án D  **Câu 10:** Thuế có tác dụng là?  A. Ổn định thị trường.  B. Điều chỉnh cơ cấu kinh tế.  C. Góp phần đảm bảo phát triển kinh tế theo định hướng.  D. Cả A,B,C.  Đáp án D | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| ? Làm phiếu bài tập 1 (SGK- 47 ).  ? Thảo luận nhóm bài tập 2, 3 ( SGK- 47 ).  ? Trình bày?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV nhận xét, kết luận. | - Làm phiếu bài tập.  - Thảo luận nhóm bài tập  - Trình bày  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe. | | **Bài 1 ( SGK- 47 ).**  Một số hoạt động kinh doanh: Hàng điện tử, dệt may, bánh kẹo, rượu, bia, thuốc lá, du lịch, giải trí....  **Bài 2 ( SGK- 47 ).**  Bà H vi phạm qui định về kinh doanh: Kê khai không đúng, không đủ các mặt hàng kinh doanh.  **Bài 3 ( SGK- 47 ).**  - Không đồng ý với ý a, b, d vì kinh doanh phải tuân theo qui định của PL.  - Đồng ý với các ý kiến:  **c.** Vì công dân được lựa chọn hình thưc, qui mô kinh doanh nhưng phải tuân theo qui định của PL và sự quản lí của nhà nước.  **đ.** Vì đóng thuế để chi tiêu cho những công việc chung của đất nước, ổn định thị trường, phát triển kinh tế, điều chỉnh cơ cấu kinh tế.  **e.** Vì thực hiện đúng quyền tự do kinh doanh**.** | |
|  | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học | | | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học tập**

**( 1’)**

- Về nhà học bài, hoàn thiện bài tập.

- Chuẩn bị bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

***Tiết 24:***

***Bài 14:* QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN**

**I. Mục tiêu bài học:**

***1. Kiến thức:***

HS hiểu được:

- Lao động l gì.

- Ý nghĩa quan trọng của lao động đối với con người và xã hội.

- Nội dung quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.

***2. Kĩ năng:***

- Phn loại được các loại hợp đồng lao động.

- Một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.

- Biết được cc điều kiện tham gia hợp đồng lao động.

***3. Thái độ:***

- Có lòng yêu lao động, tôn trọng người lao động.

- Tích cực, chủ động tham gia các công việc chung của trường, của lớp.

- Biết lao độngđể cĩ thu nhập chính đngcho mình, gia đình v XH.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

***3. Dạy bài mới:***

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| **Xử lý tình huống:**  Tốt nghiệp tại chức ngành Kế toán, Loan nhiều lần thi vào các cơ quan nhà nước nhưng không trúng tuyển. Mọi người khuyên Loan giúp bố mẹ quản lí xưởng gốm của gia đình cũng là một việc làm tốt nhưng Loan không thích. Theo Loan, đó không phải là công việc. Loan chỉ muốn được làm việc trong các cơ quan nhà nước cho tương xứng với tấm bằng của mình.  Quan niệm của Loan về việc làm như thế đúng hay sai? Muốn có câu trả lời chính xác chúng ta… |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Lao động l gì.  - Ý nghĩa quan trọng của lao động đối với con người và xã hội.  - Nội dung quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HÑ1: Tìm hiểu nội dung đặt vấn đề ( 15’).**  ? Đọc nội dung đặt vấn đề?  ? Ông An đã làm việc gì?  ? Việc làm của ông An có lợi gì?  ? Em hãy cho biết suy nghĩ của mình về việc làm của ông An?  ? Nhận xét về ý kiến : “ Ông An làm như vậy là bóc lột, lợi dụng sức lao động...lợi”?  - GV: Trong thực tế đã có những trường hợp như vậy.  - GV: Đọc điều 5 Bộ luật lao động ( SGV- 80 ).  ? Bản cam kết giữa chị Ba và giám đốc công ty TNHH Hoàng Long có phải là hợp đồng lao động không? Vì sao?  ? Chị Ba có thể tự ý thôi việc không? Như vậy có phải là VP hợp đồng lao động không?  - GV: Đọc điều 6 Bộ luật lao động.  - GV: Bên nào vi phạm hợp đồng lao động thì bên đó phải bồi thường thiệt hại  \* Có 3 loại hợp đồng lao động:  - Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.  - Hợp đồng lao động xác định thời hạn(từ 12 đến 36 tháng).  - Hợp đồng lao động theo thời vụ (mùa vụ) (dưới 12 tháng).  ? Bài học rút ra từ Phần đặt vấn đề?  **HĐ2: Tìm hiểu nội dung bài học ( 37’).**  ? Lao động là gì?  GV: Để thỏa mn nhu cầu của cuộc sống con người cần lao động. Nếu không lao động thì con sẽ không làm ra của cải vật chất, giá trị tinh thần -> đời sống gặp khó khăn, đất nước kém phát triển.  ? Nhận xét về những trường hợp sau:  - Hân chỉ dành thời gian để học ngoài ra không làm gì cả.  ? Thái độ của em với những biểu hiện đó?  - Bình 18 tuổi không chịu lao động chỉ ăn bám bố mẹ.  ? Theo em, quyền lao động của CD được thể hiện như thế nào?  ? Theo em, tại sao nói lao động vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của CD?  - GV: Tất cả mọi quyền lợi đều di liền với nghĩa vụ và trong Lao động cũng vậy.  - GV: Chốt điều 26 ( SGV- 81 ).  ? Nguyên tắc của hợp đồng lao động?  ? Nêu những nội dung của hợp đồng lao động.  ? Nêu những chính sách của nhà nước đối với lao động?  ? Nêu những quy định của Bộ luật lao động đối với trẻ em chưa thµnh niªn ?  ? Hãy nêu những biểu hiện sai trái sử dụng sức lao động trẻ em mà em được biết ?  ? Là một công dân học sinh, em cần có trách nhiệm gì trong việc triển khai và thực hiện luật lao động ?  ? Đọc tư liệu tham khảo SGK- 49?  - GV: Cho HS Làm bài tập ở câu chuyện tình huống PL lớp 9. Cho HS tham khảo 1 số kiến thức PL cần thiết.  ? Em đã thực hiện tốt nghĩa vụ công dân trong lao động chưa? Vì sao?  ? Nhận xét về tình hình thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động của lớp, trường, địa phương em? | Đọc.  - Mở lớp dạy nghề cho TN, hướng dẫn họ làm ra sản phẩm bằng gỗ.  - Tạo công ăn việc làm cho Thanh niên, có thu nhập ổn định,giải quyết những khĩ khăn cho XH, góp phần vào sự phát triển đất nước.  - Đúng đắn, có ý nghĩa, tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, người khác, XH.  - Không đúng.  - Nghe.  - Được côi là hợp đông lao động vì:  + Có sự thỏa thuận giữa hai bên: Chị Ba là người lao động, CT Hoàng Long là người sử dụng lao động.  + Bản cam kết thể hiện được các nội dung chính của hợp đồng lao động như: nội dung công việc, tieàn coâng, thôøi gian laøm vieäc…  - Không thể tự ý thôi việc mà không báo trước. Vì như vậy là đã vi phạm cam kết (hợp đồng lao động)  - Nghe.  - Trình bày.  - Chốt ý 1 nội dung bài học ( SGK- 48 ).  - Lười lao động, sống thiếu trách nhiệm.  - Không đồng tình, lên án, phê phán.  - Quyền: được lựa chọn việc làm, ngành nghề...; Nghĩa vụ: để nuôi sống bản thân, gia đình và góp phần tạo ra của cải vật chất, tinh thần cho xã hội.  - Chốt ý 2 nội dung bài học ( SGK- 48 ).  - Nghe.  - Trình bày.  :  - Thỏa thuân, bình đẳng, tự nguyện.  - Công việc, thời gian, địa điểm, lương, phụ cấp, ĐK bảo hiểm LĐ, bảo hộ LĐ.  - Trình bày.  - Chốt ý 3 nội dung bài học ( SGK- 49 ).  - Chốt ý 4 nội dung bài học ( SGK- 49 ).  - Lợi dụng sức LĐ, Bắt trẻ làm việc nặng, Không cho trang thiết bị bảo hộ LĐ...  - Phải tuyên truyền, vận động gia đình, xã hội thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động của người công dân.  Góp phần đấu tranh với những hiện tượng sai trái, trái pháp luật trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ lao động của người công dân.  Phấn đấu để trở thành người lao động giỏi, có ích*.* | **I. Đặt vấnđề:**    **\* Bài học:**  Công dân có quyền sử dụng sức lao động và có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng lao động.  **II. Nội dung bài học:**  ***1. Lao động:***  - Hoạt động có mục đích.  - Tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội.  ***2. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân***  -Quyền:  +Tự do sử dụng sức lao động của mình, cú ích cho xã hội..  .  - Nghĩa vụ:  - Lao động để tự nuôi sống bản thân, gia đình.  + Sáng tạo của cải vật chất và tinh thần cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.  ***3. Chính sách của nhà nước đối với lao động***  - Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh doanh.  - Phát triển dạy nghề, học nghề.  ***4. Quy định của Bộ luật lao động đối với trẻ chưa thành niên.***  -Cấm nhận trẻ em dưới 15 tuổi vào làm việc.  - Cấm lao động dưới 18 tuổi làm việc nguy hiểm.  - Cấm lạm dụng sức lao động.  - Cấm cưỡng bức, ngược đãi. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Làm phiếu bài tập 1, 2 (SGK- 50 ).  ? Thảo luận nhóm bài tập 3, 4, 5, 6 ( SGK- 50 ).  ? Trình bày?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV nhận xét, kết luận. | - Làm phiếu bài tập.  - Thảo luận nhóm bài tập  - Trình bày  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe. | **Bài 1:**  - YÙ kiến ñuùng: b, ñ.  - Vì thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ lao động.  **Bài 2:**  Hà có thể tìm việc làm bằng cách b, c.  **Bài 3:**  Quyền lao động: b, d, e.  **Bài 5:**  Để trở thành công dân tốt, lao động tốt cần: Yêu lao động, tôn trọng người lao động, chủ động tham gia các công việc chung của trường, lớp, tích cực, tự giác trong các hoạt động chung nhất là lao động...  **Bài 6:**  - Người lao động vi phạm: 2, 5, 6, 7.  - Người sử dụng lao động vi phạm: 1, 3, 4, 8, 9, 10. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| **\*Tình huống:**  Tú là con trai độc nhất của một gia đình giàu có. Học xong Trung học, không vào được đại học, Tú ở nhà. Hàng ngày Tú chỉ chơi điện tử, bi-a. Bạn bè hỏi: “Cậu cứ định sống thế này mãi à?”. Tú trả lời: “Nhà tớ đâu có cần tiền. Tài sản của cha mẹ tớ đủ để tớ sống thoải mái cả đời. Tớ đi làm để làm gì?  Câu hỏi:  1/ Suy nghĩ của Tú đúng hay sai? Vì sao?  2/ Theo bạn, Tú có cần kiếm một việc làm để lao động như mọi người không? Giải thích lí do.  **Lời giải:**  1/ Suy nghĩ của Tú là sai. Bởi vì, công dân khi đủ độ tuổi lao động phải có nghĩa vụ lao động nuôi gia đình và bản thân.  2/ Theo em, Tú cần kiếm một việc làm để lao động như mọi người. Bởi vì, bố mẹ không thể nuôi Tú cả đời, Tú cần đi lao động để kiếm ra đồng tiền chân chính và nuôi sống bản thân và gia đình sau này. | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  Kể tên một số chính sách mà địa phương em khuyến khích phát triển sản xuất giải quyết việc làm cho người lao động. | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học tập**

**( 2’)**

- Về nhà học bài, hoàn thiện bài tập.

- Ôn tập kĩ để kiểm tra 45’ được tốt.

***Tiết 26:*  KIỂM TRA VIẾT (1 TIẾT)**

***Tiết 27, 28:***

***Bài 15:* VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÍ CỦA CÔNG DÂN**

**A- Mục tiu bi học:**

***1. Kiến thức:***

- Thế nào là VPPL, các loại VPPL

- Khái niệm TNPL và ý nghĩa của việc áp dụng TNPL.

***2. Kĩ năng:***

- Biết xử sự phù hợp với quy định của Pháp luật.

- Phân biệt đực hành vi tôn trọng PL và VPPL để có thái độ và cách xử sự phù hợp.

***3. Thái độ:***

- Hình thành ý thức tôn trọng PL, nghiêm chỉnh chấp hành PL.

- Tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi VPPL.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

***3. bài mới ( 3’).***

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| Anh Tuấn điều khiển xe mô tô đi vào đường ngược chiều và đâm vào bà Tư đang đi xe đạp theo chiều ngược lại làm bà Tư ngã, xe đạp bị háng.Anh Tuấn sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lí nào về việc làm của mình? Vì sao?  GV gọi một số hs trả lời, từ đó vào bài.. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** - Thế nào là VPPL, các loại VPPL  - Khái niệm TNPL và ý nghĩa của việc áp dụng TNPL.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ1: Tìm hiểu nội dung Đặt vấn đề ( 15’.**  ? Đọc nội dung đặt vấn đề?  ? Em hãy nhận xét các hành vi trên và cho biết những người thực hiện các hành vi trên mắc lỗi gì ?  ? Em hãy nhận xét các hành vi trên ?  ? Những hành vi đó đã gây ra hậu quả gì?  ? Theo em, những hành vi nào vi phạm pháp luật ?  ? Hãy giải thích vì sao hành vi 3 không có lỗi và không vi phạm pháp luật ?  ? Vậy những hành vi nào phải chịu trách nhiệm Pháp lí ?  ? Em hóy phân loại các hành vi vi phạm trên bảng phụ?  ? Theo em người thực hiện những hành vi trên sẽ phải chịu trách nhiệm gì đối với hậu quả gây ra?  ? Bài học rút ra từ nội dung đặt vấn đề?  **HĐ: Tìm hiểu nội dung bài học. ( 40’)**  ? Nhận xét những tình huống sau có vi phạm pháp luật không? Vì sao:  - A ghét B và có ý định đánh B một trận thật đau cho bõ ghét.  - B uống rượu say gây tai nạn giao thông.  - C 5 tuổi nghịch lửa làm cháy 1 số đồ gỗ của nhà bên cạnh.  - GV: Giới thiệu những điều cần lưu ý ( SGV- 82→ 84 ).  - GV : Qua tìm hiểu mục Đặt vấn đề và các tình huống ta thấy : Một người bị coi là VPPL khi người đó có đủ các yếu tố sau :  1. Người đó phải thực hiện 1 hành vi trái PL (hoặc có lỗi) (cả cố ý lẫn vô ý).  2. Người đó phải có năng lực trách nhiệm pháp lí (đủ 18 tuổi trở lên và không bị các bệnh như tâm thần, mất trí).  - GV : Quan hệ xã hội là những quan hệ xuất hiện trong quá trình hoạt động xã hội của con người như : quan hệ giữa người lao động với người sử dụng lao động…  ? Qua các ví dụ trên, em hiểu thế nào là vi phạm pháp luật ?  ? 1 HS lấy trộm xe của bạn đem bán lấy tiền – Hành vi đó có vi phạm pháp luật không ? Vì sao ?  ? Hãy kể một số hành vi vi phạm pháp luật xảy ra ở địa phương em mà em biết  ? Có những loại vi phạm pháp luật nào ? Nêu nội dung của từng loại vi phạm pháp luật?  ? Nhận xét về những hành vi sau? Xác định vi phạm PL:  - Lấn chiếm vỉa hè.  - Trộm trâu bò.  - Mượn xe đạp của bạn nhưng đem đi bán.  - Vẽ bẩn lên tường lớp học.  ? Nêu những hành vi vi phạm PL? Phân loại các hành vi đó?  - GV: Đọc tư liệu tham khảo ( SGV- 88, 89 ).  - GV : Giảng giải thêm về các loại VPPL để HS hiểu.  ? Ngoài các hành vi VPPL đã tìm hiểu ở mực Đặt vấn đề. Em hãy kể thêm một số hành vi VPPL khác mà em biết ?  - GV : Trong các loại VPPL, có những lúc hành vi VPPL đã vượt quá giới hạn thuộc loại VPPL này thì sẽ trở thành hành vi VPPL khác.  VD : Trốn thuế dưois 50 triệu đồng (VPPL HC) nhưng vượt quá 50 triệu đồng thì sẽ trở thành VPPL HS.  ? Em hãy cho biết điểm giống và khác nhau ở các loại TNPL trên ?  ? Đọc nhẩm tư liệu tham khảo ( SGK- 54 ).  -Tổ chức HS thảo luận nhóm  ? Theo em, việc pháp luật đề ra các quy định về trách nhiệm pháp lí có ý nghĩa gì ?  ? Theo em, mỗi công dân phải có trách nhiệm gì trong việc thực hiện pháp luật.  ?Là một HS, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân? Em đã thực hiện tốt trách nhiệm của mình chưa?  ? Nhận xét về tình hình thực hiện PL ở trường, lớp, địa phương em?  ? Đọc điều 12 HP 1992?  - GV: Nhận xét, kết luận.  ? Nêu những nôi dung  cần nắm trong tiết học?  một công dân tốt. | - HS  - Các hành vi trên đều sai trái, tuy nhiên mỗi hành vi lại mắc lỗi khác nhau:  + Ơng n VPPL hành chính  + Lê và 2 bạn:VPPL Hình sự  + A: Không VPPL (tâm thần)  + N: VPPL Hình sự  + Bà Tư:VPPL Dân sự  + Anh Sa:VPPL Kỉ luật  - Hành vi 1, 2, 4, 5, 6 là những hành vi có chủ ý. Hành vi 3 là không có chủ ý.  -Làm mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm tài sản và thân thể người khác, quan hệ xấu, bị thương, ô nhiễm môi trường.  -Hành vi 1, 2, 4, 5, 6.  - Vì đó là hành vi vô thức, không có chủ ý mà do bệnh tật, người dó không có năng lực trách nhiệm pháp lí.  -Hành vi 1, 2, 4, 5, 6  -Hành vi 1 vi phạm pháp luật hành chính.  Hành vi 5 vi phạm pháp luật dân sự  Hành vi 2, 4 vi phạm pháp luật hình sự  Hành vi 6 vi phạm kỉ luật.  - Chịu trách nhiệm hình sự, kỉ luật, dân sự, hành chính theo qui định.  - Trình bày.  - Nghe.  - Không. Vì đó mới chỉ là ý định chứ chưa thực hiện Nhưng ý định đó là không đúng.  - Phải. Vì không tuân thủ TTATTGT. Vì pháp luật quy định khi điều khiển các phương tiện giao thông không được dùng chất kích thích (rượu, bia).  - Không. Vì nhỏ tuổi  chưa thể chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bố mẹ phải chịu trách nhiệm thay.  - Nghe.  - Chốt ý 1 nội dung bài học ( SG K- 52 ).  - Trình bày.  - Trình bày.  - Trình bày.  - Nghe.    - Vi Phạm PLHC  - Vi Phạm PLHS  - Vi Phạm PLDS  - Vi Phạm PLKL  - VPPL Hình sự: giết người, buôn bán ma túy; VPPL HC: trốn thuế, làm hư háng, thất thoát tài sản nhà nước; VPPL DS: tranh chấp đất đai, nhà cửa; VP Kỉ luật: học sinh đi học trễ, không làm bài tập về nhà…  - Nghe.  - Nghe.  - Kể  - Nghe.  - Chốt ý 2.1 nội dung bài học ( SG K- 53 ).  - Chốt ý 2.2 nội dung bài học ( SG K- 53 ).  - Giống: Đều là những hành vi sai trái và phải chịu xử phạt trước Pháp luật; Khác: Mức độ xử phạt không giống nhau và do các cơ quan khác nhau áp dụng.  - Đọc.  - Trừng phạt, ngăn ngừa, cải tạo, gd người VPPL; GD ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh PL; Răn đe mọi người ko VPPL; Hình thành, bồi dưỡng lòng tin vào PL và công lí trong nhân dân; Ngăn chặn, hạn chế, xoá bỏ VPPL trong mọi lĩnh vực đ/s XH.  - Công dân:  + Chấp hành nghiêm chỉnh hiến pháp, pháp luật  + Đấu tranh hành vi, việc làm vi phạm hiến pháp và pháp luật.  -Học sinh:  + Tuyên truyền vận động mọi người thực hiện tốt hiến pháp và pháp luật.  + Có lối sống lành mạnh, học tập và lao động tốt.  + Tránh xa các tệ nạn xã hội.  + Đấu tranh các hiện tượng xấu, vi phạm pháp luật. | **I. Đặt vấn đề:**  \* Bài học: Công dân phải tôn trọng pháp luật để không gây ra những hậu quả xấu cho bản thân và người khác.  **II- Nội dung bài học:**    ***1- Vi phạm pháp luật:***  - Hành vi trái pháp luật.  - Có lỗi.  - Người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện.  - Xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.  ***2- Trách nhiệm pháp lí:***  - Là nghĩa vụ đặc biệt mà cá nhân, tổ chức cơ quan vi phạm pháp luạt - Phải chấp hành do nhà nước quy định.  **\* Có 4 loại trách nhiệm pháp lí :**    +Trách nhiệm hình sự.  +Trách nhiệm dân sự.  +Trách nhiệm hành chính.  +Trách nhiệm kỉ luật.  ***3. Trách nhiệm của công dân:***  ***-*** Chấp hành nghiêm chỉnh hiến pháp, pháp luật.  - Tích cực đấu tranh các hành vi, việc làm vi phạm PL. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  | | --- | | ***GV kết luận toàn bài: Công dân có quyền và nghĩa vụ thực hiện hiến pháp và pháp luật nhà nước quy định. Là công dân tương lai của đất nước, ngay từ khi còn là học sinh chúng ta cần nắm vững, hiểu biết về hiến pháp, pháp luật, có trách nhiệm tuyên truyền mọi người dân thực hiện, có cuộc sống lành mạnh, tránh sa tệ nạn xã hội, đem lại sự bình yên cho gia đình và xã hội. Bản thân là*** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Thảo luận bàn bài tập 1( SGK- 55 )?  ? Thảo luận nhóm bài tập 2, 3, 4, 5 ( SGK- 55, 56)?  ? Trình bày?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV: Nhận xét, kết luận | - Thảo luận nhóm  - Trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe. | **III- Bài tập:**  **Bài 1 ( SGK- 55 ).**  - Hành vi vi phạm pháp luật hành chính:  + Lấn chiếm vỉa hè, lòng đường.  + Đi xe máy 70 phân khối không có giấy phép lái xe.  - Hành vi vi phạm pháp luật hình sự: Trộm cắp tài sản công dân.  - Hành vi vi phạm pháp luật dân sự: Thực hiện không đúng các quy định trong hợp đồng thuê nhà.  + Giao hàng không đúng chủng loại, mẫu mã trong hợp đồng mua bán hàng hoá.  - Hành vi vi phạm kỉ luật:  + Giở tài liệu xem trong giờ kiểm tra.  + Vi phạm nội quy an toàn lao động của xí nghiệp.  **Bài 2 ( SGK- 55 ).**  a. Phải chịu trách nhiệm pháp lí vì vi phạm TTATGT vi phạm PL hành chính.  b. Không phải chịu trách nhiệm pháp lí vì chưa có đủ năng lực trách nhiệm pháp lí.  **Bài 3 ( SGK- 55, 56 ).**  ý đúng a. Vì phạm tội nghiêm trọng, chủ động. Điều 12, 13 bộ luật hình sự 1999.  **Bài 4 ( SGK- 56 ).**  Tú sai vì vi phạm pháp luật hành chính, hình sự vì phải chịu trách nhiệm về hành vi này. Gia đình Tú phải bồi thường thay Tú.  **Bài 5 ( SGK- 56 ).**  **-** Đáp án đúng: ý kiến C, E.  - Vì theo điều 6, 7 pháp lệnh xử lí vi phạm hành chính 2002 và điều 12, 13 bộ luật hình sự 1999.    **Bài 6 ( SGK- 56 ).**  **-** Khác  + TNĐĐ:  . Bằng tác động của dân sự.  . Lương tâm cắn rứt.  + TNPL:  . Bắt buộc thực hiện.  . Phương pháp: Cưỡng chế của nhà nước.  - Giống: Là những quan hệ xã hội và những quan hệ này được PL điều chỉnh, nhằm làm cho quan hệ giữa người với người ngày càng tốt đẹp, công bằng, trật tự, kỉ cương. Mọi người đều phải hiểu biết và tuân theo các qui tắc, qui định mà đạo đức và PL đưa ra. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| **\* Xử lý tình huống:**  Lâm 14 tuổi, rất hay gây sự đánh nhau với mọi người và ăn cắp vặt. Hôm trước ông An thấy Lâm lấy trộm chiếc máy vi tính trong cửa hàng và báo công an. Lâm bị bắt vào đồn, nhưng nửa ngày sau đã thấy cậu ta trên phố. Mọi người bàn tán và đưa ra các ý kiến:  A. Lâm còn ít tuổi nên không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.  B. Lâm phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.  C. Lâm vi phạm pháp luật và phải bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi của mình.  Câu hỏi:  Em tán thành ý kiến nào trong các ý kiến trên ? Giải thích vì sao.  LỜI GIẢI:  Em tán thành ý kiến A, bởi vì 14 tuổi nên Lâm chưa phải chịu trách nhiệm Hình sự với tội danh lấy trộm máy tính. Trong trường hợp này, có thể Lâm được trả về địa phương để giáo dục. | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  Tìm hiểu tình an ninh trật tự địa phương em | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học ( 2’)**

- Về nhà học bài, hoàn thiện bài tập, chuẩn bị bài 16: Quyền tham gia quản lí nhà Nước, quản lí xã hội của công dân

***Bài 16:* QUYỀN THAM GIA QUẢN LÍ NHÀ NƯỚC, QUẢN LÍ XÃ HỘI**

**CỦA CÔNG DÂN**

**I.Mục tiêu bài học:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ND quyền tham gia QLNN, QLXH của công dân.

- Cơ sở của quyền tham gia QLNN và QLXH của công dân.

- Quyền và nghĩa vụ công dân trong việc tham gia QLNN

***2. Kĩ năng:***

- Biết cách thực hiện quyền tham gia QLNN và QLXH của CD.

- Tự giác; tích cực tham gia vào các công việc chung của trường, lớp và địa phương.

- Tránh thái độ thờ ơ trốn tránh công việc chung của lớp, trường, XH.

***3. Thái độ:***

- Có lòng tin yêu và tình cảm đối với Nhà nước CHXHXN Việt Nam.

- Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động xã hội.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

? Hành vi nào sau đây chịu trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm pháp lí?

a. Không chăm sóc bố mẹ khi bố mẹ ốm.

b. Tranh đồ ăn với em.

c. Hay mắng em vô cớ.

d. Trộm cắp, cướp giật.

***3. Bài mới***

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| Trưởng thôn X mời các hộ gia đình trong tổ họp để thảo luận về việc đóng góp sửa chữa đường đi và một số việc khác trong thôn. Gia đình anh H kinh doanh rất khá giả nhưng ít khi anh tham gia các việc của thôn, xãm. Khi trưởng thôn đến nhà thông báo nội dung và mời gia đình dự họp, anh đóng luôn tiền rồi báo bận không đến họp được. Anh H cho rằng việc họp hành ở thôn xãm chỉ tốn thời gian mà không có kết quả.  1/ Anh H suy nghĩ như vậy có đúng không? Vì sao ?  GV: Suy nghĩ của anh H không đúng vì tham gia các cuộc họp ở thôn xãm là hình thức tham gia quản lí xã hội, là nơi mỗi công dân thể hiện quyền và trách nhiệm của mình đối với xã hội. Cụ thể như thế nào ta sẽ tìm hiểu bài hôm nay |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** ND quyền tham gia QLNN, QLXH của công dân.  - Cơ sở của quyền tham gia QLNN và QLXH của công dân.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hđ1 : Tìm hiểu nội dung đặt vấn đề ( 15’)**  ? Em hãy cho biết từ lớp 6-8, các em đã được học về những quyền cơ bản nào của công dân ?  ? Vì sao CD có được những quyền đó ?  GV : Ngoài những quyền đã học, chúng ta còn có quyền QLNN và QLXH.  ?§ọc đặt vấn đề ?  ? Ở vấn đề 1, theo em ý nào đúng ? Vì sao ?  ? Những quy định trên thể hiện quyền gì của người dân ?  ? Nhà nước ta ban hành những qui định trên để làm gì ?  ? Vì sao CD có quyền tham gia QLNN vaò QLXH ?  GV : Đã là nhà nước của dân thì dân có quyền quản lí, đồng thời có trách nhiệm giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức Nhà nước. Tuy nhiên, CD phải có nghĩa vụ thực hiện tốt chính sách và PL của NN, giúp đỡ, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức nhà nước thực hiện nghĩa vụ.  **Tìm hiểu nội dung bài học.**  ? Nêu nội dung quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội ? ý nghĩa? Cho VD minh hoạ.  ? Em hãy lấy ví dụ về việc thực hiện quyền này của công dân ở địa phương em ?  ? Trong thực tế, công dân học sinh đã thể hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội như thế nào ?  ? Y/C HS làm bài tập 1  ( SGK- 59 )  ? Y/C 2 HS lên bảng trả làm bài tập?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV: Nội dung bài tập đã củng cố kiến thức đã học và chứng minh cho nội dung của quyền tham gia quản lí nhà nước, xã hội.  ? Theo em, công dân thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội bằng cách nào ?  ? Hãy lấy ví dụ công dân trực tiếp tham gia quản lí nhà nước và xã hội  ? Lấy ví dụ công dân gián tiếp tham gia vào việc quản lí nhà nước và xã hội?  ? Theo em, việc công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội có ý nghĩa gì ?  ?Em hiểu như thế nào về quyền làm chủ của công dân?  - GV: Công dân có quyền:  + Làm chủ tự nhiên.  + Làm chủ xã hội.  + Làm chủ bản thân mình.  ? Em hiểu gì về mục tiêu xây dựng đất nước của Đảng ta ?  ? Theo em, để thực hiện quyền này, nhà nước phải có trách nhiệm gì ?  ? Hãy lấy VD minh hoạ ?  ? Để thực hiện quyền này, công dân có trách nhiệm gì ?  ? Là một công dân học sinh, em có suy nghĩ gì ?  ? Hãy lấy một vài VD em hoặc bạn em đã làm ?  ? Nhận xét về những hành vi sau:  - Vu cáo cán bộ xã vì xích mích cá nhận.  - Không đi bầu cử.  - Không tham dự họp thôn.  ? Đọc tư liệu tham khảo  ( SGK- 58,59 )?  ? Đọc nội dung bài học  ( SGK- 58 )? | - Trình bày  - Nhà nước ta luôn coi trọng về nhân quyền, đã và đang XD một XH công bằng, dân chủ, văn minh thì việc coi trọng mọi quyền lợi chính đáng của CD là cần thiết.  - Nghe.  - Đọc  - Ý c đúng. Vì “công dân VN” nghĩa là có quốc tịch VN (đồng thời ch ng­i đủ 18 tuổi trở lên) -> góp ý kiến đối với các dự thảo Luật.  - Quyền QLNN vụ quản lý XH của người dân : Tham gia đóng góp ý kiến dự thảo sửa đổi bổ sung 1 số điều của HP 1992 ; Tham gia bàn bạc và quyết định các công việc XH.  - Xác định quyền và nghĩa vụ của công dân trên mọi lĩnh vực.  - Vì nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân và vì dân; do chính nhân dân XD để phục vụ lợi ích của mình. tổ chức nhà nước, đồng thời có nghĩa vụ thực hiện tốt các chính sách và pháp luật của nhà nước, giúp đỡ, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức nhà nước thực thi công vụ.  - Trình bày.  - Nghe.  - Chốt ý 1 nội dung bài học ( SGK – 58 ).  - Tham gia góp ý kiến xây dựng Hiến pháp và pháp luật. Tố cáo, khiếu nại những việc làm sai trái của cơ quan quản lí nhà nước. Bàn bạc quyết định chủ trương xây dựng các công trình phúc lợi công cộng. Xây dựng các quy ước của xã, thôn về nếp sống văn minh và chống tệ nạn xã hội…  - Góp ý kiến cùng xây dựng nội quy học sinh. Bàn bạc, quyết định việc quan tâm, giúp đỡ học sinh nghèo …  - Nghe.  - Trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe.  - Chốt ý 2 nội dung bài học ( SGK – 58 ).  - Trực tiếp:Tự mình tham gia các công việc thuộc về quản lí nhà nước, xã hội.  - Gián tiếp: Thông qua đại biểu nhân dân để họ kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Góp ý xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, góp ý việc làm của cơ quan quản lí nhà nước trên báo chí…  - Đảm bảo cho công dân quyền làm chủ, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công việc xây dựng và quản lí đất nước.  *-* Công dân có trách nhiệm tham gia các công việc của nhà nước, xã hội để đem lại lợi ích cho bản thân và xã hội.  -“ Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.’’  - Quy định bằng pháp luật. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện.  -Nhà nước ban hành hiến pháp và pháp luật, lập viện kiểm sát nhân dân cac cấp.  - Công dân:  + Hiểu rõ nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện.  + Nâng cao phẩm chất, năng lực và tích cực tham gia thực hiện tốt.  - Bản thân cần:  + Học tập, lao động tốt, rèn luyện ý thức kỉ luật.  + Tham gia, góp ý, xây dựng lớp, chi đoàn…  + Tham gia các hoạt động ở địa phương  -Tham gia hoạt động ủng hộ người nghèo, tuyên truyền kế hoạch hoá gia đình, bài trừ các tệ nạn xã hội….  - Không có trách nhiệm quản lí nhà nước, quản lí XH.  - Nghe.  - Đọc. | **I- Đặt vấn đề:**  **\* Bài học:**  Công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội.  **II- Nội dung bài học**  **1. Khái niệm**  + Tham gia XD bộ máy Nhà nước và các tỉ chức xã hội.  + Tham gia bàn bạc công việc chung.  + Tham gia tổ chức, thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động, các công việc chung.  2. Cách thực hiện:  - Trực tiếp.  - Gián tiếp.  3. ý nghĩa:  - Tạo điều kiện để nhân dân làm chủ về mọi mặt.  - Đem lại lợi ích cho XH, bản thân. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Làm phiếu bài tập 1, 2, 6  ( SGK- 59, 60 ).  ? Thảo luận nhóm bài tập 3, 4, 5 ( SGK- 559, 60 )?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV: Nhận xét, kết luận. | - Làm phiếu bài tập  - Thảo luận nhóm  - Nhận xét, bổ sung  - Nghe.  - Trình bày.  - Đọc. | |  | | --- | | **Bài 1 ( SGK- 59 ).**  Quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội: a, c, đ, h.  **Bài 2 ( SGK- 59 ).**  Tán thành quan điểm c vì góp phần đem lại lợi ích cho XH và ản thân.  **Bài 3 ( SGK- 59 ).**  - Trực tiếp: a, b, c, d.  - Gián tiếp: đ, e.  **Bài 4 ( SGK- 60 ).**  HS thảo luận, trình bày.  **Bài 5 ( SGK- 60 ).**  Vân được quyền tham gia góp ý kiến để thể hiện quyền làm làm chủ, trách nhiệm liên quan đến quyền lợi của mình, vấn đề chung của địa phương có thể viết thư, thông qua người lín thể hiện quyền tham gia quản lí nhqà nước, quản lí XH của công dân.  **Bài 6 ( SGK- 60 ).**  HP qui định: Công dân có quyền tham gia… xã hội để đảm bảo công dân phát huy quyền làm chủ về mọi mặt, thực hiện trách nhiệm của công dân đối với nhà nước và XH, đem lại lợi ích cho XH và bản thân. | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| **\*Tình huống:**  Trong khu dân cư nơi gia đình Quang sinh sống có một lò giết mổ động vật. Hoạt động của lò giết mổ động vật này gây ô nhiễm trầm trọng ra xung quanh vì những chất thải của nó. Bà con phàn nàn nhiều nhưng cảnh đó vẫn tiếp tục tái diễn...  Câu hỏi:  Theo em, Quang nên làm gì trước tình trạng đó?  **Lời giải:**  Quang nên báo cơ quan chính quyền để giải quyết, đồng thời vận động, tuyên truyền giáo dục cho mọi người về việc đảm bảo môi trường. Công dân khu Quang sống cần bàn bạc, thảo luận để khắc phục trường hợp tương tự. | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học  ? Em hãy tỡm hiểu và liờn hệ về việc thực hiện quyền này của công dân ở địa phương em ? | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học**

**Tập ( 2’)**

- Về nhà học bài, hoàn

thiện bài tập, chuẩn bị bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

Bài 17

**NGHĨA VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**I- Mục tiêu cần đạt:**

**1. Kiến thức:** HS hiểu được: Vì sao cần phải bảo vệ Tổ quốc? nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của công dân? Trách nhiệm của bản thân?

**2. Về kĩ năng:**

- Thường xuyên rèn luyện sức khoẻ, luyện tập quân sự, tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự an ninh ở nơi cư trú và trong trường học.

- Tuyên truyền, vận động bạn bè và người thân thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

**3. Về thái độ:**

- Tích cực các hoạt độngthực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Sẵn sàng làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc khi đến độ tuổi quy định.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

Câu 1: HS lớp 9 có quyền tham gia, góp ý về quyền trẻ em không ?

A - Được quyền tham gia

B - Đây là việc của phụ huynh và thầy cô giáo.

Câu 2: Nêu ví dụ về việc làm trực tiếp, gián tiếp của bố mẹ emthực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

**3. Bài mới.**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| ? Đọc bài thơ Sông núi nước Nam?  - GV: Không có gì quí hơn độc lập tự do. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Bác Hồ đã nói “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ’’. Độc lập tự do là điều vô cùng thiêng liêng đối với mỗi dân tộc , mỗi con người. Nhưng để có độc lập tự do, vấn đề bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ không chỉ của riêng ai. Để tìm hiểu vấn đề này, hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu Bài 17 Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** Vì sao cần phải bảo vệ Tổ quốc? nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của công dân? Trách nhiệm của bản thân?  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ1: Tìm hiểu nội dung Đặt vấn đề ( 8’).**  - GV cho HS quan sát tranh ảnh trong SGK và tranh ảnh sưu tầm thêm  ? Hãy nêu nội dung chung của các tranh ảnh trên ?  ? Em có suy nghĩ gì khi xem những ảnh này ?  ? Em hãy kể lại một tấm gương dũng cảm bảo vệ Tổ quốc ?  ? Bảo vệ tổ quốc là trách nhiệm của ai?  ? Chúng ta cần làm gì để bảo vệ tổ  Quốc?  ? Bài học rút ra từ phần Đặt vấn đề?  - GV Kết luận: Quá trình lịch sử của dất nước ta đã chứng minh một cách rõ ràng quy luật dựng nước phải đi đôi với giữ nước. Ngày nay, xây dựng CNXH , bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng và chế độ XHCN được coi là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn dân và của nhà nước ta.  **HĐ2: Tìm hiểu nội dung bài học.**  **( 15’).**  ? Em hiểu thế nào là bảo vệ Tổ quốc? Cho ví dụ?  ? Theo em, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc thời bình có gì khác thời đất nước có chiến tranh ?  ? Theo em, vì sao công dân phải có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc ?  - GV Gợi ý: Ông cha chúng ta đã phải chiến đấu và chiến thắng biết bao kẻ thù trong suốt 4000 năm lịch sử. Đất nước ta một dải từ Hà Giang đến Mũi Cà Mau là do ông cha ta xây dựng lên. đối với đất nước ta hiện nay, tình hình kinh tế xã hội còn nhiều tiêu cực, công tác quản lí lãnh đạo còn yếu kém. Kể thù còn đang lợi dụng phá hoại chúng ta về mọi mặt. Bằng nhiều thủ đoạn, chúng phá hoại kinh tế, tinh thần và niềm tin vào CNXH của nhân dân ta.  ? Hãy kể một sự kiện về việc kể thù đang tìm mọi cách phá hoại đất nước ta  ? Theo em, Việc bảo vệ Tổ quốc bao gồm những nội dung gì ?  ? Khi đến thăm đền Hùng Bác Hồ đã nói câu nói nổi tiếng nào?  ? Em biết gì về 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, Mĩ của dân tộc ta?  ? Bản chất của nhà nước ta?  ? Kể tên những anh hùng dân tộc mà em biết?  ? Ngày hội quốc phòng toàn dân là ngày nào ?  ? Công dân ở độ tuổi nào có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ quân sự ?  ? HS cần làm gì để góp phần bảo vệ tổ quốc?  ? Hát bài hát ca ngợi anh hùng dân tộc?  ? Đọc nhẩm tư liệu tham khảo?  ? Những điều khoản trong HP 1992 có liên quan đến nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc?  ? Nêu những điều khoản trong bộ luật hình sự có liên quan đên nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc?  ? Nêu những điều khoản trong luật nghĩa vụ quân sư có liên quan đên nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc?  ? Hãy kể một số hoạt động ở địa phương em trong việc giữ gìn trật tự an ninh địa phương ?  ? Trường (Lớp) em đã có những hoạt động gì để góp phần bảo vệ Tổ quốc và an ninh trật tự ở địa phương ?  - GV Kết luận: Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và cao quý của công dân. Nghĩa vụ và quyền dó được thể hiện trong hệ thống pháp luật Việt Nam. | - HS quan sát tranh ảnh  - Các tranh ảnh đều ghi lại hình ảnh quân dân ta làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc .  - Những bức ảnh giúp ta hiểu được trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc trong chiến tranh cũng như trong thời bình là của mọi công dân, không phân biệt già trẻ , trai, gái…  - HS có thể kể về các tấm gương: Trần Quốc Tuấn ; Lê Lợi ; Nguyễn Trãi ; Bác Hồ ; Võ Thị Sáu ; Nguyễn Viết Xuân …  - Toàn dân. Là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quí của mỗi công dân.  - Học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, sức khoẻ, tích cực tham gia các phong trào bảo vệ trật tự an ninh.  - Trình bày.  - Nghe.  -Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo chế độ XHCN và nhà nước CHXHCN Việt Nam  -Trong chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ nền độc lập dân tộc còn trong giai đoạn cách mạng hiện nay, bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ chế độ XHCN  - Non sông đất nước ta là do ông cha ta đã bao đời đổ mồ hôi , xương máu khai phá, bồi đắp mới có được. Hiện nay, vẫn còn nhiều thế lực thù địch đang âm mưu thôn tính Tổ quốc ta.  *-* Nghe.  - Những tổ chức phản động của người Việt Nam ở nước ngoài luôn tìm mọi cách cấu kết với bọn phản động ở trong nước để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc và gây mất lòng tin của nhân dân ta đối với Đảng.  - Xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân. Thực hiện nghĩa vụ quân sự. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Bảo vệ trật tự an ninh xã hội.  - “ Các vua Hùng đã có công….lấy nước”.  - Gian khổ mất mát, hi sinh anh dũng…  - Của dân, do dân, vì dân.  - Kể.  *-*Ngày 22 – 12  - Công dân từ 18 đến 27 tuổi  - Chốt ý 3 nội dung bài học.  - Hát.  - Đọc.  - Trình bày.  - Trình bày.  - Trình bày.  - Kể.  - Trình bày.  *-* Nghe. | **I- Đặt vấn đề**.    \* Bài học: Bảo vệ tổ quốc là sự nghiệp của toàn dân, là nghĩa vụ của mọi công dân.  **II- Nội dung bài học:**  ***1- Bảo vệ tổ quốc:***  -Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.  - Bảo chế độ XHCN và nhà nước cộng hoà XHCN Việt Nam    ***2- Lí do phải bảo vệ tổ quốc:***  - Thành quả của cha ông.  - Hiện nay các thế lực thù đich đang âm mưu xâm chiếm, phá hoại.  ***3- Trách nhiệm của học sinh:***  - Ra sức học tập, tu dưỡng dạo đức.  - Rèn luyện sức khoẻ, luyện tập quân sự.  - Tích cực tham gia phong trào bảo vệ trật tự an ninh.  - Sẵn sàng làm nghĩa vụ quân sự, vận động người thân thực hiện. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Làm phiếu bài tập 1, 2 (SGK- 65 ).  ? Thảo luận nhóm bài tập 3, 4 (SGK- 65 )?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV: Nhận xét, kết luận. | - Làm phiếu bài tập  - Thảo luận nhóm  - Nhận xét, bổ sung  - Nghe. | **Bài 1 ( SGK- 65 ).**  - Hành vi, việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc: a, c, d, đ, e, h, i.  - Vì: Góp phần vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.  **Bài 2 ( SGK- 65 ).**  Việc làm: Rèn luyện sức khoẻ, tập quân sự, viết thư cho bộ đội, chăm chỉ học tập.  **Bài 3 ( SGK- 65 ).**  Cần động viên anh đi bộ đội, gần gũi, an ủi mẹ. Góp phần bảo vệ tổ quốc.  **Bài 4 ( SGK- 65 ).**  HS trình bày. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Hãy kể lại một tấm gương chiến đấu, hi sinh để bảo vệ Tổ quốc mà em biết và nêu cảm nghĩ của em trước tấm gương đó.  \* Trả lời  Lòng căm thù quân giặc lên cao, Phan Đình Giót lao lên đánh liên tiếp hai quả nữa phá toang hàng rào cuối cùng, mở thông đường để đồng đội lên đánh sập lô cốt đầu cầu. Lợi dụng thời cơ địch hoang mang, anh lao lên bám chắc lô cốt số 2, ném thủ pháo, bắn kiềm chế cho đơn vị tiến lên. Anh bị thương ở vai và đùi, máu chảy rất nhiều. Thế nhưng bất ngờ từ hỏa lực lô cốt số 3 của địch bắn rất mạnh vào đội hình của ta. Lực lượng xung kích bị ùn lại, anh cố gắng nhích mình lên gần lại lô cốt số 3 với ý nghĩ cháy báng duy nhất là dập tắt lô cốt này. Anh đã dùng hết sức còn lại nâng tiểu liên lên bắn mạnh vào lỗ châu mai và hét to: “Quyết hy sinh vì Đảng, vì dân”, rồi dướn người lấy đà lao cả tấm ngực thanh xuân vào bịt kín lỗ châu mai địch. Hỏa điểm lợi hại nhất của quân Pháp bị dập tắt, toàn đơn vị ào ạt xông lên như vũ bão, tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam, giành thắng lợi trong trận đánh mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ. Tấm gương của đại anh hùng suốt cuộc đời thế hệ mai sau khắc ghi tên anh và là tấm gương sáng cho nghị lực sống phi thường. | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học | | |
|  | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học**

**Tập ( 1’)**

- Về nhà học bài, hoàn

thiện bài tập, chuẩn bị bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.

***TiÕt: 32***

**SỐNG CÓ ĐẠO ĐỨC VÀ TUÂN THEO PHÁP LUẬT**

**I- Mục tiêu bài hoc:**

***1- Kiến thức:***

-Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.

- Mối quan hệ giữa sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.

- Để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật, cần phải rèn luyện và học tập nhiều mặt.

***2- Kĩ năng:***

- Biết giao tiếp, ứng xử có văn hoá, có đạo đức và tuân theo pháp luật.

- Biết phân tích những hành vi đúng sai về đạo đức, về pháp luật của bản thân và cua mọi người xung quanh.

- Biết tuyên truyền, giúp đỡ những người xung quanh sống có đạo đức, có văn hoá và thực hiện tốt pháp luật.

***3- Thái độ:***

- Phát triển những tình cảm lành mạnh đối với mọi người xung quanh trước hết với những người trong gia đình, thầy cô và bạn bè.

- Có ý chí, nghị lực và hoài bão ước mơ tu dưỡng để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,...

- Năng lực chuyên biệt:

+Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội.

+Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân vối cộng đồng, đất nước.

+ Giải quyết các vấn đề đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.

**II. GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG:**

- Kĩ năng xác định giá trị về biểu hiện và ý nghĩa sống giản dị.

- Kĩ năng so sánh những biểu hiện giản dị và trái với giản dị.

- Kĩ năng tư duy phế phán.

- Kĩ năng tự nhận thức giá trị

**III.CHUẨN BỊ :**

- GV : -SGK .SGV GDCD 9.

-Một số câu chuyện , đoạn thơ nói về việc sống giản dị .

- HS : Kiến thức, giấy thảo luận.

**IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:**

**1. Ổn định: (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ : (4')**

? Những việc làm nào sau đây tham gia bảo vệ Tổ quốc:

- Xây dựng lực lượng quốc phòng

- Xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ

- Công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự

- Tham gia bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

? Nêu những việc làm góp phần bảo vệ tổ quốc? Vì sao phải bảo vệ tổ quốc?

***3. Bài mới.***

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo. |
| ? A nhìn thấy 1 em nhỏ bị ngã nhưng không đỡ dậy. Nhận xét?  - GV Bác Hồ dạy:Có tài mà không có đức là người vô dụng’’. Sống phải có đạo đức là một yêu cầu vô cùng quan trọng. Không những thế, mọi người còn cần phải tuân theo pháp luật. Để hiểu hơn về vấn đề này, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay. |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức**  **Mục tiêu:** -Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.  - Mối quan hệ giữa sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.  - Để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật, cần phải rèn luyện và học tập nhiều mặt.  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ1: Tìm hiểu nội dung Đặt vấn đề ( 8’).**  ? Đọc nội dung Đặt vấn đề?  ? Những chi tiết nào thể hiện nguyễn Hải Thoại là người sống có đạo đức?  ? Những biểu hiện nào chứng tỏ nguyễn Hải Thoại là người sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật ?  ? Động cơ nào thôi thúc anh làm được việc đó?  ? Theo em, Động cơ đó thể hiện phẩm chất gì của anh ?  ? Việc làm của anh đã đem lại lợi ích gì cho bản thân, mọi người và xã hội?  ? Bài học rút ra từ nội dung đặt vấn đề?  - GV Kết luận: Sống và làm việc như anh Nguyễn Hải Thoại là cống hiến cho mọi người, là trung tâm đoàn kết, phát huy sức mạnh trí tuệ của quần chúng, cống hiến cho xã hội, cho công việc, đem lại lợi ích cho tập thể, trong đó có lợi ích cá nhân, gia đình và xã hội.  **HĐ2: Tìm hiểu nội dung bài học ( 18’).**  ? Nếu các bạn trong lớp biết quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, có tinh thần trách nhiệm, biết sống vì mọi người thì đó sẽ là 1 tập thể như thế nào?  ? Em hiểu thế nào là sống có đạo đức ?  ? Em hãy tìm những câu ca dao khuyên nhủ con người sống có đạo đức?  ? Thế nào là tuân theo pháp luật?  ? Hãy nêu những biểu hiện sống tuân theo pháp luật?  ? Nêu những tấm gương sống có đạo đức và tuân theo pháp luật?  ? Nêu những hành vi sống không có đạo đức và không tuân theo pháp luật? Hậu quả?  ? Trong trường, lớp ta có bạn nào vi phạm đạo đức, không tuân theo pháp luật không? Thái độ của em với những trường hợp đó?  ? Nêu những chuẩn mực đạo đức mà em biết?  ? Thế nào là người sống có đạo đức?  ? Theo em, sống có đạo đức và làm việc theo pháp luật có quan hệ với nhau như thế nào ?  ? Hãy kể một tấm gương sống có đạo đức và làm việc theo pháp luật ở quanh em?  ? Tình cảm em dành cho Nguyễn Hải Thoại?  ? Kể 1 tấm gương sống có đạo đức và tuân theo PL ở lớp, trường em? Tình cảm em dành cho bạn?  ? Ý nghĩa của sống có đạo đức và tuân theo Pháp luật?  ? Nhận xét về những hành vi sau:  - Nói xấu bạn bè.  - Gây gổ, đánh bạn.  ? Trách nhiệm của học sinh? | - Đọc.  - Nguyễn Hải Thoại biết tự trọng tự tin, tự lập, có tâm, trung thực. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho mọi người (ăn, ở, học hành, vui chơi, thể thao). Sống trách nhiệm, năng động sáng tạo (bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, năng cao trình dộ, kiến thức, mở rộng sản xuất). Nâng cao uy tín của đơn vị, công ty.  -Biểu hiện:  + Làm theo pháp luật.  + Giáo dục cho mọi người ý thức pháp luật và kỉ luật lao động.  + Mở rộng sản xuất theo quy định pháp luật.  + Thực hiện quy định nộp thuế, đóng bảo hiểm xã hội.  + Luôn phản đối, đấu tranh với những hiện tượng làm ăn phi pháp, tiêu cực tha nhũng, trốn thuế, đánh cắp, đánh tráo …  -Động cơ: “Xây dựng công ty ngang tầm với sự nghiệp đổi mới của đất nước’’  -Động cơ đó thể hiện đức tính”Sống có đạo đức và làm theo hiến pháp, pháp luật’’của anh.  -Bản thân anh đạt danh hiệu”Anh hùng lao động trong thời kì đổi mới’’; Công ti: là đơn vị tiêu biểu của nghành xây dựng; Uy tín của công ty của anh giúp cho nhà nước ta mở rộng quan hệ với các nước khác, đóng góp một phần vào công cuộc xây dựng đất nước đi lên CNXH.  - Trình bày.  - Nghe.  - Đoàn kết, vững mạnh, đi đầu trong mọi phong trào của trường, lớp.  - Chốt ý 1. 1 nội dung bài học ( SGK- 68 ).  - Trình bày.  - Chốt ý 1. 2nội dung bài học  ( SGK- 68 ).  - Trình bày.  - Lê Thái Hoàng, Trương Bá Tú.  - Con cãi lời cha mẹ, ngược đãi cha mẹ, buôn ma tuý ( Vũ Xuân Trường), giết người, cờ bạc, cướp của ( Trương Văn Cam), Tham ô tài sản của nhà nước ( Lã Thi Kim Oanh ), HS đi thi quay cóp, thi hộ, đua xe, gây rối trật tự…Bị phê phán, lên án, xử lí theo qui mđịnh của PL.  - Không đồng tình, lên án, phê phán.  - Hiếu, trung, tín, lễ, nghĩa.  - Là người thể hiện được những giá trị đạo đức với mọi người: Chăm lo lợi ích chung. Với công việc: Có trách nhiệm cao. Với môi trường: Lành mạnh, bảo vệ, giữ gìn trật tự an toàn XH, có lí tưởng sống cao đẹp. Với bản thân: Tự tin, tự lập.  - Chốt ý 2 nội dung bài học.  - Kể.  - Yêu quí, kính trọng, biết ơn.  - Kể.  - Chốt ý 3 nội dung bài học.  - Vi phạm đạo đức, pháp luật  - Chốt ý 4 nội dung bài học. | **I- Đặt vấn đề:**  \* Bài học: Cần học tập anh Nguyễn Hải Thoại sống có đạo đức và tuân theo pháp luật  **II- Nội dung bài học**  ***1- Khái niệm:***  a. Sống có đạo đức.  - Suy nghĩ và hành động theo chuẩn mực đạo đức.  - Chăm lo việc chung, lo cho mọi người.  - Giải quyết hợp lí giữa quyền và nghĩa vụ.  -Sống và hành động theo những quy định bắt buộc của pháp luật.  - Vì lợi ích XH, dân tộc.  b- Tuân theo pháp luật:  Sống, hành động theo  Qui định PL.  ***2- Mối quan hệ:***  - Đạo đức động lực điều chỉnh PL.  - Có đạo đức tự nguyện thực hiện PL.  ***3- Ý nghĩa:***  - Giúp con người tiến bộ.  - Làm được việc có ích.  - Được yêu quí, kính trọng.  ***4- Trách nhiệm của học sinh:***  - Tự kiểm tra, đánh giá.  - Tự giác tuân theo pháp luật. |
| *- GV: Chương trình SGK GDCD lớp 6,7,8,9 được cấu trúc thành 2 phần chính: Những chuẩn mực đạo đức và những chuẩn mực pháp luật nhằm giải quyết trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Nhìn vào tổng thể cho ta thấy những bài học về đạo đức là cơ sở để HS học phần pháp luật. Bài học hôm nay giúp chúng tacó được nhận thức đúng đắn những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, thời đại, coi đó là những chuẩn mực cần thiết của con người Việt Nam thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đồng thời phải tự giác thực hiện những quy định của pháp luật. Từ đó các em phải biết đánh giá ưu nhược điểm của bản thân. Tự xây dựng kế hoạch và có ý chí rèn luyện, tránh xa những thói hư, tật xấu, tệ nạn xã hội, mang lại sự bình yên cho gia đình, XH.* | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (10')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| ? Làm phiếu bài tập 1, 6 (SGK- 68, 69 ).  ? Thảo luận nhóm bài tập 2, 3, 4, 5 (SGK- 68, 69 )?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV: Nhận xét, kết luận. | - Thảo luận nhóm  - Nhận xét, bổ sung  - Nghe.  - Trình bày. | **Bài 1 ( SGK- 68 )**  Ví dụ: Yêu thương bố mẹ sẽ học tốt, không xa vào tệ nạn XH. Trở thành người có tài, có ích cho XH, đất nước.  **Bài 2 ( SGK- 68, 69 )**  + Hành vi biểu hiện người sống có đạo đức: a; b; c; d; đ; e.  + Hành vi biểu hiện làm việc theo pháp luật: g; h; i; k; l.  **Bài 3 ( SGK- 69 )**  Vì lợi nhuận cao nên tham lam mù quáng.  **Bài 4 ( SGK- 69 )**  Vi phạm pháp luật hành chính phải ra toà xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông.  **Bài 5 ( SGK- 69 )**  - Xử lí: Báo công an. Đây là hành vi nguy hiểm vi phạm Pháp luật buôn bán, vận chuyển hàng cấm.  - Nhận xét: Hành vi sai trái, vi phạm PL sẽ bị xử lí theo qui định.  **Bài 6 ( SGK- 69 )**  HS trình bày. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:**   giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Thầy Đinh Trí, Hiệu trưởng trường Dân tộc nội trú huyện Sơn Hà (tỉnh Quảng Ngãi) vừa tự nguyện hiến 75 ha đất rừng trong tổng số 100 ha đất rừng gia đình mình đã bỏ vốn khai hoang, trồng rừng từ nhiều năm nay ở xã Sơn Thượng, trị giá hàng trăm triệu đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo thiếu đất sản xuất. Ngoài ra thầy Đinh Trí còn vận động 50 cán bộ, giáo viên của trường chuyển nhượng hàng chục hecta đất cho người nghèo đế sản xuất, cải thiện cuộc sống Huyện uỷ Son Hà đã chọn gương điển hình của thầy giáo Đinh Trí để triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.  Câu hỏi:  Hãy nêu nhận xét và cảm nghĩ của em về việc làm của thầy giáo Đinh Trí.  **Lời giải:**  Việc làm của thầy Đinh Trí vừa thể hiện tấm lòng cao thượng, biết yêu thương lo cho người dân, vừa thể hiện là người biết nhìn xa trông rộng. Đó là gương mẫu của người có tấm lòng, sống có đạo đức. Hết lòng vì Đảng, vì dân, xứng đáng với danh hiệu “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. | | |
|  | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học  **Phương pháp dạy học:** Dạy học nhóm; dạy học nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp thuyết trình; sử dụng đồ dung trực quan  **Định hướng phát triển năng lực:** giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực xử lí tình huống, năng lực giao tiếp, năng lực nhận thức, điều chỉnh hành vi, tư duy sáng tạo | | |
| Vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại nội dung bài học | | |

**HĐ5: Hướng dẫn học**

**Tập ( 1’)**

- Về nhà học bài, hoàn

thiện bài tập, ôn tập trước chuẩn bị cho tiết ôn tập kiểm tra học kì.

Tiết 34

**ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**I- Mục tiờu bài học:**

***1- Kiến thức:***

Nắm được các nội dung bài học đã học trong kì II

***2- Kĩ năng:***

Rèn kĩ năng khái quát tổng hợp kiến thức, nhận diện đề.

***3- Thái độ:***

Giáo dục ý thức học tập, tìm hiểu, nghiên cứu tự giác, tích cực.

**II- Tài liệu phương tiện, phương pháp:**

***a- Giỏo viên:***

SGK, SGV, giỏo án.

***b- Học sinh:***

- SGK, vở ghi.

- Ôn lại các nội dung đã học.

- Chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của GV.

**2- Phương phỏp:**

Thảo luận nhóm, sắm vai.

**IV- Các hoạt động dạy học**

**1- Kiểm tra bài cũ:** (2’)

Kiểm tra sự chuẩn bị bài của H/S.

**2- Giới thiệu chủ đề bài mới:** (1’)

- GV: Hiểu đề, nắm vững kiến thức để thi học kỡ II được tốt.

**3- Bài mới:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giỏo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Ghi bảng** |
| **HĐ1: Tìm hiểu các dạng đề, mức độ đề ( 4’).**  ? Nờu các dạng đề mụn GDCG?  ? Nờu các mức độ đề mụn GDCD?  ? Em nào cũn thắc mắc về các dạng đề, mức độ đề?  - GV: Giải đáp thắc mắc cho HS:  **HĐ2: Giải đáp thắc mắc về nội dung bài học ( 4’).**  ? Nờu những thắc mắc về nội dung các bài đó học?  - GV: Giải đáp thắc mắc cho HS.  **HĐ3: ễn tập nội dung bài học**  **( 30’)**  - GV: Chia 4 nhóm, dành quyền trả lời bằng cách giơ tay:  ? Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH- HĐH đất nước?  ? Hôn nhân là gì? Nêu những qui định của pháp luật về hôn nhân?  ? Kinh doanh là gì? Thế nào là quyền tự do kinh doanh?  ? Thuế là gì? Tác dụng của thuế?  ? Lao động là gì? Quyền và nghĩa vụ lao động được thể hiện như thế nào?  ? Vi phạm pháp luật là gì? Nêu các loại vi phạm pháp luật?  ? Thế nào là trách nhiệm phap lí?  Nêu các loại trách nhiệm pháp lí?  ? Thế nào là quyền tham gia quản  lí nhà nước, quản lí XH?  ? Bảo vệ tổ quốc là gì? Vì sao  Phải Bảo vệ tổ quốc?  ? Thế nào là sống có đạo đức và  Tuân theo pháp luật?  **HĐ4: Sắm vai ( 4’)**  ? Sắm vai thể hiện nội dung  bài học?  ? Nhận xét, bổ sung?  - GV: Nhận xét, kết luận.  **HĐ4: Củng cố (3’).**  ? Nờu những nội dung cần nắm trong tiết học?  ? Bài học rỳt ra sau tiết học ?  ? Hát bài hát thể hiện nội dung bài học?  **HĐ4: Hướng dẫn học tập ( 1’).**  - GV: Về nhà ôn tập kĩ nội dung bài học để thi học kỡ II được tốt. | - Trình bày.  - Trình bày.  - Đưa thắc mắc.  - Nghe.  - Đưa thắc mắc.  - Nghe.  - Chia nhóm.  - Trình bày ( SGK- 38, 39 )  - Trình bày ( SGK- 41, 42 )  - Trình bày ( SGK- 46 )  - Trình bày ( SGK- 46 )  - Trình bày ( SGK- 47 )  - Trình bày ( SGK- 53 )  - Trình bày ( SGK- 53 )  - Trình bày ( SGK- 58 )  - Trình bày ( SGK- 63 )  - Trình bày ( SGK- 68 )  - Sắm vai.  - Nhận xét, bổ sung.  - Nghe.  - Trình bày.  - Trình bày.  - Hát.  - Nghe. | Tiết 16.  **ÔN TẬP HỌC KÌ I**  **1. các dạng đề:**  - Trắc nghiệm.  - Tự luận.  **2. Mức độ:**  - Nhận biết.  - Thụng hiểu.  - Vận dụng.  **2. Giải đáp thắc mắc về nội dung bài học.**  **3. ễn tập nội dung bài học:**  **4. Sắm vai.** |

**Tiết 35: Kiểm tra học kì II**